

TẬP HUẤN

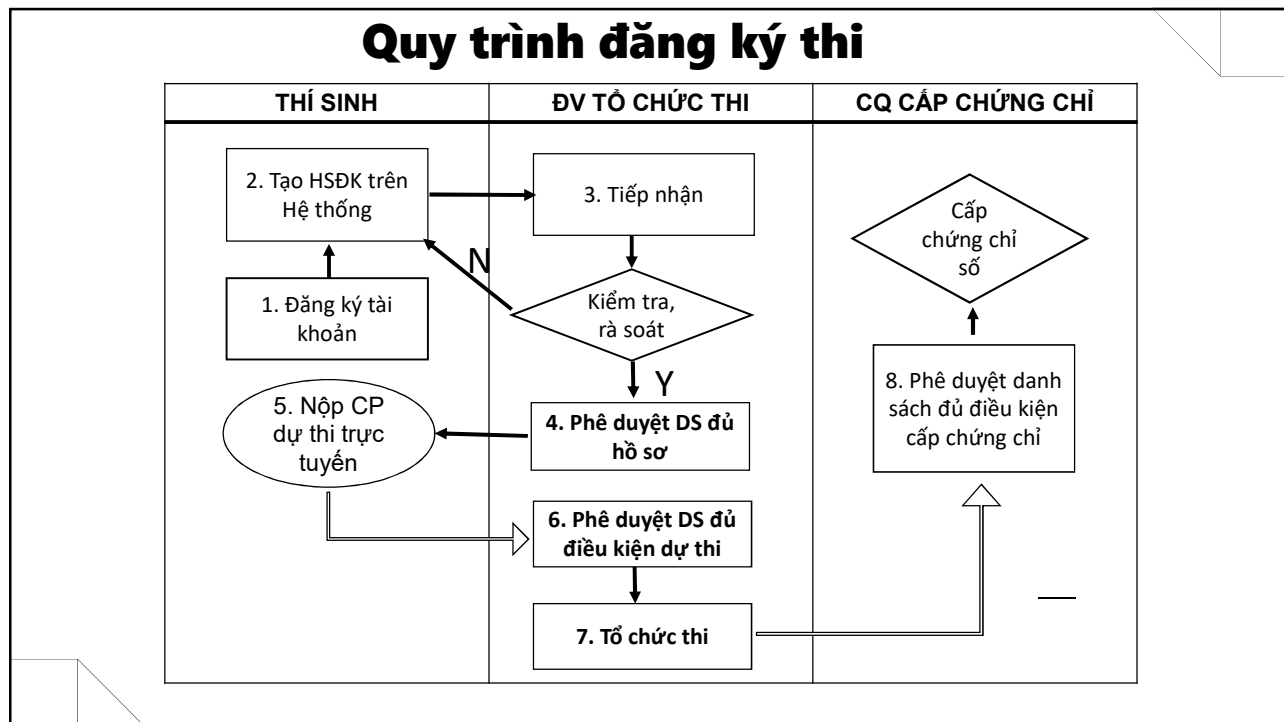
Nghệ vụ đấu thầu

- Luật Đấu thầu
- Nghị định số 24/2024/NĐ-CP
- Nghị định số 17/2025/NĐ-CP
- Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT



Chương trình

01 Hệ thống kiến thức Chung Giới thiệu nội dung liên quan kỳ thi Các quy định chung quan trọng Bài kiểm tra trắc nghiệm số 1	02 Kế hoạch tổng thể LCNT Kế hoạch LCNT Nội dung Những điểm cần lưu ý	03 Quy trình, thủ tục Lựa chọn nhà thầu Hình thức, phương thức Quy trình chi tiết Bài kiểm tra trắc nghiệm số 2
04 Tổ chức LCNT qua mạng Các mẫu HS Lập HSMT và phát hành trên HT Đánh giá hồ sơ dự thầu Phê duyệt KQLCNT trên Hệ thống Bài kiểm tra trắc nghiệm số 3	05 Mua sắm tập trung MS lĩnh vực y tế Hợp đồng	06 Tình huống Trong đấu thầu Tình huống điển hình Lưu ý đối với câu hỏi tình huống Bài kiểm tra trắc nghiệm tổng hợp



Lưu ý

Kỹ năng làm Bài Thi

- **Đọc nhanh câu hỏi:** Hãy đọc câu hỏi một cách nhanh nhất có thể.
- **Làm những câu dễ trước:** Làm các câu hỏi dễ trước để nhanh chóng lấy điểm, rồi quay lại làm các câu khó sau.
- **Quản lý thời gian:** Đặt giới hạn thời gian cho mỗi câu hỏi để không bị lỡ thời gian.
- **Loại trừ đáp án sai:** Sử dụng phương pháp loại trừ để tăng khả năng chọn đáp án đúng khi không chắc chắn.
- **Không bỏ sót câu hỏi:** Nếu không biết đáp án, thử chọn một câu để điền, thay vì bỏ trống.



01

Hệ thống các kiến thức chung



Hệ thống VBQPPL về đấu thầu

LUẬT

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023
- Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024

NGHỊ ĐỊNH

- Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
- Nghị định 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các ND quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu
- Nghị định 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 quy định về xử phạt vi phạm HC trong lĩnh vực KH&ĐT (HL từ 01/01/2022)

Hệ thống VBQPPL về đấu thầu

Thông tư 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06/3/2024

Quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu

Thông tư số 05/2024/TT-BKHĐT ngày 19/4/2024

Quy định về quản lý và sử dụng các chi phí trong LCNT, NĐT trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024

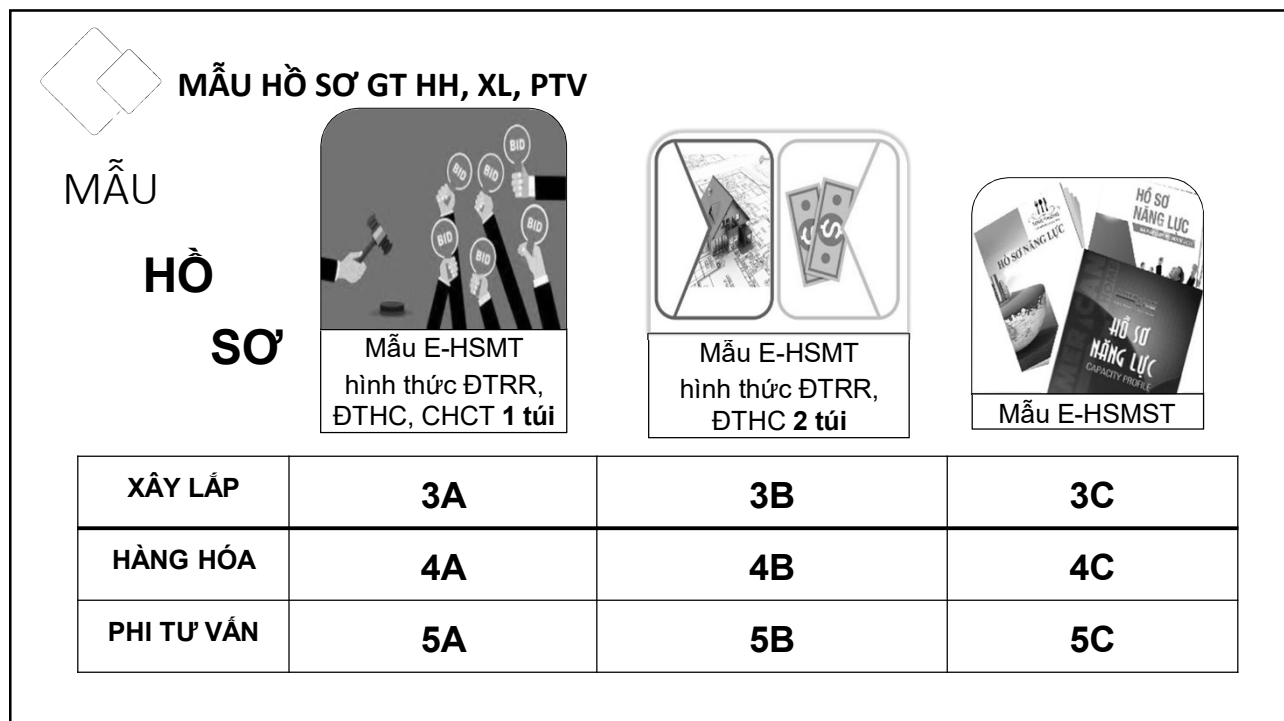
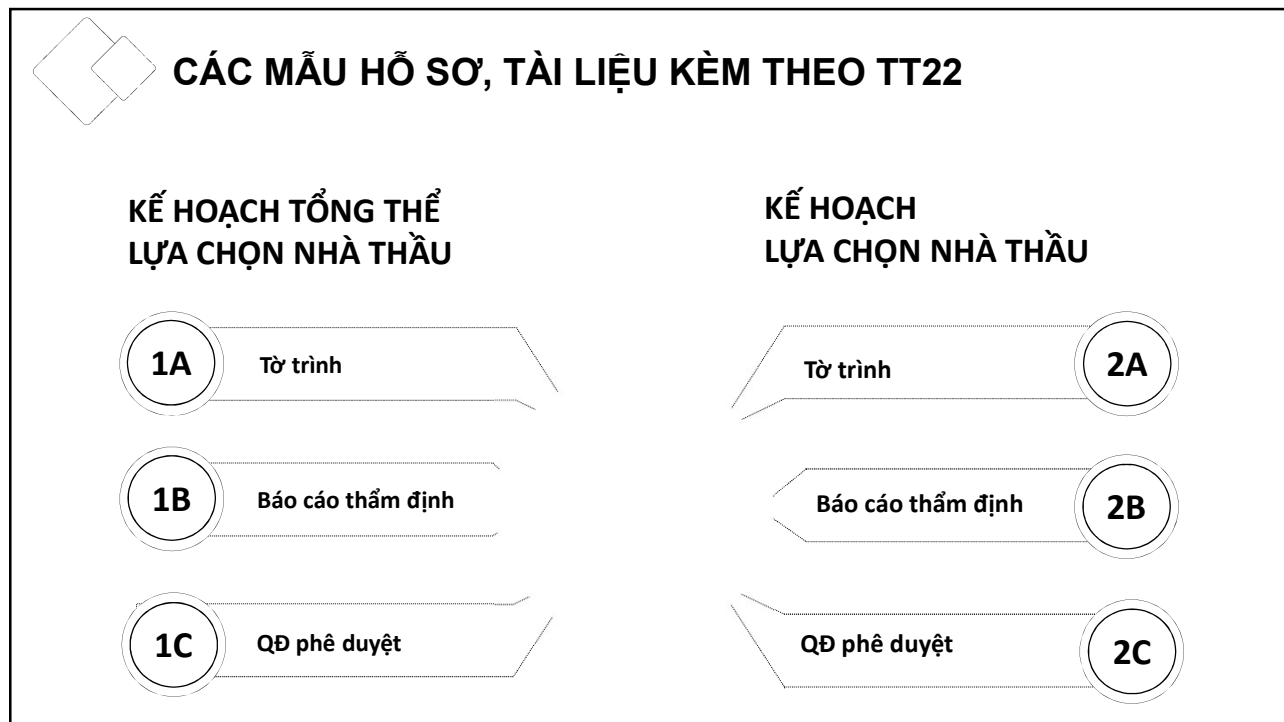
của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập

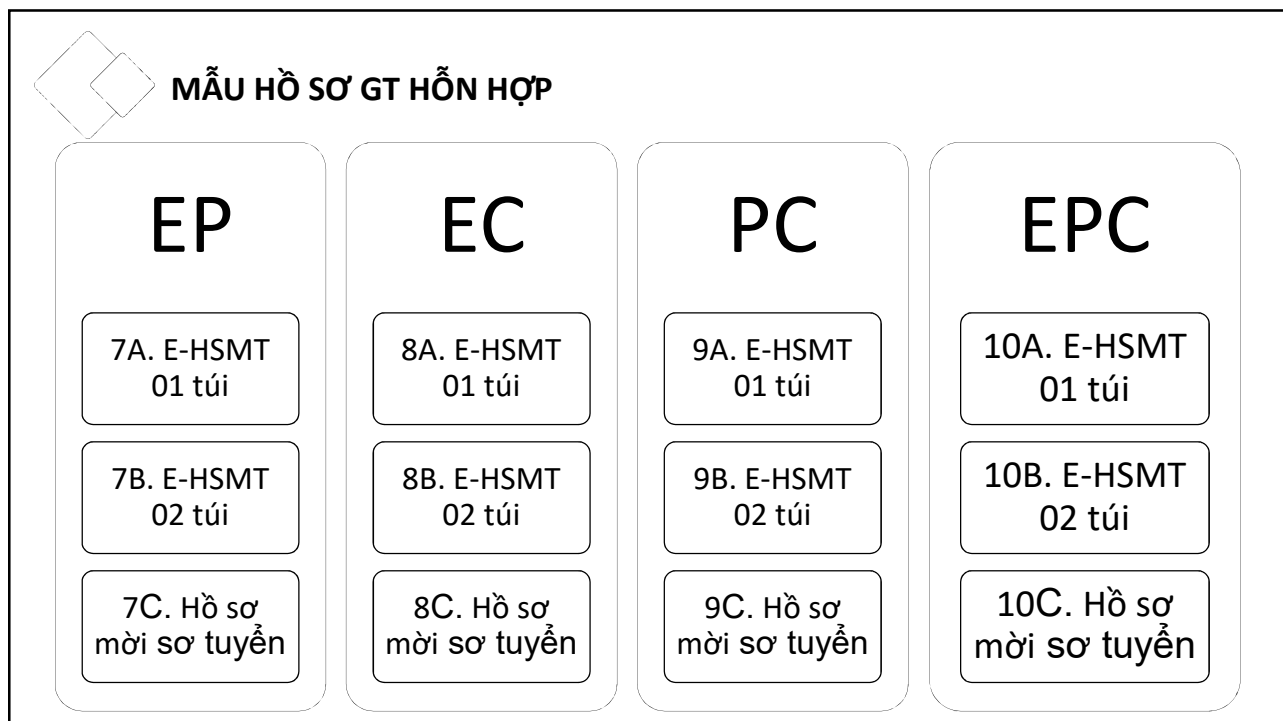
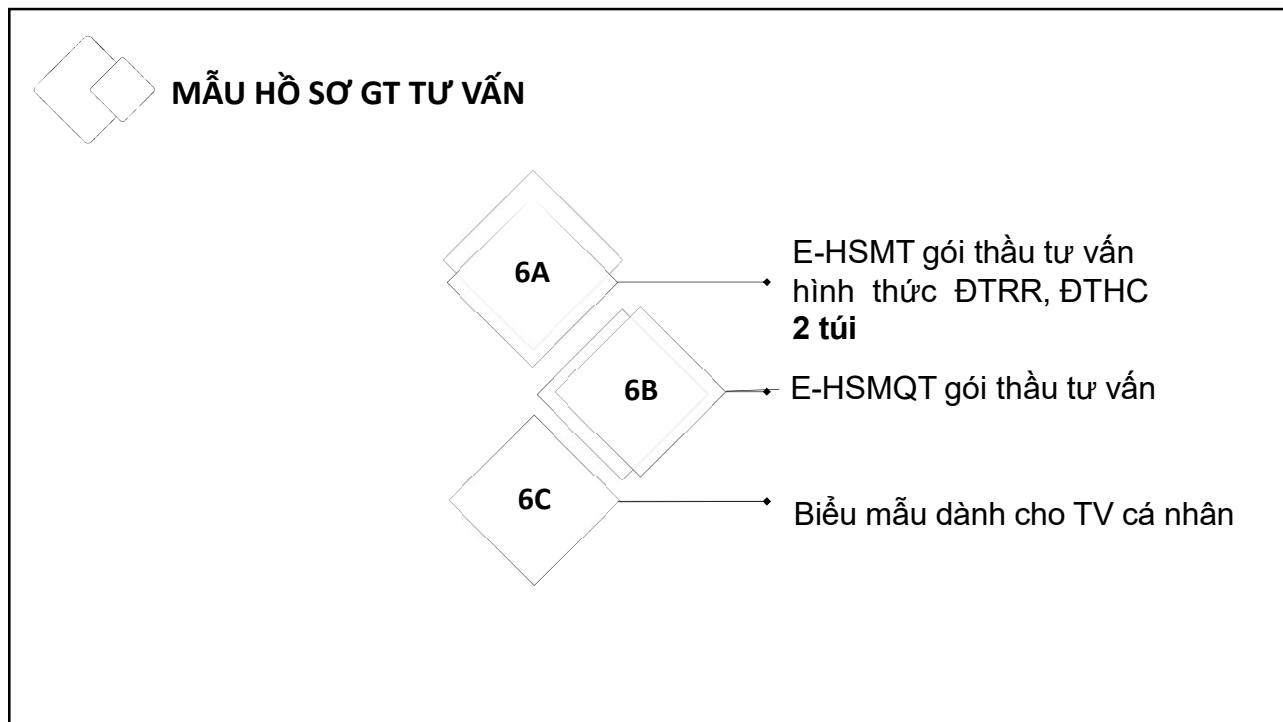
Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024

Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Thông tư Số: 23/2024/TT-BKHĐT ngày 31/12/2024

Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu





MẪU CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN



- 12A E-HSMT CGTT HH Thông thường
- 12B E-HSMT CGTT PTV Thông thường
- 12C CGTT HH rút gọn
- 12D CGTT PTV rút gọn
- 12E CGTT rút gọn xử lý tình huống (Đ131)

Máy mượn

11A. HSMT mượn TBYT 1 túi

11.B HSMT mượn TBYT 2 túi

Mua sắm trực tuyến

Mẫu 13.
MSTT

MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ

14A

BCĐG E-HSDT THEO
QUY TRÌNH 1 GÓI
THẦU PTV, MSHH, XL,
HH, TBYT, CGTT **1 TÚI**

BCĐG E-HSDT THEO
QUY TRÌNH 2 GÓI
THẦU PTV, MSHH,
TBYT **1 TÚI**

14B

14D

BCĐG E-HSDT GÓI
THẦU TV **2 TÚI**

BCĐG E-HSDT GÓI
THẦU PTV, MSHH,
XL, HH, TBYT **2 TÚI**

14C



Các Phụ lục

1A

Mẫu báo cáo lập HSMT, E-HSMT của tổ chuyên gia

1B

Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt HSMT, E-HSMT của bên mời thầu

1C

Mẫu Quyết định phê duyệt HSMT, E-HSMT (webform trên Hệ thống)

2A

Mẫu tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách ngắn

2B

Mẫu Quyết định phê duyệt danh sách ngắn

3A

Mẫu Tờ trình phê duyệt KQ E-HSDXKT

3B

Mẫu QĐ phê duyệt DS
đáp ứng KT

4A

Mẫu Biên bản đối chiếu tài liệu

4B

Mẫu Biên bản thương thảo hợp đồng

4C

Mẫu Biên bản thương thảo hợp đồng (TV)

5A

Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt KQLCNT

5B

Mẫu QĐ phê duyệt KQLCNT

6

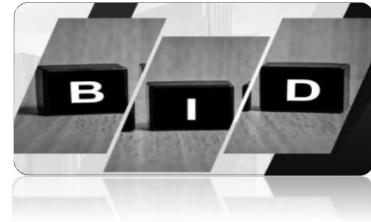
Mẫu Bản cam kết

10

Một số hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật đấu thầu

Các quy định chung về đấu thầu

- Luật Đấu thầu:** Điều 01 – 19
Điều 77 - 96
- Nghị định:** Điều 01 – 21
Điều 114 - 135



ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

01. Sử dụng **vốn ngân sách nhà nước, vốn từ nguồn thu hợp pháp** theo quy định của pháp luật của các cơ quan nhà nước, **đơn vị sự nghiệp công lập** để:

- a) Thực hiện **dự án đầu tư, dự toán mua sắm** của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập...
- b) Cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; mua hàng dự trữ quốc gia, thuê bảo quản hàng dự trữ quốc gia, **trừ hoạt động mua trực tiếp rộng rãi của mọi đối tượng theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia**
- c) Thực hiện các công việc khác phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật có liên quan

ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

2. Hoạt động LCNT để thực hiện

- a) Dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- b) Gói thầu trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật, máy móc, thiết bị hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước

20
20

ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

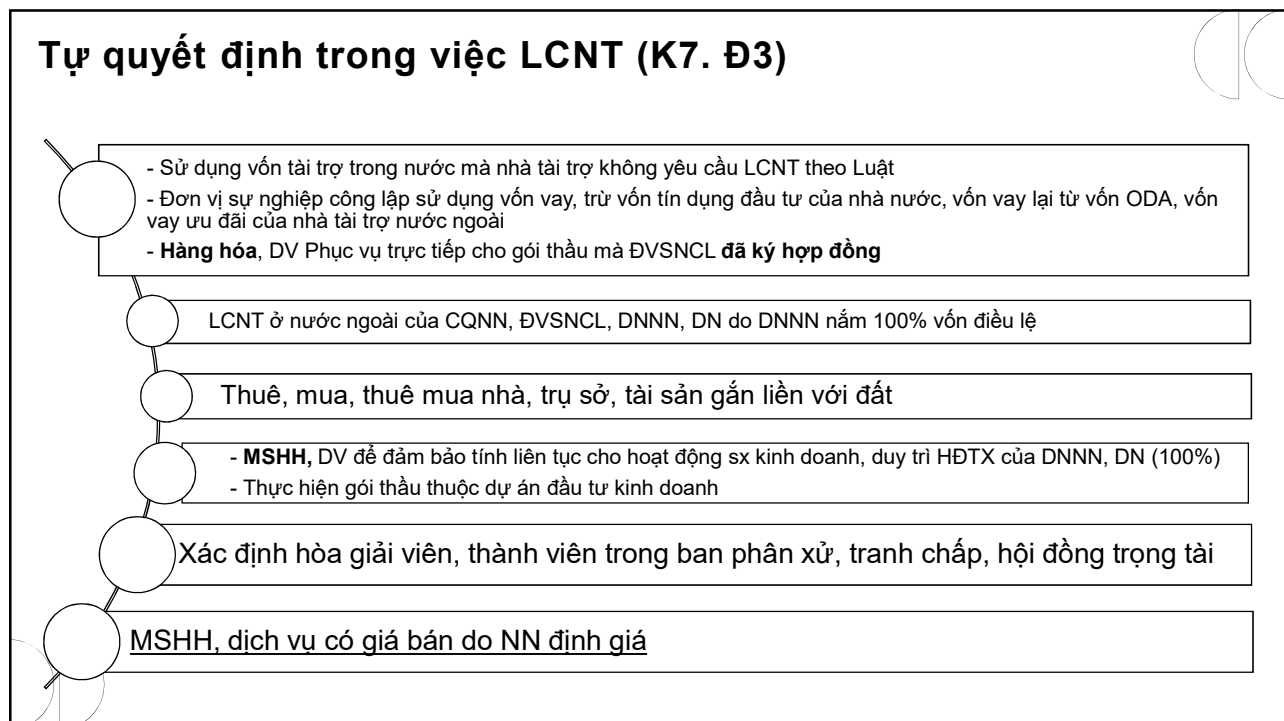
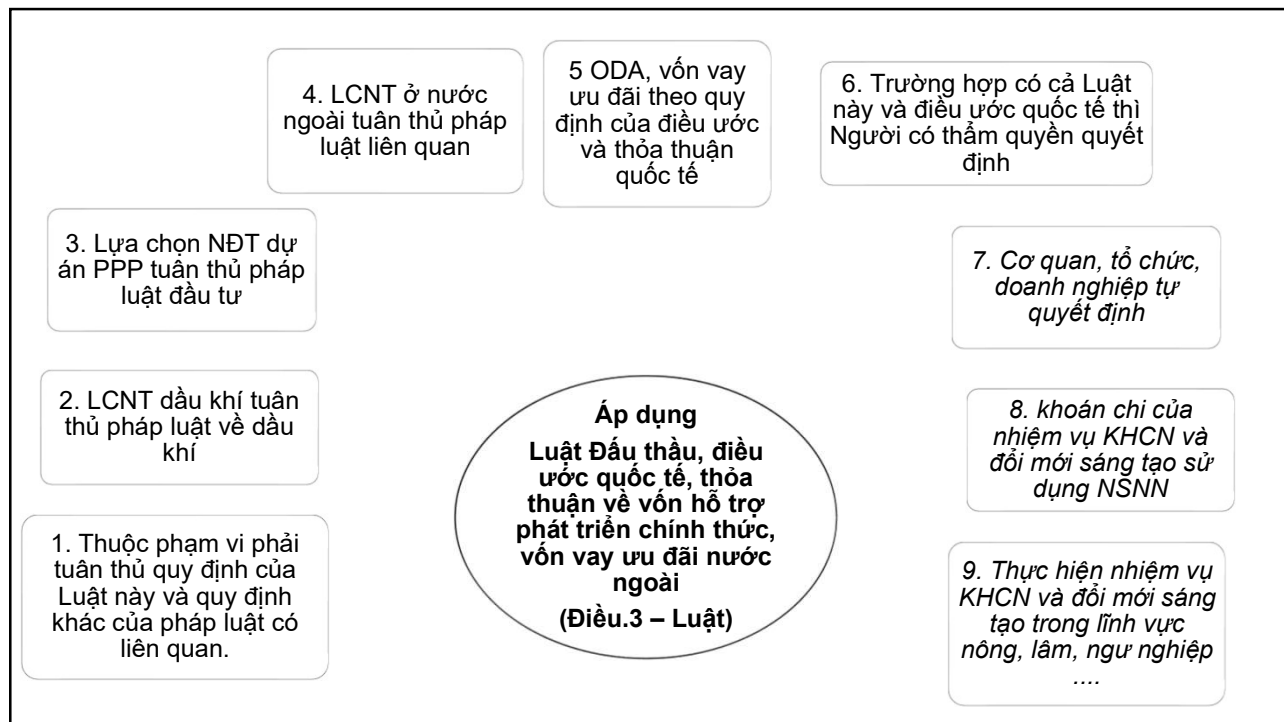
Tổ chức, cá nhân có hoạt động ĐT không thuộc đối tượng áp dụng:

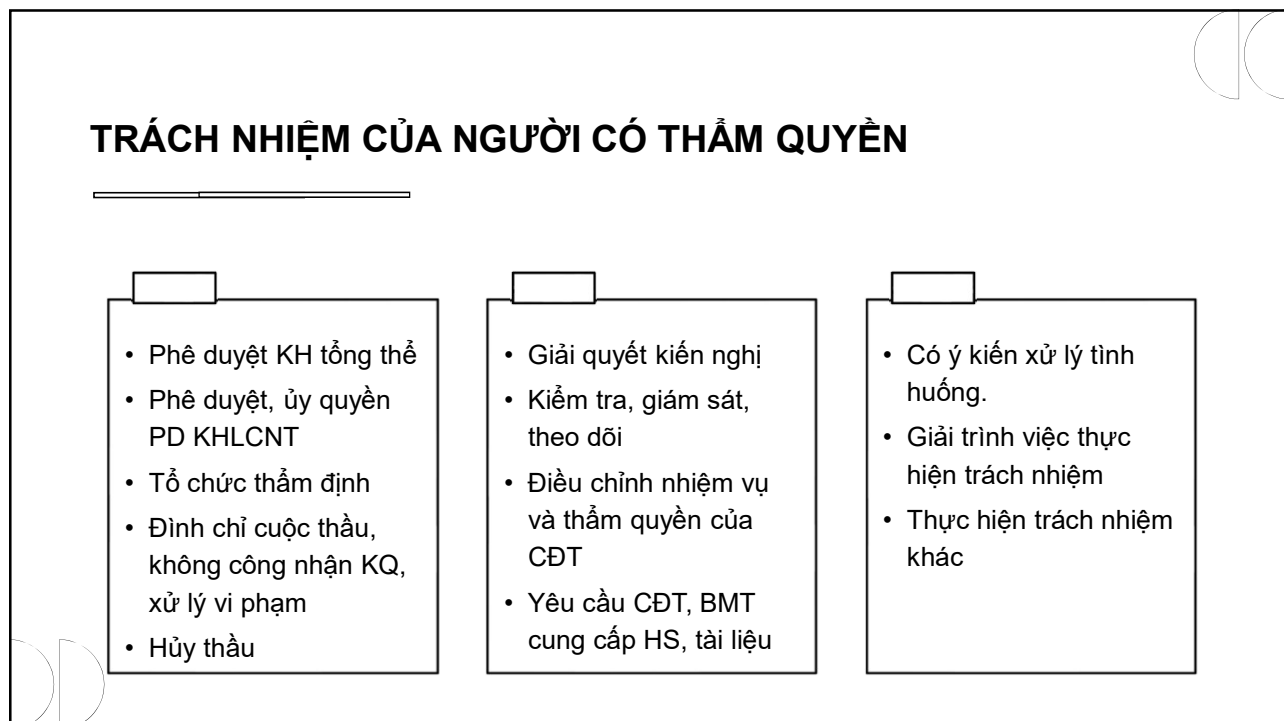
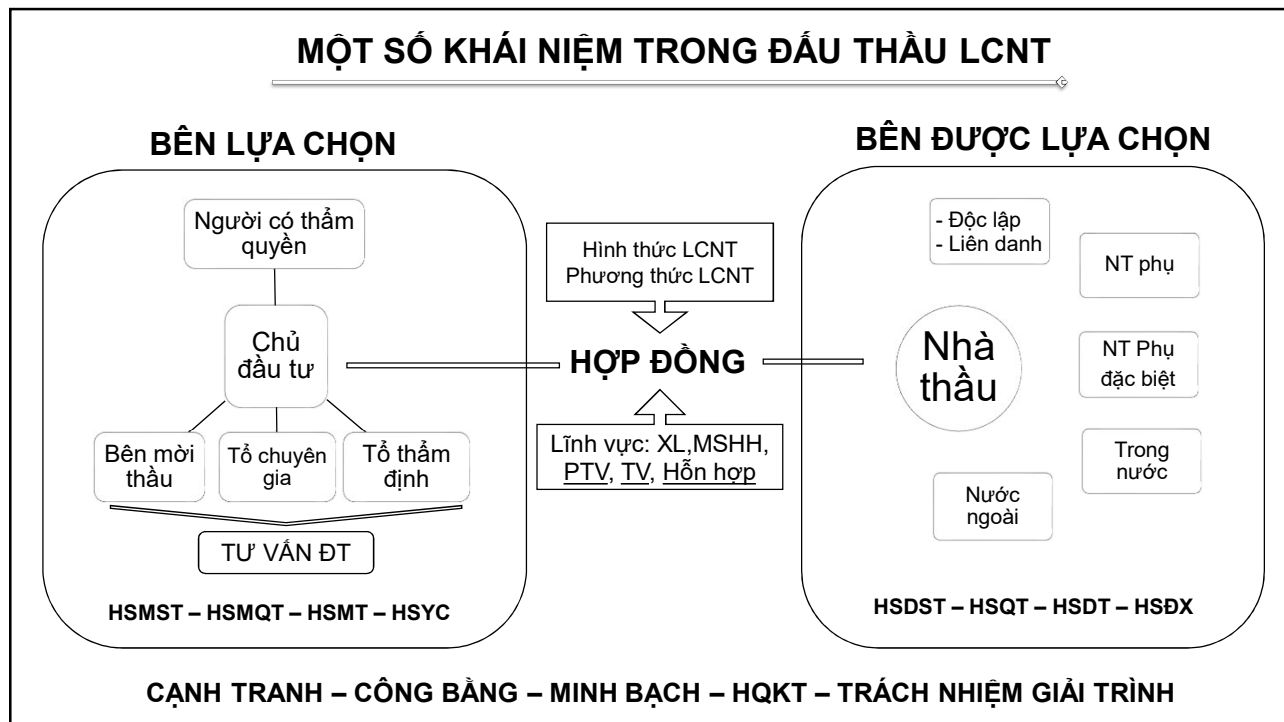
- a) QĐ chọn áp dụng toàn bộ Luật ĐT
- b) QĐ chọn áp dụng các điều, khoản, điểm cụ thể của Luật ĐT



21

21





TRÁCH NHIỆM CHUNG CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

1. Phê duyệt:

- a) KHLCNT (trước khi có QĐ phê duyệt DA), gói thầu đấu thầu trước; KHLCNT đối với dự án đã phê duyệt KH tổng thể LCNT
 - b) HSMQT, HSMST, DS ngắn;
 - c) HSMT, HSYC;
 - d) KQLCNT.
2. Tổ chức thẩm định các nội dung trên
 3. Ký hoặc ủy quyền ký, quản lý HĐ, thỏa thuận khung, thanh toán cho NT
 4. QĐ thành lập/ thuê BMT, thành lập TCG trong trường hợp không thuê TV
 5. Xử lý tình huống
 6. Giải quyết kiến nghị

7. Bảo mật thông tin

8. Lưu trữ
9. Báo cáo công tác đấu thầu hằng năm
10. Hủy thầu (điểm a, e Đ17)
11. Cung cấp thông tin và giải trình
12. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và người có thẩm quyền về quá trình LCNT
13. Tại Điều 79 (CĐT=BMT)
14. Trang bị cơ sở hạ tầng về CNTT đáp ứng yêu cầu đấu thầu qua mạng
15. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của thông tin đã đăng ký, đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
16. Thực hiện trách nhiệm khác

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHUYÊN GIA, TỔ THẨM ĐỊNH

TỔ CHUYÊN GIA

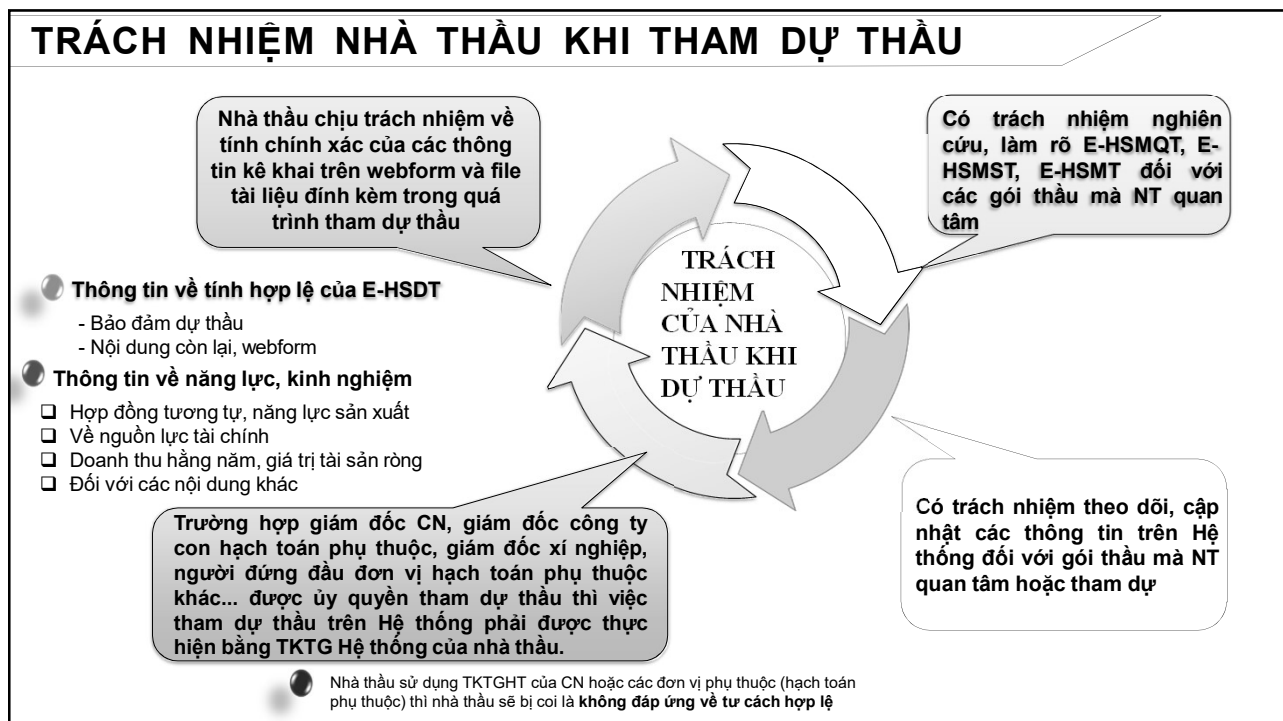
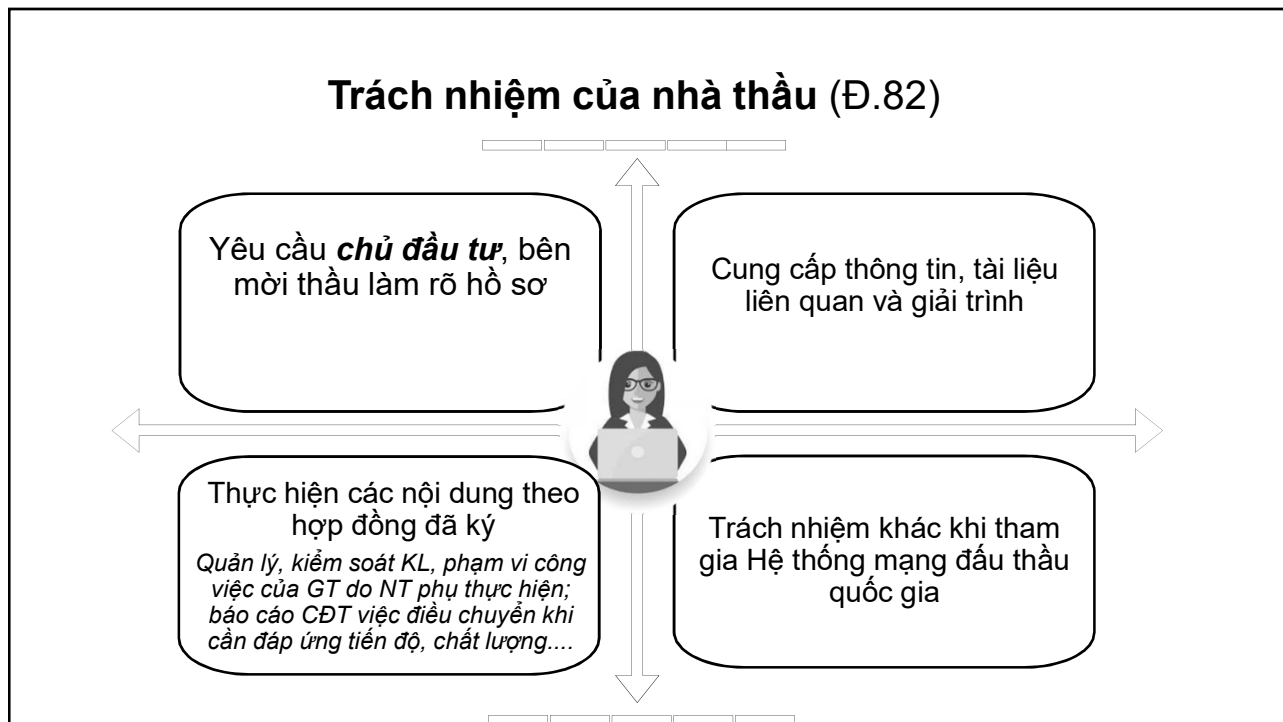
- Lập HSMQT, HSMST, HSMT, HSYC
- ĐG HSQT, HSDST, HSDT, HSDX...
- Thực hiện các nhiệm vụ khác

TỔ THẨM ĐỊNH

- KH tổng thể LCNT
- KHLCNT
- HSMQT, HSMST, HSMT, HSYC
- KQ MQT, ST, LCNT, NĐT

Thành viên TCG, TTĐ phải có:

- Tốt nghiệp đại học trở lên
- Năng lực, hành vi dân sự
- Tối thiểu 03 năm công tác thuộc một trong các lĩnh vực liên quan
- Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (*trừ thẩm định KHTT, KHLCNT theo nhiệm vụ được giao; chuyên gia chuyên ngành*)



TƯ CÁCH HỢP LỆ (Đ.5)

1. TỔ CHỨC



- Nhà thầu trong nước, nhà thầu nước ngoài
- Hạch toán tài chính độc lập
- Không đang trong quá trình giải thể, thụ hồi giấy chứng nhận đăng ký DN, HTX, LHHTC, tổ hợp tác; Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán
- Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả
- Bảo đảm quy định về cạnh tranh trong đấu thầu
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu
- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự
- Có tên trong DSN (nếu đã lựa chọn được DSN)
- Liên danh hoặc sử dụng NT phụ trong nước đối với đấu thầu quốc tế

LINK

30

TƯ CÁCH HỢP LỆ (Đ.5)



Hộ kinh doanh

Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật

Đáp ứng các yêu cầu tương tự như với nhà thầu là tổ chức

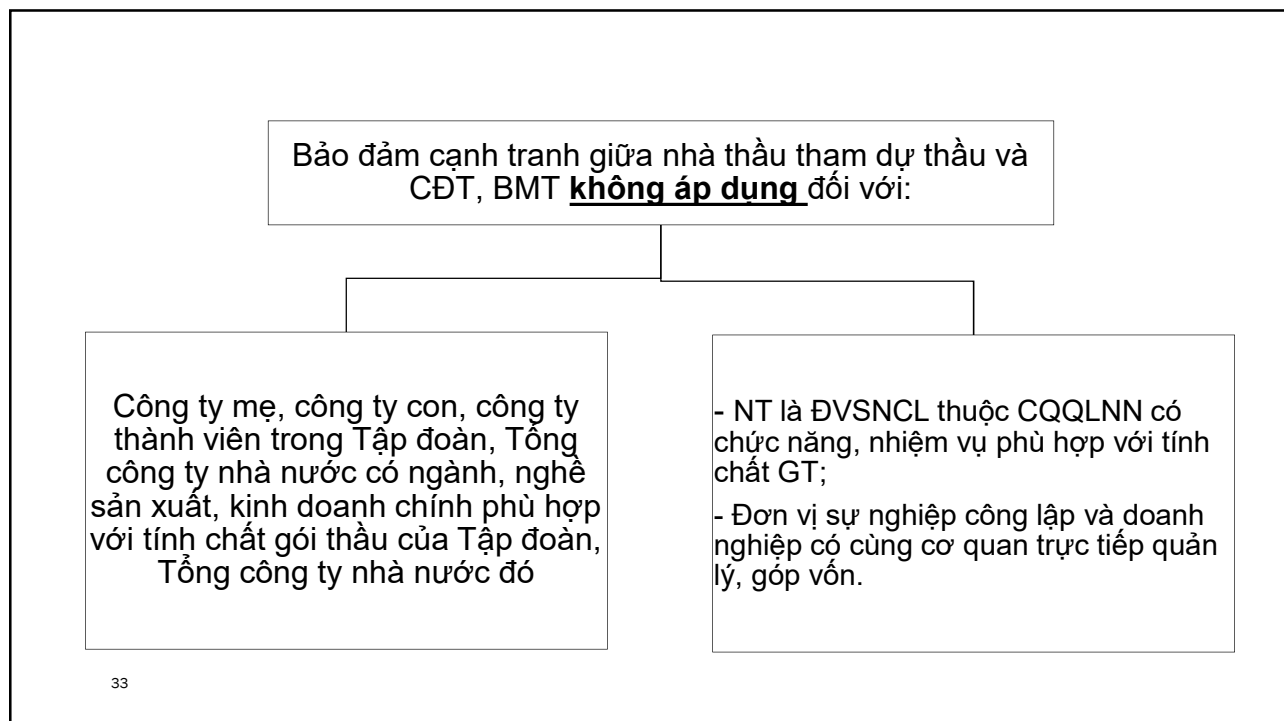
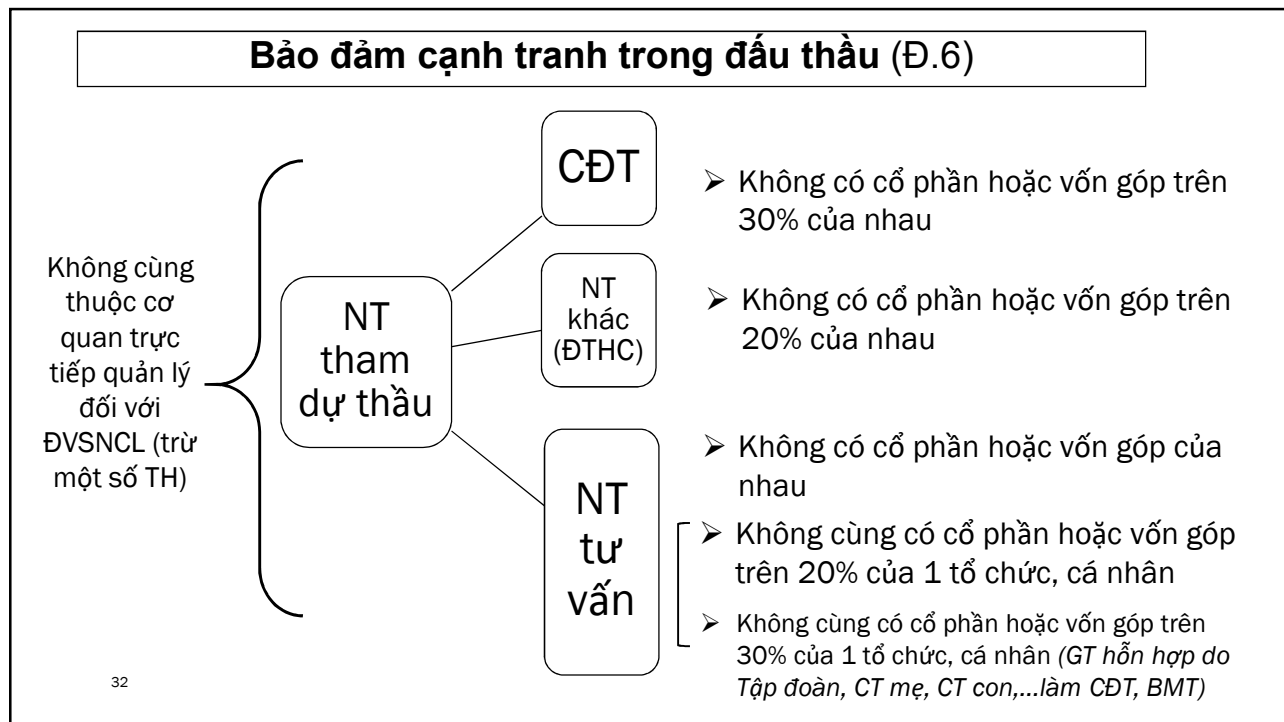
Chuyên môn

Năng lực hành vi dân sự

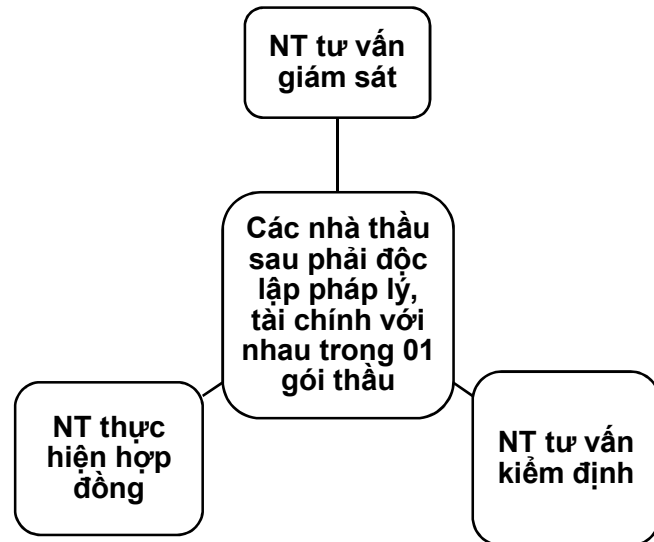
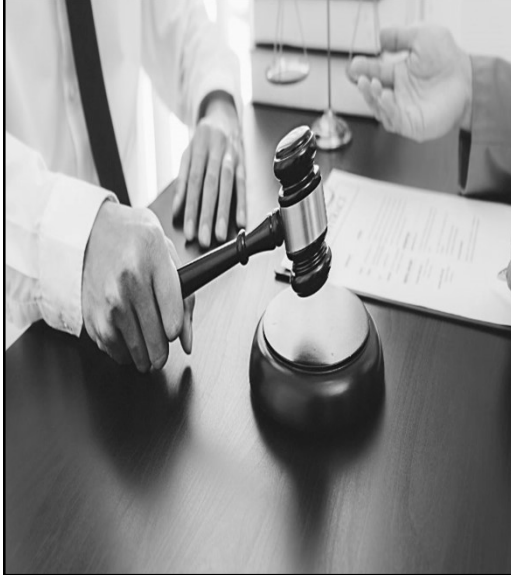
Cá nhân

Không bị cấm; truy cứu trách nhiệm hình sự

31



Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu



Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu

➤ Tỷ lệ cổ phần, vốn góp giữa các bên **được xác định tại thời điểm đóng thầu và theo tỷ lệ ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập, các giấy tờ khác có giá trị tương đương.**

➤ Trường hợp nhà thầu tham dự thầu với tư cách liên danh hoặc nhà thầu tư vấn được lựa chọn với tư cách liên danh, tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác trong liên danh được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ sở hữu vốn} = \sum_{i=1}^n X_i \times Y_i$$

Trong đó:

X_i : Là tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác trong thành viên liên danh thứ i ;

Y_i : Là tỷ lệ phần trăm (%) khối lượng công việc của thành viên liên danh thứ i trong thỏa thuận liên danh;

n : Là số thành viên tham gia trong liên danh.

ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU

Thông tin	Thời gian đăng tải	Tài liệu đính kèm	Lưu ý
KHTT, KHLCNT	≤ 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt Thông tin cơ bản về dự án được đăng tải đồng thời với KHLCNT	Căn cứ lập KHTT, QĐ phê duyệt KHTT Quyết định phê duyệt KHLCNT	<ul style="list-style-type: none"> ➢ KHTT, KHLCNT do Chủ đầu tư đăng tải trên Hệ thống ➢ TH GT có dự toán được duyệt sau khi phê duyệt KHLCNT, dự toán đc duyệt phải được đăng tải trên HT trong thời hạn tối thiểu 05 ngày trước thời điểm đóng thầu
TBMQT, TBMST E-TBMQT, E-TBMST	Theo tiến độ tổ chức LCNT và phù hợp với thời gian đã phê duyệt trong KHLCNT		Việc sửa đổi, hủy TBMQT, TBMST, E-TBMQT, E-TBMST chỉ được thực hiện trước thời điểm đóng thầu, trừ trường hợp không có nhà thầu nộp hồ sơ.
Danh sách ngắn	≤ 05 ngày làm việc, kể từ ngày được phê duyệt	Quyết định phê duyệt danh sách ngắn	BMT đăng tải

ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU

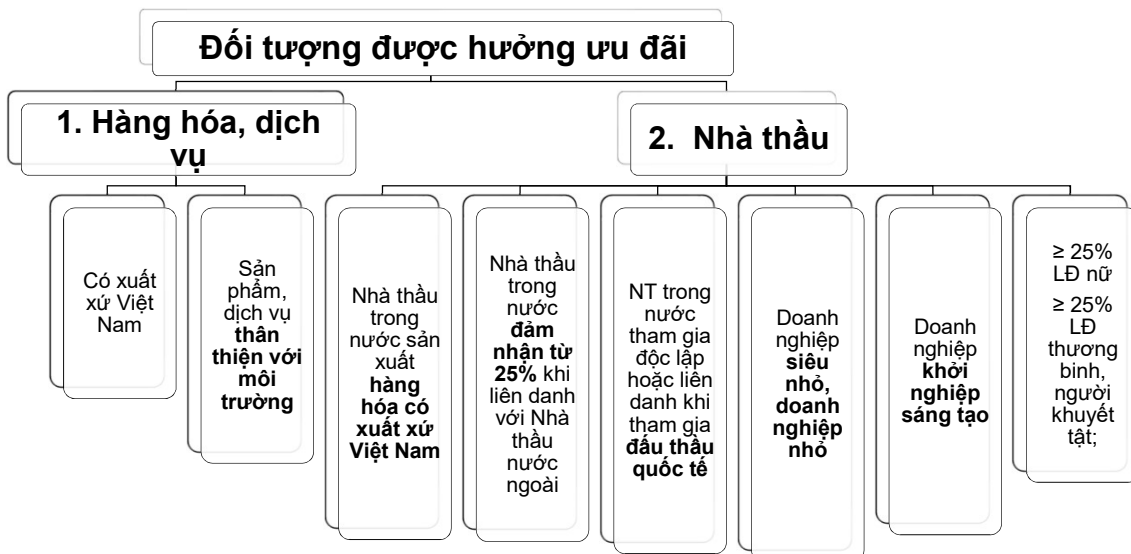
Thông tin	Thời gian đăng tải	Tài liệu đính kèm	Lưu ý
TBMT E-TBMT	Theo tiến độ tổ chức LCNT và phù hợp với thời gian đã phê duyệt trong KHLCNT	Theo mẫu TBMT, E-TBMT	Việc sửa đổi, hủy chỉ được thực hiện trước thời điểm đóng thầu, trừ trường hợp không có nhà thầu nộp hồ sơ
KQLCNT	≤ 05 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt KQLCNT	<ul style="list-style-type: none"> • Quyết định phê duyệt KQLCNT • Báo cáo đánh giá E-HSDT đối với lựa chọn nhà thầu qua mạng (đăng tải BCĐG tổng hợp, không kèm theo các phiếu chấm của thành viên trong TCG) • Trường hợp Giá GT trong KHLCNT được phê duyệt điều chỉnh thì CĐT đăng tải quyết định điều chỉnh giá GT trên HT trước thời điểm hết hạn chào lại giá dự thầu. 	<p>Đối với gói thầu hàng hóa phải công khai chi tiết thông tin về các hạng mục hàng hóa trúng thầu bao gồm danh mục hàng hóa, ký mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất, Cấu hình tính năng KT cơ bản, đơn vị tính, khối lượng, mã HS, đơn giá trúng thầu.</p> <p>CĐT đăng tải</p>

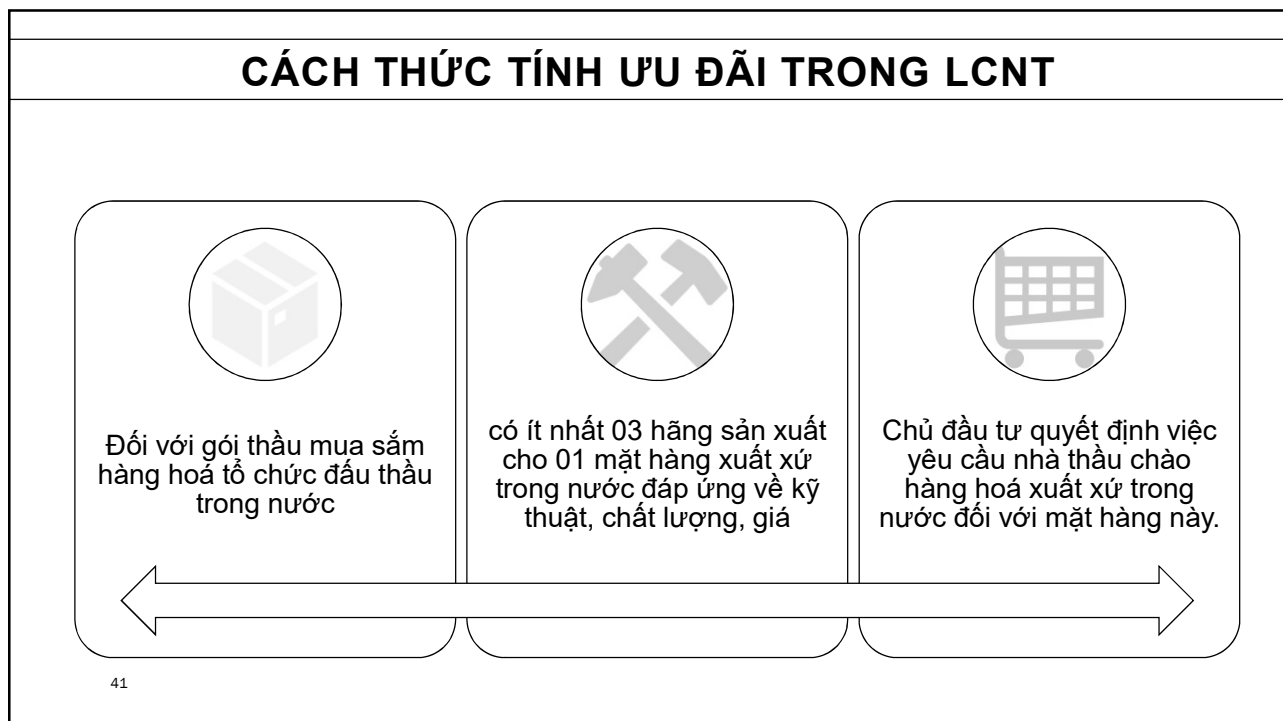
ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU

Các TT khác đăng tải trên HT

BB mở thầu KQM: 24h kể từ thời điểm mở thầu	QĐ hủy thầu: 05 ngày kể từ ngày ký QĐ	Văn bản giải quyết kiến nghị: 05 ngày LV kể từ ngày ban hành VB	DS NT đáp ứng KT KQM:05 ngày kể từ ngày phê duyet	DS NT nước ngoài trúng thầu: 15 ngày kể từ ngày HĐ ký kết có hiệu lực
--	---	---	---	--

Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư (Đ.10-L22)





NGUYÊN TẮC TÍNH ƯU ĐÃI TRONG LCNT

Chỉ được hưởng một loại ưu đãi có lợi nhất cho nhà thầu tương ứng với từng nội dung đánh giá về năng lực và kinh nghiệm hoặc đánh giá về tài chính.

Tất cả các nhà thầu **đều được hưởng ưu đãi như nhau** hoặc tất cả các nhà thầu **đều không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi** thì **không cần tính ưu đãi** để so sánh, xếp hạng.

Đối với gói thầu hỗn hợp, việc tính ưu đãi **cần cứ tất cả các đề xuất của nhà thầu** trong các phần công việc tư vấn, cung cấp hàng hóa, xây lắp.

Nhà thầu được hưởng ưu đãi khi có đề xuất chi phí trong nước (chi phí tư vấn; phí tư vấn; hàng hóa có xuất xứ Việt Nam; xây lắp) từ 25% trở lên giá trị công việc của gói thầu.

Nhà thầu phải chứng minh nhà thầu, hàng hóa, dịch vụ do nhà thầu chào thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi theo quy định

42

NGÔN NGỮ SỬ DỤNG TRONG ĐẦU THẦU (Đ.12)

Trong nước

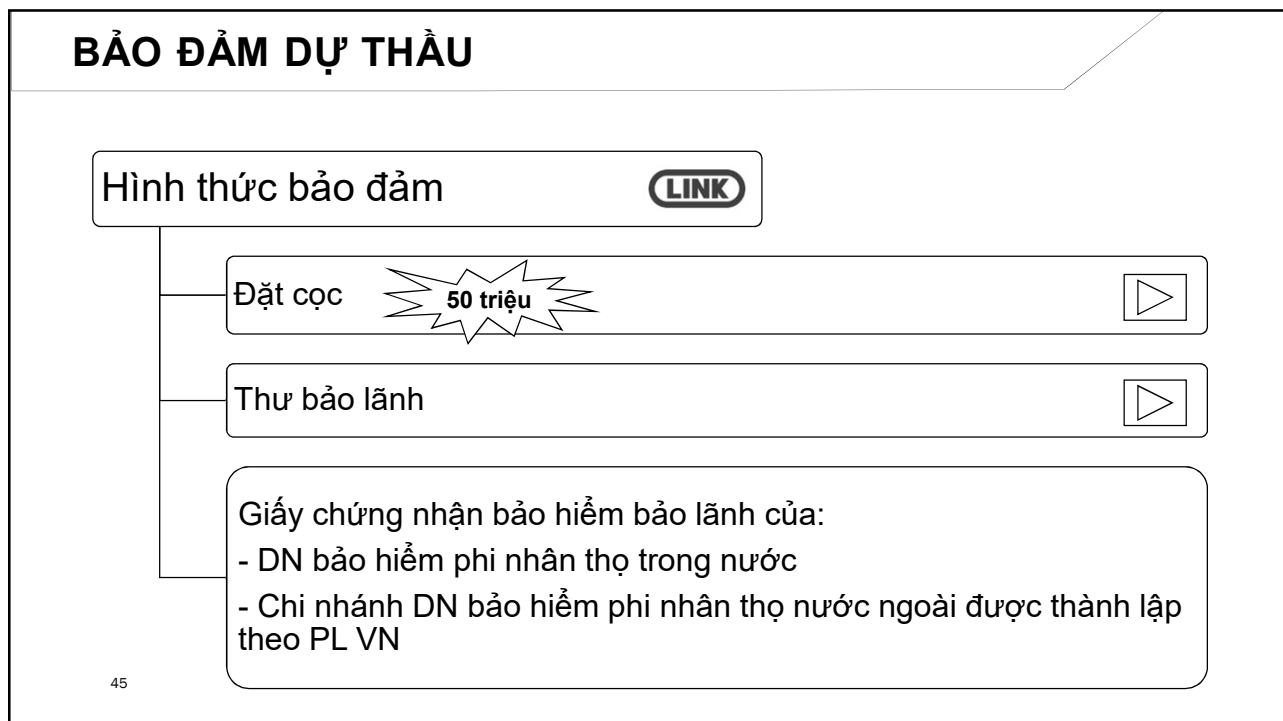
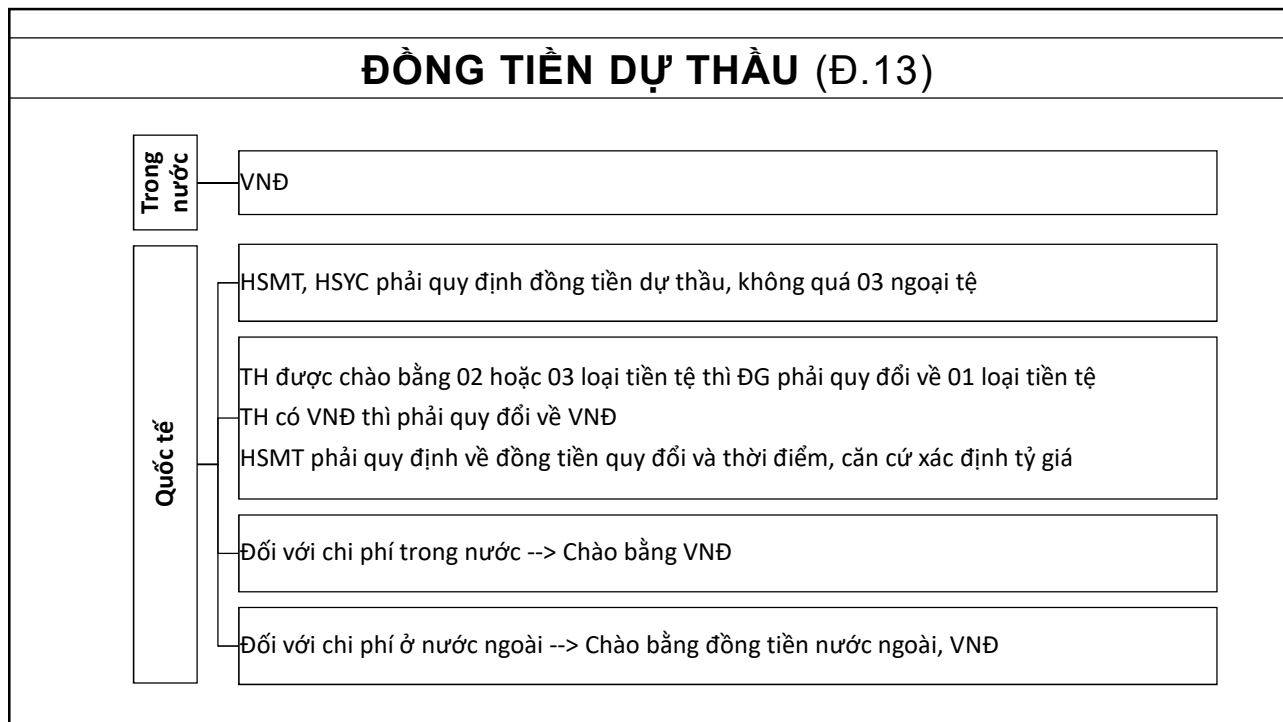
Tiếng Việt

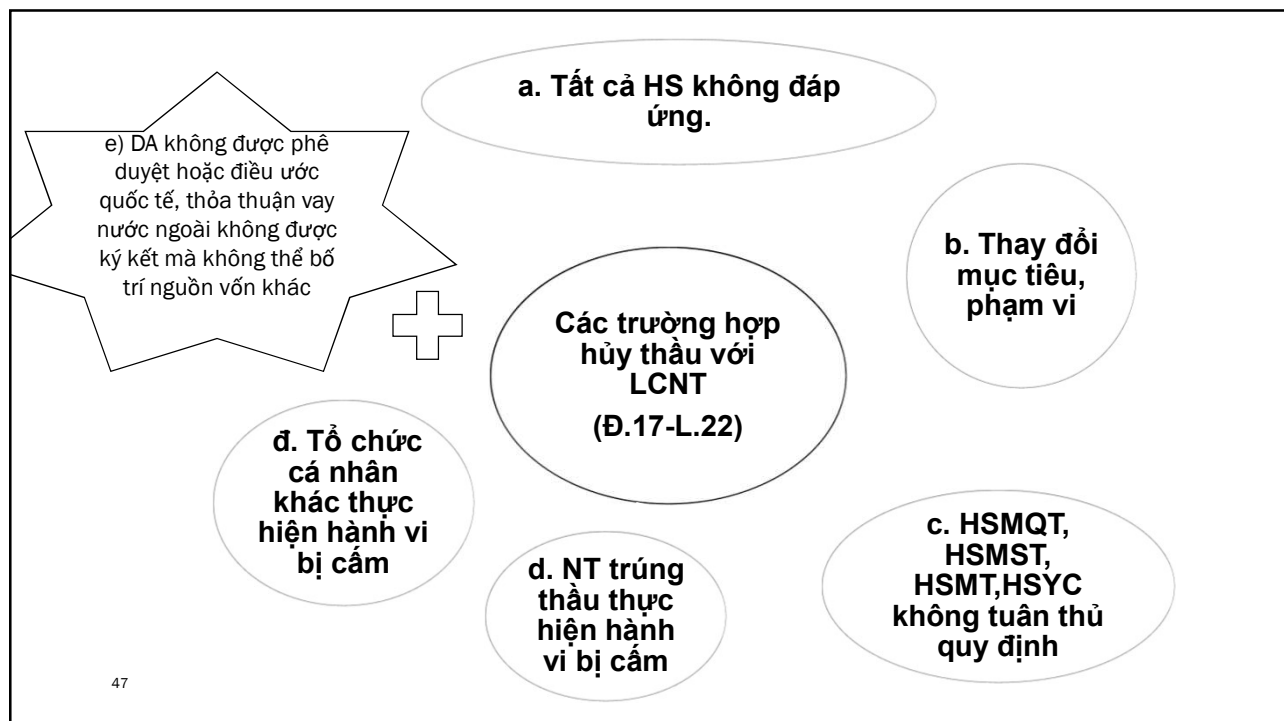
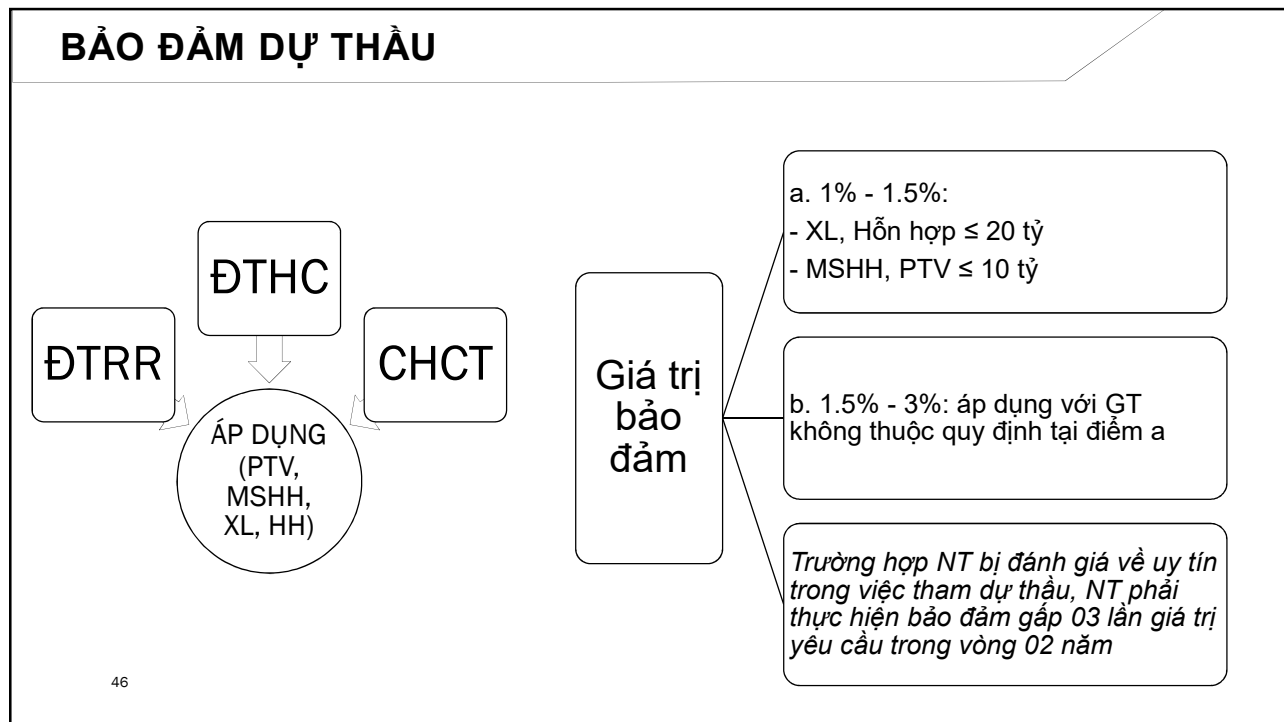
Quốc tế

Tiếng Anh

Tiếng Việt và Tiếng Anh

Trường hợp ngôn ngữ sử dụng trong HSMQT, HSMST, HSMT, HSYC là Tiếng Việt và Tiếng Anh thì NT/NĐT được lựa chọn Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh để dự thầu






Tổ chức, cá nhân vi phạm phải đền bù chi phí cho các bên liên quan

Hủy thầu (Đ.17-L.22)

Thực hiện trong thời gian từ ngày phát hành HS đến trước khi ký kết HĐ, thỏa thuận khung

Lưu ý: không phải bồi hoàn chi phí liên quan đến việc tham dự thầu của nhà thầu khi huỷ thầu thuộc điểm e K1 Đ17

48



Các hành vi bị cấm trong đấu thầu (Đ.16-L.22)

1. Đưa, nhận, môi giới hối lộ
2. Lợi dụng chức vụ quyền hạn
3. Thông thầu
4. Gian lận
5. Cản trở
6. Không bảo đảm công bằng, minh bạch
7. Tiết lộ tài liệu, thông tin
8. Chuyển nhượng thầu
9. Nguồn vốn chưa xác định

Các hành vi bị cấm trong đấu thầu (Đ.16-L.22)**1. Đưa, nhận, môi giới hối lộ.**

2. Lợi dụng chức vụ quyền hạn để gây ảnh hưởng, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dưới mọi hình thức.

3. Thông thầu

a) Rút khỏi việc dự thầu hoặc rút đơn dự thầu; để một hoặc nhiều bên chuẩn bị HSDT;

b) Từ chối cung cấp hàng hóa, không ký thầu phụ, gây khó khăn.

c) NT có NL, KN đã tham dự thầu nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

4. Gian lận

a) Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu;

b) Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan (đánh giá HSQT, HSDST...)

50

Các hành vi bị cấm trong đấu thầu (Đ.16-L.22)**5. Cản trở**

a) Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào

b) Cản trở người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư

c) Cản trở cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán

d) Cố tình khiêu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật

đ) Có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng nhằm can thiệp, cản trở việc đấu thầu qua mạng.

51

Các hành vi bị cấm trong đấu thầu (Đ.16-L.22)

6. Không bảo đảm công bằng, minh bạch:

- a) Là NT của DA do mình làm hoặc thực hiện nhiệm vụ BMT, CĐT;
- b) Lập đồng thời thẩm định;
- c) Đánh giá đồng thời thẩm định
- d) Nhà thầu là người có quan hệ gia đình theo quy định của Luật Doanh nghiệp với gói thầu, dự án do mình làm hoặc thực hiện nhiệm vụ BMT, CĐT;
- đ) MSHH, xây lắp do mình cung cấp DVTV trước đó;
- e) Tham dự thầu nơi mình đã công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời hạn 12 tháng;
- g) TV giám sát – TV kiểm định;
- h) Không áp dụng ĐTRR khi đủ điều kiện;
- i) Nêu cụ thể nhân hiệu, xuất xứ (ĐTRR, ĐTHC, CHCT), trừ một số trường hợp;**
- k) Nêu điều kiện trong HSMT nhằm hạn chế sự tham gia của NT;**
- l) Chia nhỏ DA, DT mua sắm để chỉ định thầu, hạn chế tham gia.

52

Các hành vi bị cấm trong đấu thầu (tiếp Đ.16L.22)

7. Tiết lộ, tiếp nhận những tài liệu, thông tin

- a) Nội dung HSMQT,... trước giờ phát hành;
- b) Nội dung HSQT,... trước khi công khai DS ngắn, KQLC;
- c) Nội dung làm rõ HSĐT,... trước khi công khai KQLC;
- d) Báo cáo của BMT, tổ chuyên gia,... trước khi công khai KQ;
- đ) KQLC – trước khi công khai KQ theo quy định;
- e) Các tài liệu đóng dấu mật.

8. Chuyển nhượng thầu

- a) Chuyển nhượng phần công việc thuộc gói thầu ngoài giá trị tối đa và khối lượng dành cho nhà thầu phụ
- b) Chuyển nhượng phần công việc thuộc gói thầu chưa vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng nhưng ngoài phạm vi công việc dành cho nhà thầu phụ và chưa được chấp thuận
- c) CĐT, TVGS chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng theo quy định tại điểm a và b mà vượt giá trị

9. Nguồn vốn chưa xác định.

53

**XỬ LÝ VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU
(Đ.125.NĐ)**

Cấm tham gia hđ đt 03 – 05 năm

1. Đưa, nhận, môi giới hối lộ	2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây ảnh hưởng, can thiệp trái PL vào HĐ ĐT dưới mọi hình thức	3. Dàn xếp, thỏa thuận, ép buộc để 1 bên hoặc các bên chuẩn bị HSDT hoặc rút HSDT để 1 bên trúng thầu	4. Gian lận
-------------------------------	---	---	-------------

**XỬ LÝ VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU
(Đ.125.NĐ)**

Cấm tham gia hđ đt 01 – 03 năm

1. Dàn xếp, thỏa thuận để từ chối cung cấp HH, DV, không ký HĐ thầu	2. NT, NĐT có NL KN đã tham dự thầu và đáp ứng yêu cầu HSMT nhưng cố ý không cung cấp tài liệu chứng minh	3. Cản trở	4. Chuyển nhượng thầu	5. Tổ chức LCNT khi chưa xác định được nguồn vốn
---	---	------------	-----------------------	--

**XỬ LÝ VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU
(Đ.125.NĐ)**

Cấm tham gia hđ đt 01 – 03 năm

6. NT TVGS đồng thời TV kiểm định đối với GT do NT đó GS	7. AD hình thức LCNT, NĐT không phải DTRR khi không đủ điều kiện	8. Nêu yêu cầu cụ thể về nhãn hiệu, XX của HH trừ TH tại Đ 10, 44, 56 Luật	9. Nêu điều kiện trong HSMT nhằm hạn chế sự tham gia của NT, NĐT hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số NT, NĐT	10. Chia nhỏ dự án, DTMS
--	--	--	--	--------------------------

**XỬ LÝ VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU
(Đ.125.NĐ)**

Cấm tham gia hđ đt 06 tháng – 01 năm

1. Tham dự thầu với tư cách NT, NĐT đối với GT, DA ĐTKD do mình làm BMT, CĐT hoặc thực hiện nhiệm vụ của BMT, CĐT không đúng quy định của Luật	2. Tham gia lập, đồng thời thẩm định	3. Tham gia ĐG HSDT, HSDX đồng thời tham gia thẩm định	4. Cá nhân thuộc BMT, CĐT trực tiếp tham gia quá trình LCNT, NĐT hoặc tham gia TCG, TTĐ KQLCNT, NĐT hoặc là NCTQ, người đứng đầu CĐT, BMT đối với các GT, DA ĐTKD do người có quan hệ gia đình theo quy định của Luật Doanh nghiệp đứng tên dự thầu hoặc là người đại diện hợp pháp của NT, NĐT tham dự
--	--------------------------------------	--	---

XỬ LÝ VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU (Đ.125.NĐ)

Cấm tham gia hđ đt 06 tháng – 01 năm

5. NT tham dự GTMSHH, XL, PTV do NT đó cung cấp dịch vụ tư vấn:

6. Đứng tên tham dự thầu GT do CĐT, BMT là CQ, tổ chức nơi mình đã công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời gian 12 tháng

7. Tiết lộ những tài liệu, thông tin về quá trình LCNT, NĐT

Việc cấm tham gia hoạt động đấu thầu AD với cả cá nhân có hành vi vi phạm thuộc CĐT, BMT

58

XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH

Nghị định 122/2021/NĐ-CP



XỬ LÝ HÌNH SỰ

Điều 222, Bộ luật Hình sự 2015



XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH

Nghị định 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021



Vi phạm về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

20tr – 30tr

Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền

Không đầy đủ nội dung hoặc không đầy đủ căn cứ

Không lập, TĐ, PD cho toàn bộ dự án, dự toán khi đã đủ điều kiện

Vi phạm về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

30tr – 50tr

- Áp dụng phương thức lựa chọn nhà thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu và loại hợp đồng không phù hợp

50tr – 70tr

- LCNT khi Chưa phê duyệt KHLCNT
- Phân chia dự án, dự toán thành các gói thầu không phù hợp

Vi phạm về HSMQT, HSMST, HSMT, HSYC

20tr – 30tr

- Phát hành HS khí không thực hiện việc lập, TĐ, phê duyệt theo quy định
- Phê duyệt khi chưa thẩm định

30tr – 50tr

- Thẩm định, phê duyệt không đúng thẩm quyền
- Nêu các điều kiện nhằm hạn chế gây ra cạnh tranh không bình đẳng
- Tiêu chuẩn đánh giá không phù hợp với quy mô, tính chất kỹ thuật của gói thầu
- Yêu cầu nhà thầu phải nộp giấy phép bán hàng hoặc TL tương đương

50tr – 70tr

- Nội dung không phù hợp KHLCNT đã duyệt
- Phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu khi chưa đủ điều kiện theo quy định

Vi phạm về tổ chức LCNT và đánh giá

20tr – 30tr

- TB không đầy đủ, chính xác
- Sửa đổi, làm rõ HS
- Không thông báo kết quả đánh giá KT
- Tiếp nhận HS của nhà thầu không đúng quy định
- Phát hành HS

30tr – 50tr

- Không gia hạn thời điểm đóng thầu khi sửa đổi HS
- Đóng, mở thầu không đúng quy định
- Biên bản mở thầu
- Trình, TĐ, PD và công khai KQLCNT không đầy đủ nội dung, không chính xác, không đúng thẩm quyền.

Vi phạm về tổ chức LCNT và đánh giá

50tr – 70tr

- Không TĐ danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về KT
- Không TĐ kết quả LCNT trước khi phê duyệt;
- Không tiến hành làm rõ, yêu cầu bổ sung tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, NLKN của nhà thầu -> không thay đổi KQ đánh giá NT
- Đánh giá không đúng tiêu chuẩn đánh giá -> không thay đổi KQLCNT

100tr – 150tr

- Đánh giá không đúng tiêu chuẩn đánh giá -> thay đổi KQLCNT
- Không tiến hành làm rõ, yêu cầu bổ sung tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, NLKN của nhà thầu -> thay đổi KQ đánh giá NT
- Cho phép nhà thầu làm rõ, bổ sung nội dung HS không đúng quy định làm thay đổi bản chất của HS -> thay đổi KQLCNT

XỬ LÝ HÌNH SỰ

Điều 222, Bộ luật Hình sự 2015



HÌNH SỰ - Điều 222, Bộ luật Hình sự 2015

Không giam giữ đến 3 năm hoặc 1-5 năm tù

Gây thiệt hại từ
100.000.000 đồng
đến dưới
300.000.000 đồng
hoặc dưới
100.000.000 đồng
nhưng đã bị xử lý kỷ
luật hoặc xử phạt vi
phạm hành chính

Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động ĐT

Thông thầu

Gian lận trong đấu thầu

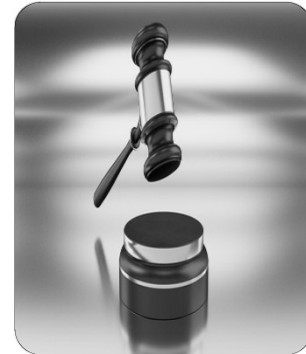
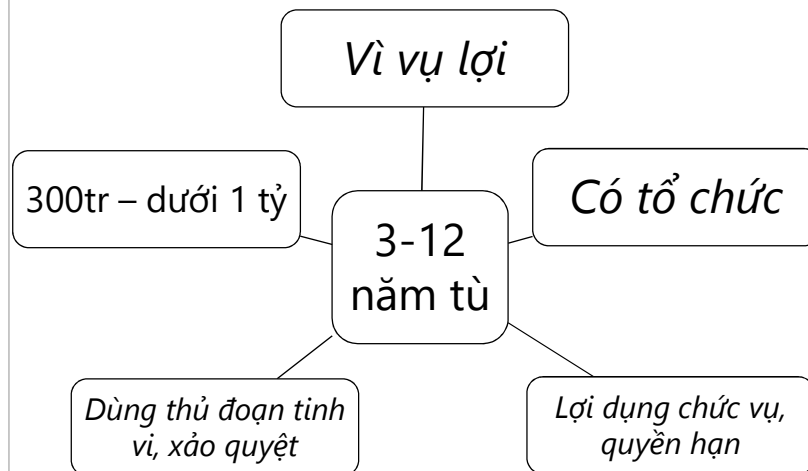
Cản trở hoạt động đấu thầu

Vi phạm quy định của pháp luật về bảo đảm
công bằng, minh bạch

Nợ đọng vốn của nhà thầu do chưa xác định
được nguồn vốn

Chuyển nhượng thầu trái phép

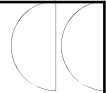
HÌNH SỰ - Điều 222, Bộ luật Hình sự 2015



HÌNH SỰ - Điều 222, Bộ luật Hình sự 2015

10 – 20 năm	Người phạm tội có thể
<ul style="list-style-type: none"> • <i>Phạm tội gây thiệt hại 1.000.000.000 đồng trở lên</i> 	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm</i> • <i>Tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản</i>

BÀI KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM SỐ 1



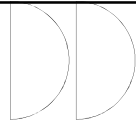
02

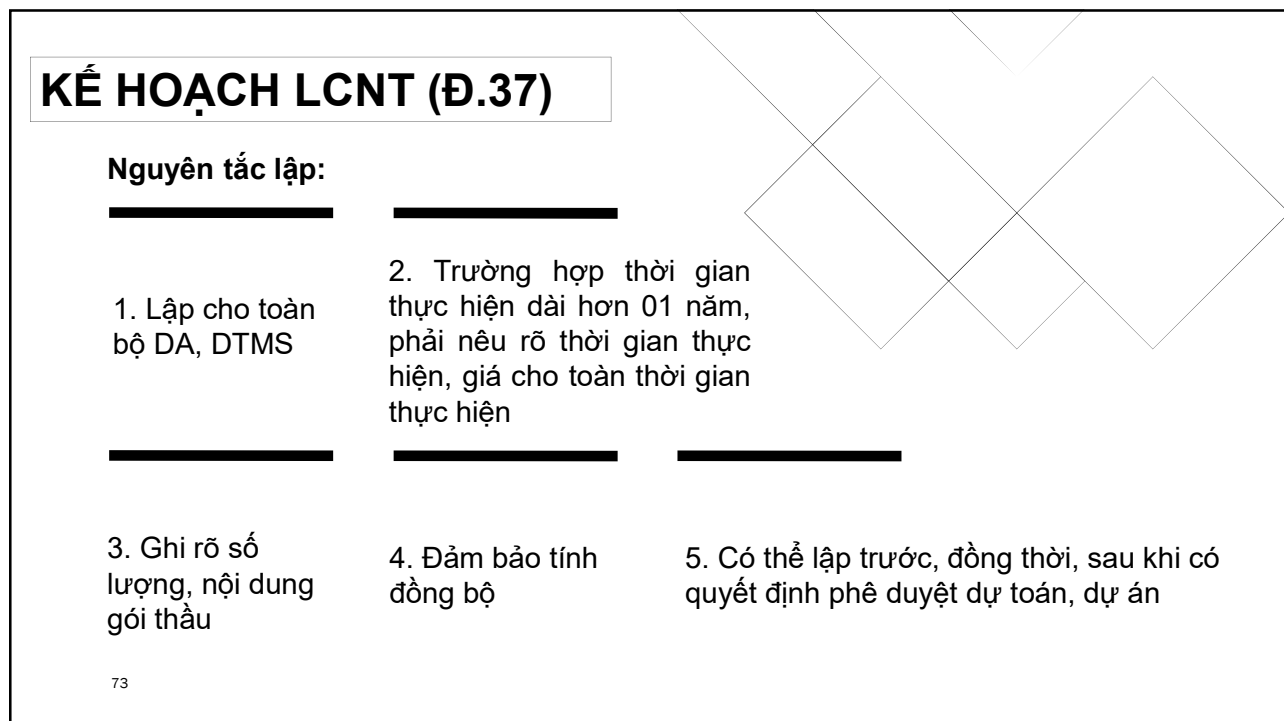
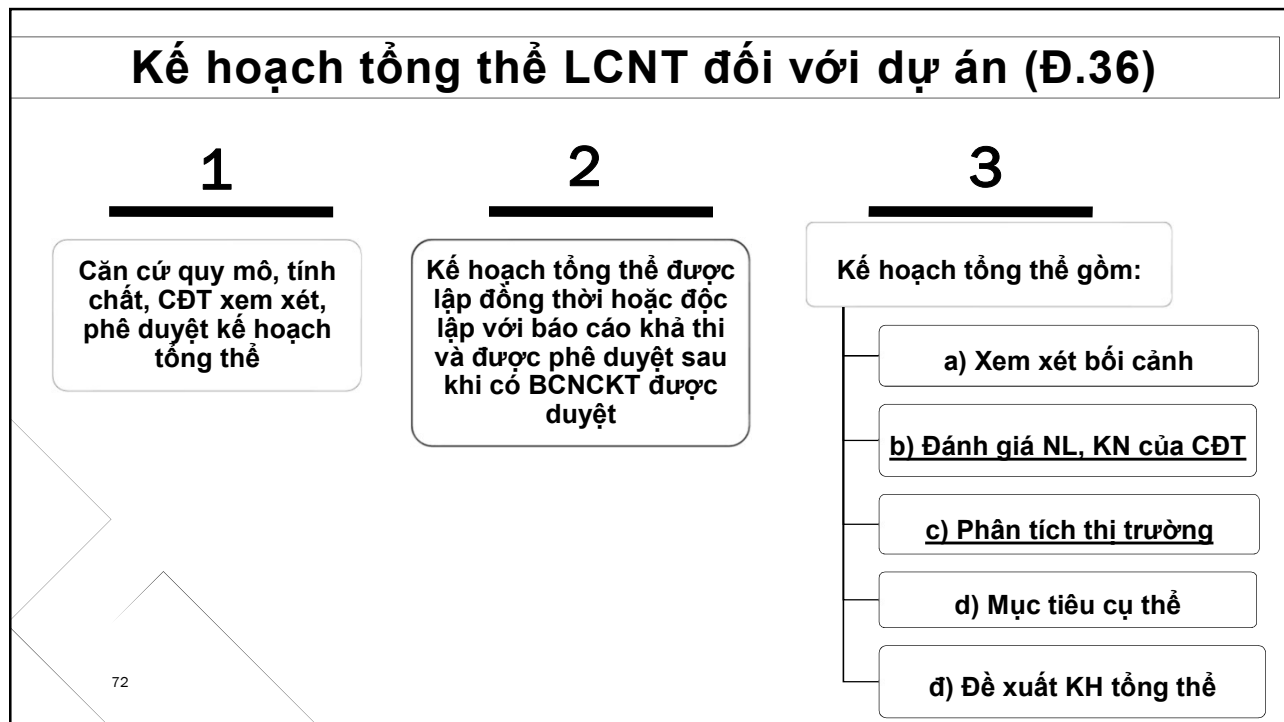
KẾ HOẠCH TỔNG THỂ LCNT KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Luật Đấu thầu: Điều 36 – 42

Thông tư 22: Mẫu: 01A – 01B – 01C

Mẫu: 02A – 02B – 02C





Nội dung thuộc Kế hoạch LCNT

Stt	Tên chủ đầu tư ⁽²⁾	Tên gói thầu ⁽³⁾		Giá gói thầu ⁽⁴⁾	Nguồn vốn ⁽⁵⁾	Hình thức lựa chọn nhà thầu ⁽⁶⁾	Phương thức lựa chọn nhà thầu ⁽⁷⁾	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu ⁽⁸⁾	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu ⁽⁹⁾	Loại hợp đồng ⁽¹⁰⁾	Thời gian thực hiện gói thầu ⁽¹¹⁾	Tùy chọn mua thêm ⁽¹²⁾ ()	Giám sát hoạt động đấu thầu ⁽¹³⁾
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1													
2													
Tổng giá gói thầu [kết chuyển sang Bảng số 5]													

2 GIÁ GÓI THẦU

Căn cứ xác định giá GT

Dự toán gói thầu được duyệt (nếu có)

Nội dung, phạm vi công việc; số lượng, thời gian thực hiện, NLKN, lương chuyên gia; ...

Kết quả lựa chọn nhà thầu đối với hàng hóa, dịch vụ tương tự

Tối thiểu 1 Báo giá hàng hóa, dịch vụ. **TH NHIỀU HƠN 1 BG ĐƯỢC LẤY GIÁ TRUNG BÌNH.** Đối với lĩnh vực y tế, được lựa chọn báo giá cao nhất.

Kết quả thẩm định giá (nếu có)

Giá niêm yết của NSX, đại lý, phân phối, doanh nghiệp,...; giá kê khai được công bố

75

4 Hình thức LCNT

1 Đấu thầu rộng rãi

2 Đấu thầu hạn chế

3 Chào hàng cạnh tranh

4 Chỉ định thầu

5 Mua sắm trực tiếp

6 Tự thực hiện

7 T/ gia TH của cộng đồng

8 LCNT trong TH đặc biệt

9 Đàm phán giá

10 Chào giá trực tuyến

11 Mua sắm trực tuyến

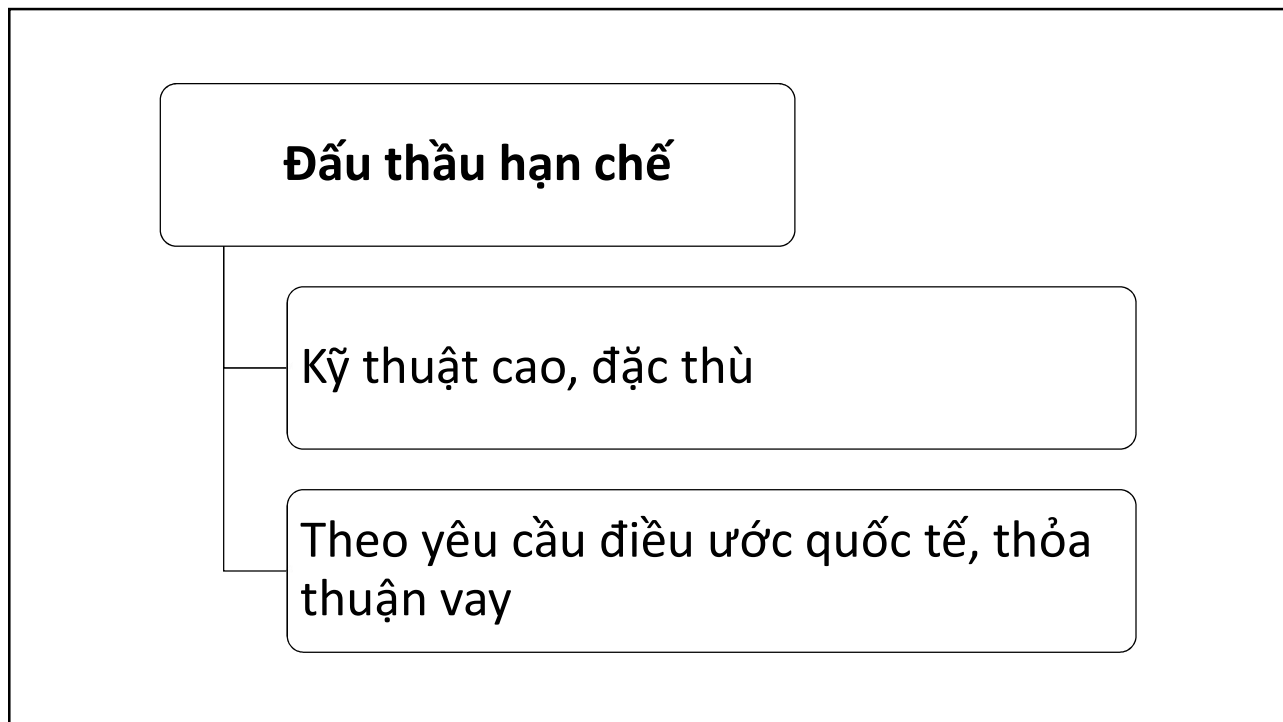
76

Đấu thầu rộng rãi

Không hạn
chế số lượng
nhà thầu
tham dự

Có thể áp
dụng đối với
tất cả các gói
thầu

Không phải
giải trình khi
áp dụng



CHỈ ĐỊNH THẦU (Đ.23-L.22)		
<p>a)</p> <ul style="list-style-type: none"> • GT cấp bách nhằm mục tiêu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia • GT khắc phục ngay hoặc xử lý kịp thời hậu quả gây ra do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, sự cố, thảm họa hoặc sự kiện bất khả kháng khác 	<p>b)</p> <ul style="list-style-type: none"> • GT triển khai ngay để tránh gây nguy hại đến tính mạng và tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc không để ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liền kề 	<p>c)</p> <ul style="list-style-type: none"> • GT triển khai ngay để phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh • Duy trì hoạt động của cơ sở khám chữa bệnh trong trường hợp cấp bách, tránh gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe người dân • GT mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, TBYT, linh kiện, phụ kiện để cấp cứu người bệnh trong tình trạng cấp cứu • GT mua thuốc, TBYT chỉ có duy nhất một hàng sản xuất trên thị trường

Chỉ định thầu (Đ.23-L.22)

d)

- GT cần thực hiện để bảo vệ bí mật nhà nước

đ)

- GT TV phải mua từ NT đã thực hiện trước đó do cần đảm bảo tính tương thích về công nghệ, bản quyền mà không thể mua được từ NT khác
- GT phải mua từ NT đã thực hiện trước đó hoặc từ hãng sx, đại lý của hãng sx do cần đảm bảo tính tương thích về công nghệ, bản quyền với trang thiết bị, máy móc, phần mềm, dịch vụ sẵn có hoặc do các điều kiện bảo hành của NT, hãng sx mà không thể mua được từ NT khác, hãng sx khác

e)

- GT có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm, mua bản quyền sở hữu trí tuệ, mua bản quyền chương trình phát sóng
- GT vận chuyển hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ trong TH phải giao ngay

80

Chỉ định thầu (Đ.23-L.22)

g)

- GT TV lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng được chỉ định cho tác giả của phương án kiến trúc trúng tuyển khi tác giả đó có đủ điều kiện năng lực
- GT thi công xây dựng, phục chế tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng, tác phẩm nghệ thuật gắn với quyền tác giả từ khâu sang tác đến thi công công trình
- GT TV lập quy hoạch xây dựng được chỉ định cho tác giả của ý tưởng hoặc đồ án quy hoạch xây dựng đã trúng tuyển thông qua thi tuyển

h)

- GT TV, thi công di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng
- GT TV rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công

i)

- GT có duy nhất 1 NT thực hiện được trên thị trường do giải pháp công nghệ

81

Chỉ định thầu (Đ.23-L.22)

- | k) | l) | m) |
|---|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> GT thuộc DA quan trọng QG AP CĐT theo Nghị quyết QH | <ul style="list-style-type: none"> GT thuê kho lưu giữ hàng tạm giữ GT thuê vận chuyển, bốc xếp hàng tạm giữ tại các cảng biển, địa điểm kiểm tra HH tập trung trong TH có duy nhất 1 đơn vị cung cấp dịch vụ trong cảng GT nhập khẩu vũ khí thể thao phục vụ các CLB, trường, trung tâm đào tạo huấn luyện thể thao tập luyện, thi đấu hàng năm | <ul style="list-style-type: none"> GT thuộc DTMS (không hình thành DA) ≤ 300 triệu GT thuộc DA ĐT của DNNN, DN do DNNN giữ 100% Vốn điều lệ và DA ĐT theo Luật Đầu tư công: <ul style="list-style-type: none"> - GT TV ≤ 500 triệu - GT PTV HH XL Hỗn hợp ≤ 01 tỷ - GT lập nhiệm vụ quy hoạch: ≤ 500 triệu |

82

CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Phạm vi áp dụng CHCT (Đ.24-L.22)

Giá GT ≤ 05 tỷ

DVPTV thông dụng, đơn giản

MSHH thông dụng, sẵn có

XL đơn giản

PC trong đó XL đơn giản

83

MUA SẮM TRỰC TIẾP (Đ.25 L.22)

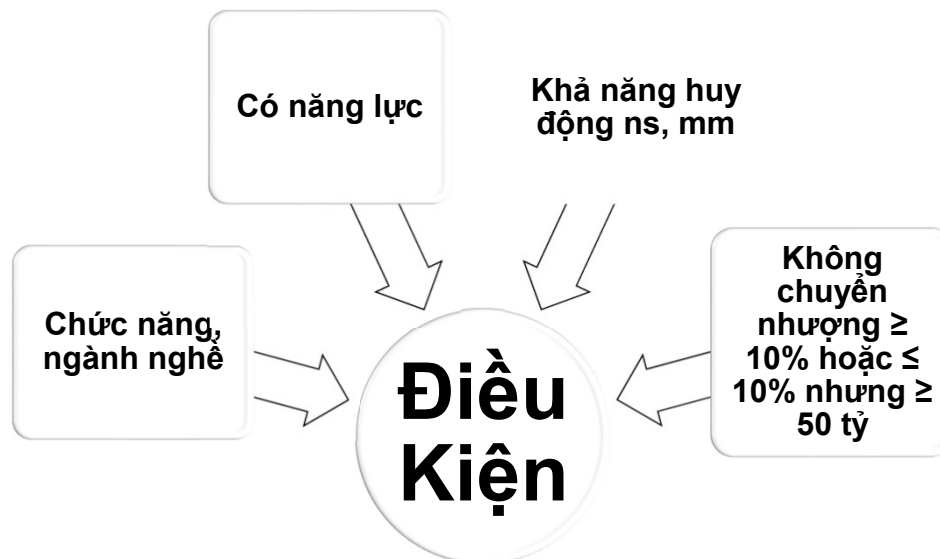
Mua sắm trực tiếp được áp dụng đối với gói thầu **mua sắm hàng hóa tương tự** thuộc dự án, dự toán mua sắm của cùng một chủ đầu tư hoặc chủ đầu tư khác

Điều kiện áp dụng mua sắm trực tiếp

- Thông qua ĐTRR hoặc ĐTHC và đã ký hợp đồng thực hiện gói thầu trước đó
- CĐT chỉ được áp dụng **MSTT một lần** đối với các loại hàng hóa và khối lượng từng hạng mục công việc nhỏ hơn 130% so với khối lượng hạng mục tương ứng thuộc GT đã ký hợp đồng trước đó, không bao gồm khối lượng của tùy chọn mua thêm (nếu có);
- Đơn giá của các phần việc thuộc gói thầu áp dụng MSTT không được vượt đơn giá của các phần việc tương ứng thuộc gói thầu tương tự đã ký hợp đồng trước đó;
- Thời hạn từ khi ký hợp đồng của gói thầu trước đó đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp không quá 12 tháng.

84

TỰ THỰC HIỆN



85

LCNT TRONG TH ĐẶC BIỆT (Đ.29-L.22 Đ.82 – NĐ24)

THẨM QUYỀN

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP, cơ quan khác ở Trung ương, chủ tịch UBND cấp tỉnh

Bộ trưởng
Y tế

1. GT thực hiện nhiệm vụ chính trị của quốc gia ... không thể áp dụng các hình thức lựa chọn NT còn lại
 2. GT triển khai phải bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ, ... không thể áp dụng các hình thức lựa chọn NT còn lại
 - s. Khác không thuộc trường hợp còn lại
3.
 - a. GT mua thuốc, vắc xin Đang trong quá trình thử nghiệm, có yêu cầu đặc thù của NSX....
 - b. GT mua thuốc, vắc xin, thiết bị y tế thông qua các tổ chức quốc tế
 - c. GT mua vắc xin sản xuất trong nước phục vụ chương trình tiêm chủng mở rộng

LCNT TRONG TH ĐẶC BIỆT (Đ.29-L.22 Đ.82 – NĐ24)

THẨM QUYỀN

Người có thẩm quyền của Dự án, Dự toán mua sắm (NĐ17)

3. Các GT thuộc DA, DTMS có một hoặc một số điều kiện đặc thù về quy trình thủ tục, tiêu chí LCNT, điều kiện ký kết và thực hiện hợp đồng quy định tại các điểm d, đ, e, g, h, l, k, l, m, n, o, p, q

CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN (Đ.98-NĐ24)

1. Điều kiện áp dụng CGTT thông thường

GT DVPTV thông dụng, đơn giản

GT MSHH thông dụng, sẵn có trên thị trường

Nhóm hàng hóa: nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu xây dựng cơ bản; thiết bị CNTT đã được chuẩn hóa; giấy in, giấy photocopy, vật tư đơn giản, bóng đèn; mua quyền sử dụng phần mềm thương mại; năng lượng, than hoặc khí đốt; hóa chất; dịch vụ vận chuyển; dịch vụ vệ sinh; dịch vụ bảo trì; các hàng hóa

2. Điều kiện áp dụng CGTT rút gọn

Gói thầu MSHH, PTV thuộc dự toán mua sắm giá trị ≤ 500 triệu

Gói thầu MSHH, PTV đối với dự án có giá không quá 01 tỷ đồng

Gói thầu MSHH, PTV phải mua của hãng sản xuất cụ thể để bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền với các trang thiết bị, máy móc, phần mềm, dịch vụ sẵn có hoặc do các điều kiện bảo hành của hãng sản xuất mà không thể mua của hãng sản xuất khác và có nhiều nhà thầu có khả năng cung cấp

88

GT MSHH chia phần (trừ thuốc) để bán lẻ tại cơ sở bán lẻ trong khuôn viên CSYT công lập, mỗi phần không quá 01 tỷ đồng

MUA SẮM TRỰC TUYẾN (Đ.102-NĐ24)

Điều kiện áp dụng

1. Việc mua sắm trực tuyến phải được phê duyệt trong KHLCNT đối với:

- Hàng hóa, dịch vụ của gói thầu thuộc DTMS giá trị ≤ 300 triệu
- **GT MSHH, DV thuộc dự án** có giá trị ≤ 01 tỷ

2. Thời gian áp dụng đối với các hạng mục trong danh mục hàng hóa, dịch vụ mua sắm tập trung:

- Là thời gian THHĐ trong trường hợp không ký thỏa thuận khung nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Là thời gian có hiệu lực của thỏa thuận khung

89

5 Phương thức LCNT

1 giai đoạn

1 túi hồ sơ

2 túi hồ sơ

2 giai đoạn


1 túi hồ sơ

2 túi hồ sơ


90

1 giai đoạn 1 túi hồ sơ

Việc mở thầu được tiến hành 1 lần



ĐTRR, ĐTHC gói thầu PTV, MSHH, XL, HH
ĐTHC gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật đặc thù mà chỉ có một số NT đáp ứng



Chào hàng cạnh tranh
Chỉ định thầu
Mua sắm trực tiếp

91

1 giai đoạn 2 túi hồ sơ

Việc mở thầu được tiến hành **2 lần**



ĐTRR, ĐTHC Gói thầu DDTV



ĐTRR gói thầu hỗn hợp – quốc tế
ĐTHC gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật đặc thù mà chỉ có một số NT đáp ứng

92

6 Thời gian tổ chức LCNT

Không lựa chọn DSN

- **Số ngày** từ khi phát hành HSMT, HSYC đến khi có KQLCNT

Lựa chọn DSN

- **Số ngày** từ khi phát hành HSMST, HSMQT đến khi có KQLCNT

93

8 Loại hợp đồng

Cũ

1. Trọn gói
2. Đơn giá cố định
3. Đơn giá điều chỉnh
4. Theo thời gian

Mới

5. Chi phí cộng phí
6. Kết quả đầu ra
7. Tỷ lệ phần trăm
8. Hỗn hợp

94

Hợp đồng (Đ.64-70-L.22)



Loại Hợp đồng	<i>Hợp đồng trọn gói</i>	Áp dụng với tất cả gói thầu Giá gói thầu bao gồm chi phí dự phòng, trượt giá, rủi ro Giá HĐ không thay đổi; việc thanh toán tỷ lệ, khối lượng
	<i>Hợp đồng theo đơn giá cố định</i>	Áp dụng khi bản chất công việc đã rõ ràng nhưng chưa xác định được số lượng, khối lượng Đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian HĐ, NT được thanh toán theo khối lượng được nghiệm thu
	<i>Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh</i>	GT có thời gian thực hiện dài và rủi ro biến động giá HĐ phải quy định phương pháp trượt giá theo quy định pháp luật NT được thanh toán theo số, khối lượng Nghiệm thu
	<i>Hợp đồng theo thời gian</i>	GT PTV: khẩn cấp; sửa chữa, bảo trì công trình, máy móc, thiết bị; TV khi khó xác định thời gian và phạm vi Giá HĐ trên cơ sở đơn giá cho đơn vị thời gian, mức lương

95

Hợp đồng (Đ.64-70-L.22)

Loại Hợp đồng	<i>Hợp đồng theo chi phí cộng phí</i>	Áp dụng đối với công việc, dịch vụ mà <i>tại thời điểm LCNT chưa đủ cơ sở xác định</i> phạm vi công việc, nhu cầu cần thiết về các yếu tố, chi phí đầu vào để thực hiện các công việc dự kiến của hợp đồng
	<i>Hợp đồng theo kết quả đầu ra</i>	Áp dụng đối với công việc, dịch vụ mà việc <i>thanh toán căn cứ vào kết quả thực hiện hợp đồng</i> được nghiệm thu về chất lượng, số lượng và các yếu tố khác
	<i>Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm</i>	Chỉ có thể áp dụng <i>cho gói thầu bảo hiểm công trình</i> mà giá trị hợp đồng được xác định chính xác trên cơ sở giá trị công trình thực tế nghiệm thu
	<i>Hợp đồng hỗn hợp</i>	Là loại hợp đồng có nội dung <i>kết hợp các loại hợp đồng</i> trong quy định. Hợp đồng hỗn hợp phải quy định rõ phạm vi công việc áp dụng đối với từng loại hợp đồng tương ứng và các nội dung bổ sung, điều chỉnh liên quan khi áp dụng đồng thời nhiều loại hợp đồng đối với một nội dung công việc, dịch vụ

96

9 Thời gian thực hiện gói thầu

Luật cũ

Thời gian thực hiện hợp đồng:

Là số ngày tính từ ngày HĐ có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong HĐ, trừ thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành (nếu có)

Luật 22

Thời gian thực hiện gói thầu:

Tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình, hàng hóa (bao gồm cả dịch vụ liên quan nếu có), DVPTV, DVTV.

Tính theo số ngày/tuần/tháng/năm không bao gồm thời gian hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, thời gian giám sát tác giả đối với GT tư vấn (nếu có)

97

10 Tùy chọn mua thêm (nếu có)

Điều kiện áp dụng

Đấu thầu rộng rãi, đàm phán giá

30%

Dự toán được phê duyệt

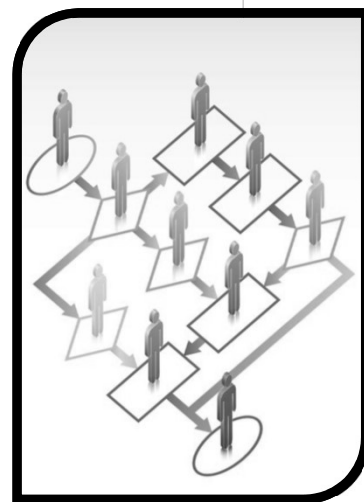
Đơn giá không vượt

Hợp đồng còn hiệu lực

98

03

QUY TRÌNH TỔ CHỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU



ĐTRR, ĐTHC - 1 GIAI ĐOẠN 1 TÚI HỒ SƠ

➤ **GÓI THẦU CUNG CẤP:**

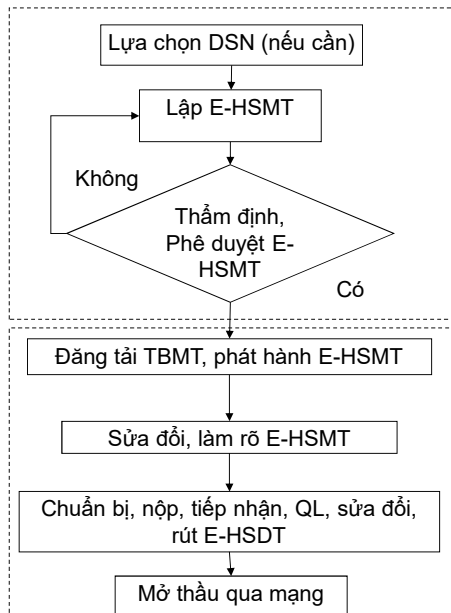
- ✓ DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN,
- ✓ MUA SẴM HÀNG HÓA,
- ✓ XÂY LẮP, HỖN HỢP

100

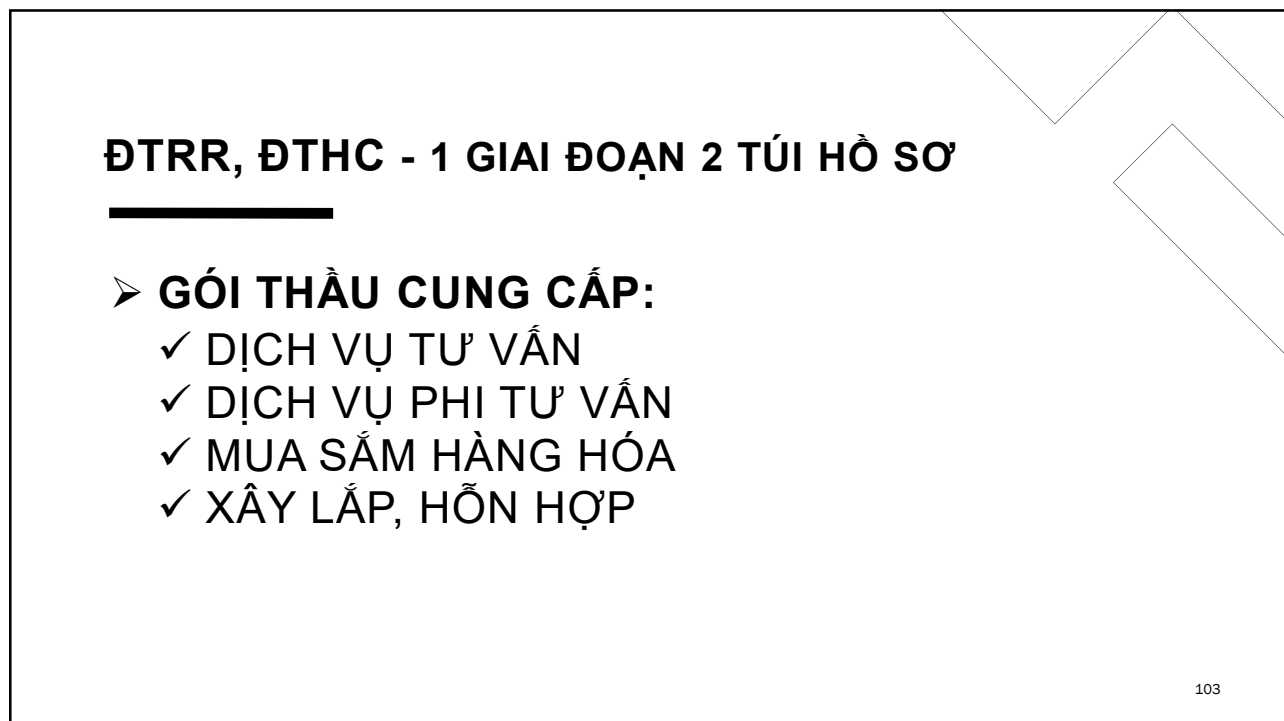
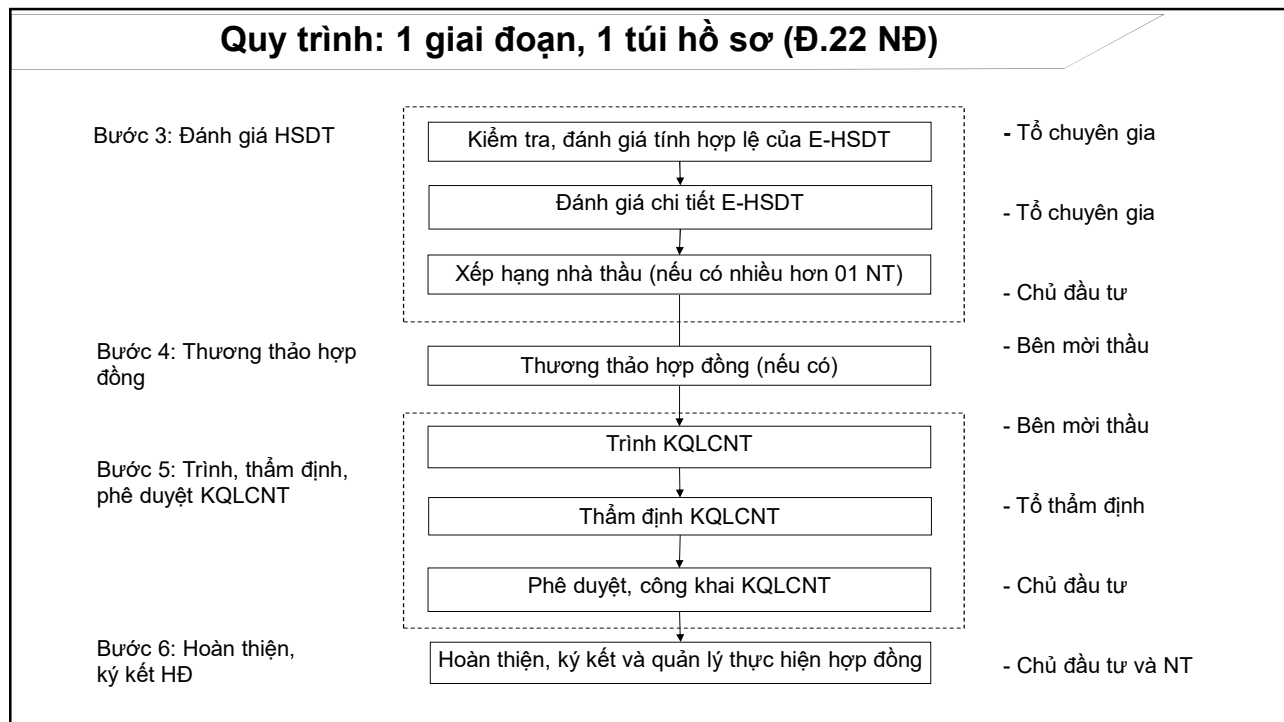
Quy trình: 1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ (Đ.22 NĐ)

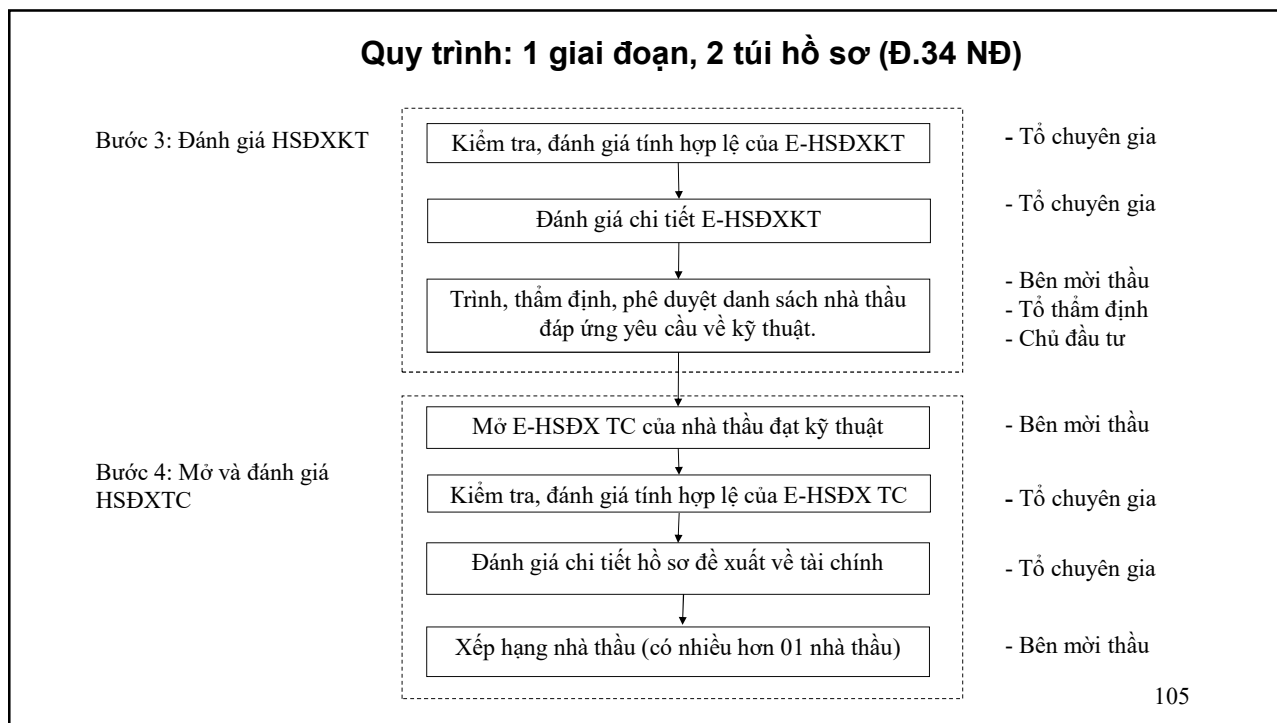
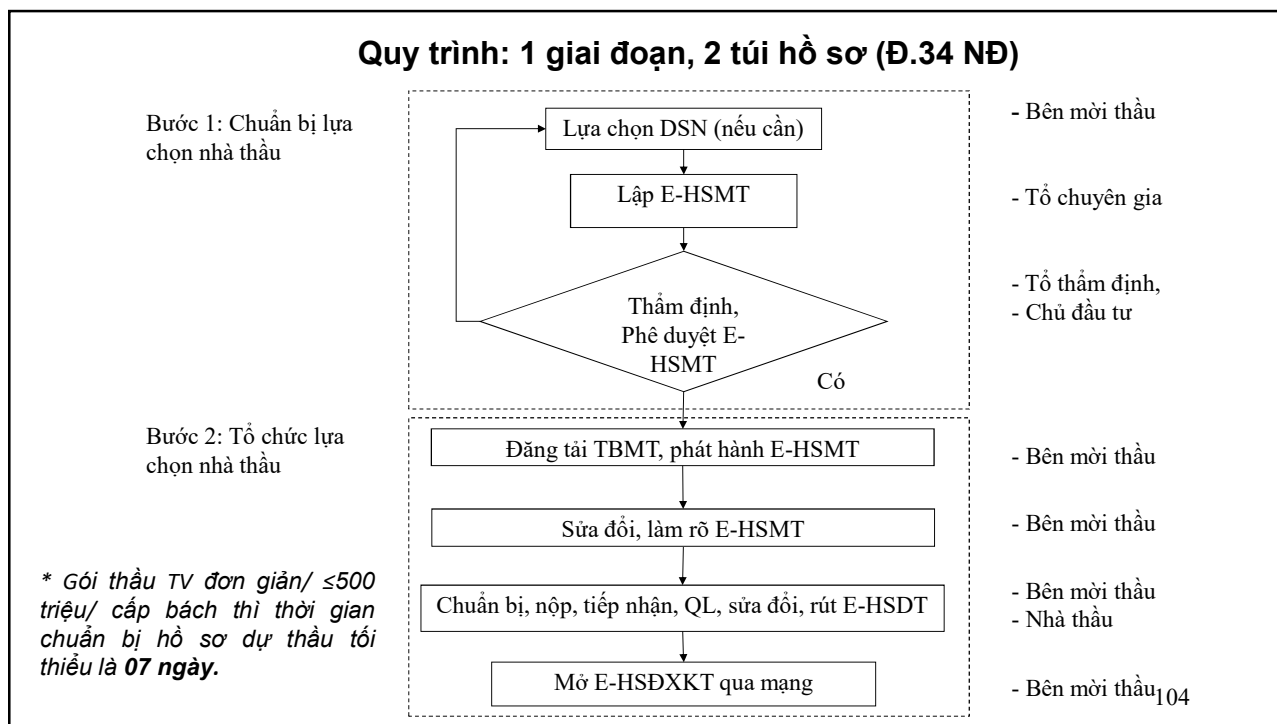
Bước 1: Chuẩn bị
lựa chọn nhà thầu

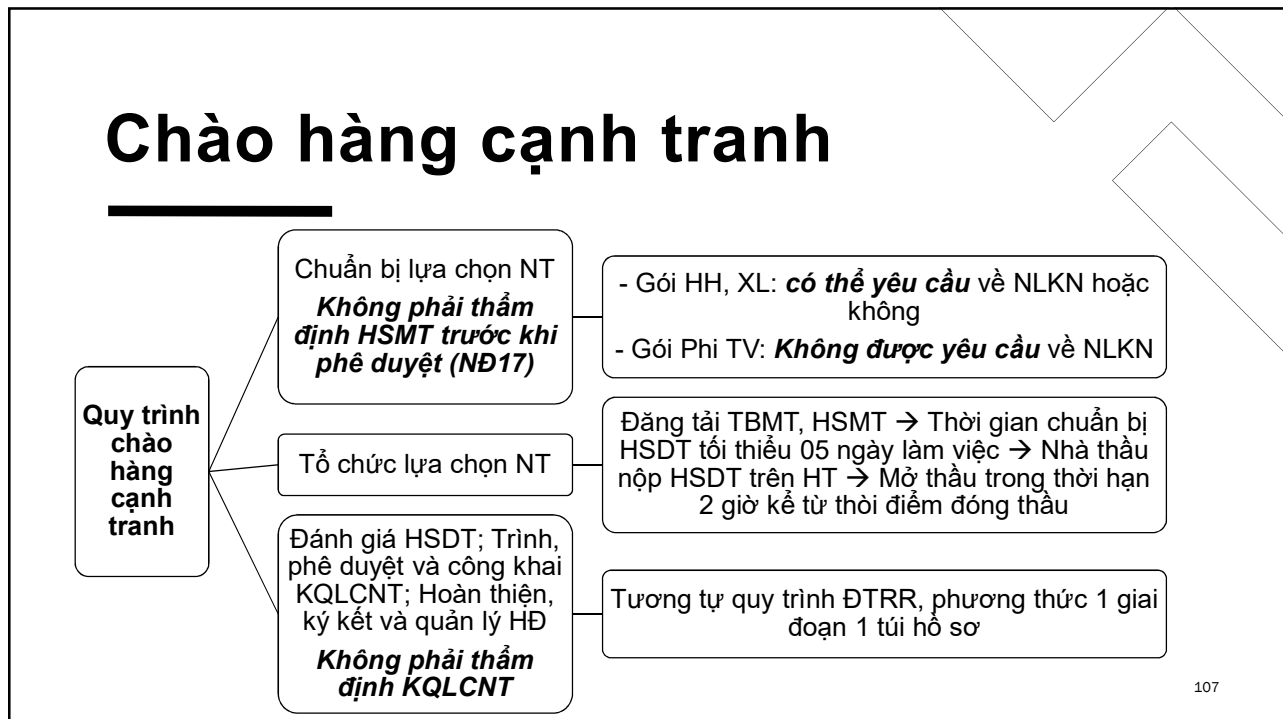
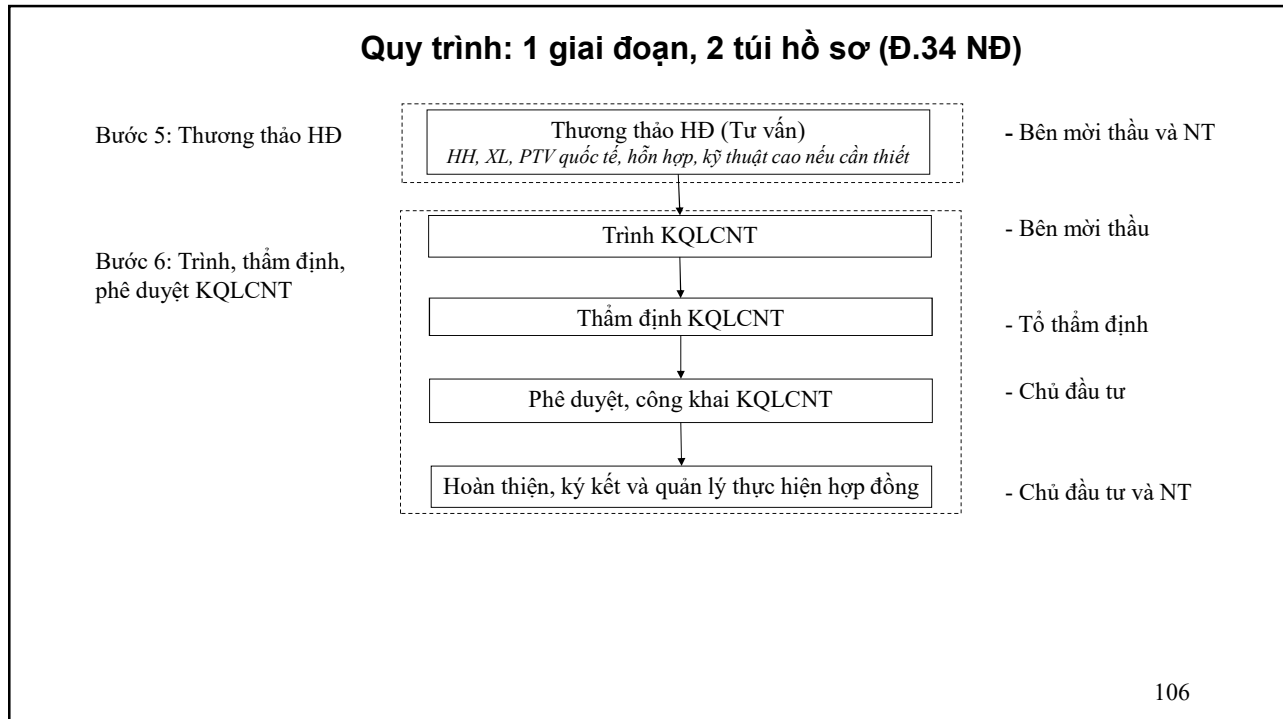
Bước 2: Tổ chức
lựa chọn nhà thầu



- Bên mời thầu
- Tổ chuyên gia
- Tổ thẩm định
- Chủ đầu tư
- Bên mời thầu
- Bên mời thầu
- Bên mời thầu
- Bên mời thầu







QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH THẦU

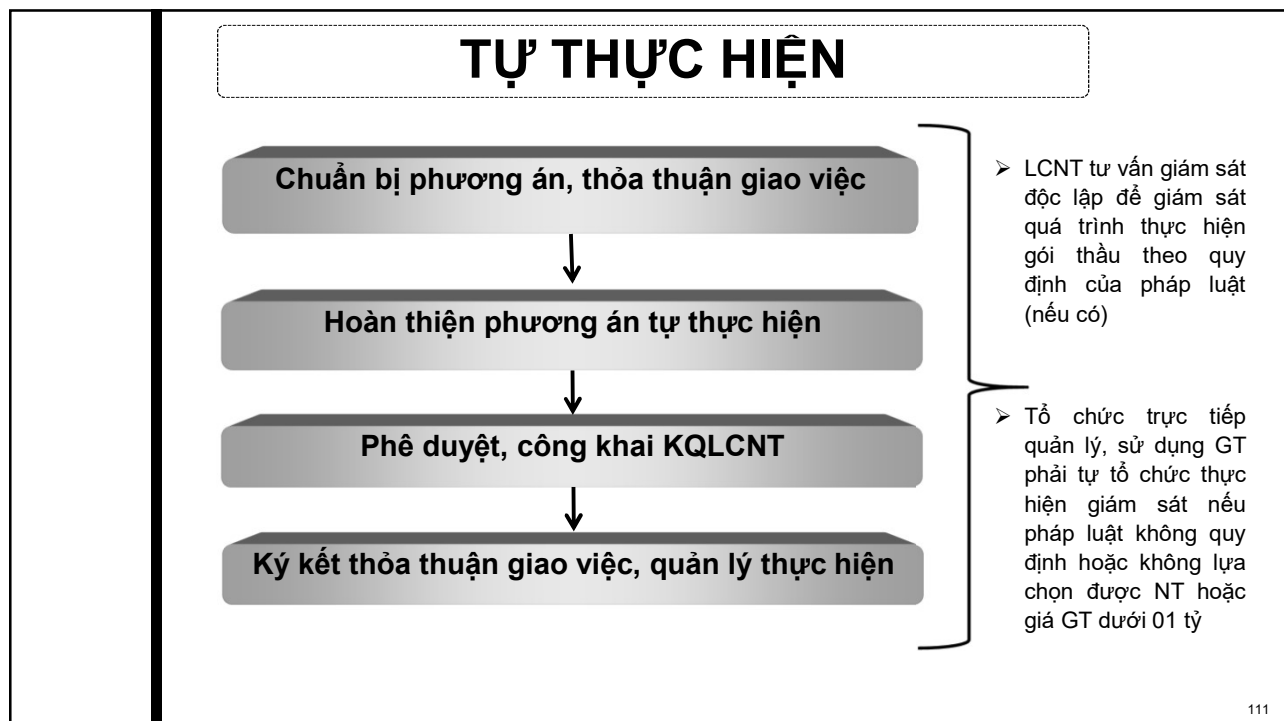
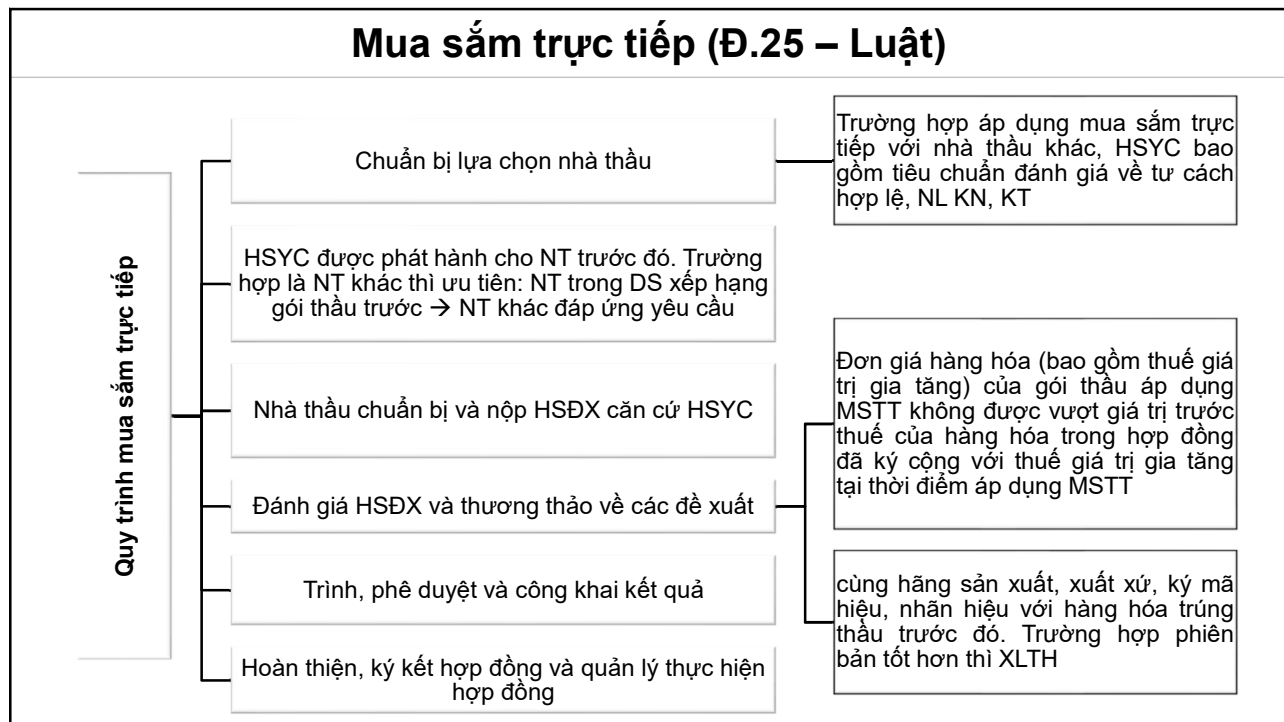
1. CĐT THÔNG THƯỜNG 01 nhà thầu (d, đ, e, g, h, i, k, l)	2. CĐT THÔNG THƯỜNG Tối thiểu 3 NT (đ, e, h, k, l)
1. Lập, trình, thẩm định, phê duyệt, công khai KHLCNT	
2. Chuẩn bị và gửi HSYC cho NT đã được xác định	2. Chuẩn bị và gửi HSYC cho danh sách tối thiểu 3 NT đã được xác định
<u>3. Tổ chức LCNT, Đánh giá HSDX và thương thảo về đề xuất của NT</u>	3. Tổ chức LCNT, Đánh giá HSDX, xếp hạng NT và thương thảo HĐ (nếu có)
4. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai KQLCNT	4. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai KQLCNT
5. Hoàn thiện, ký kết hợp đồng	

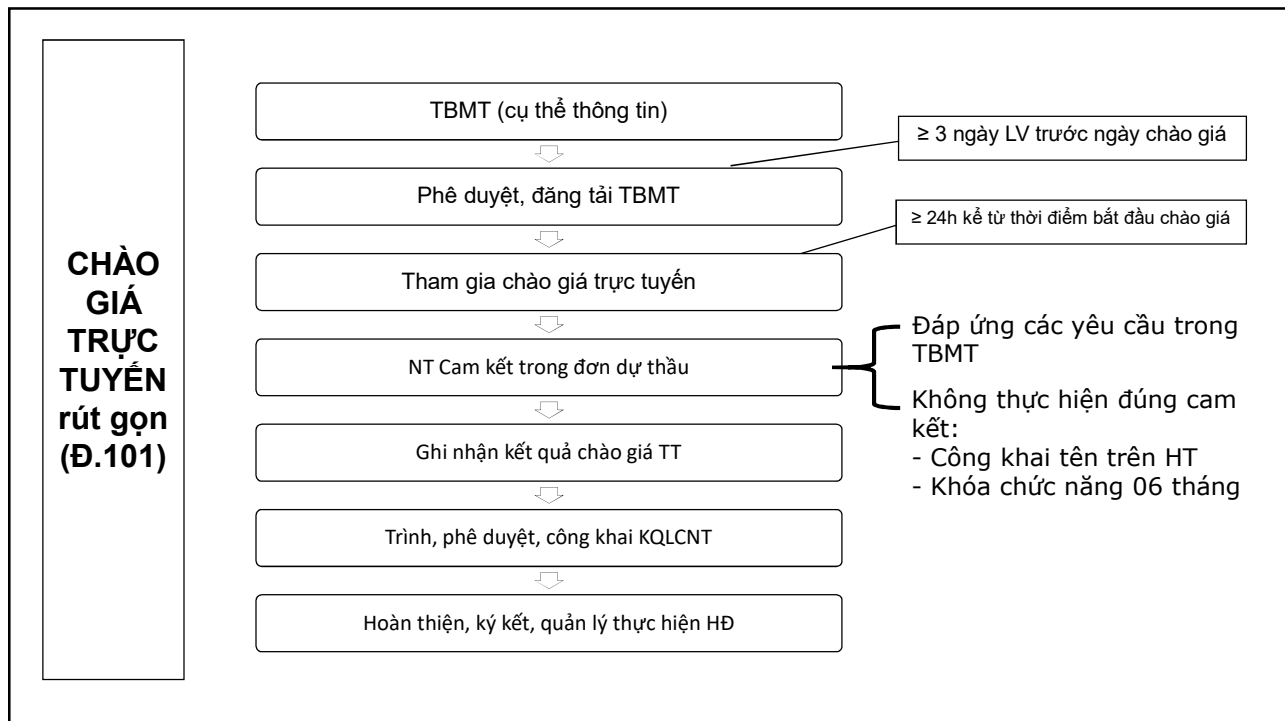
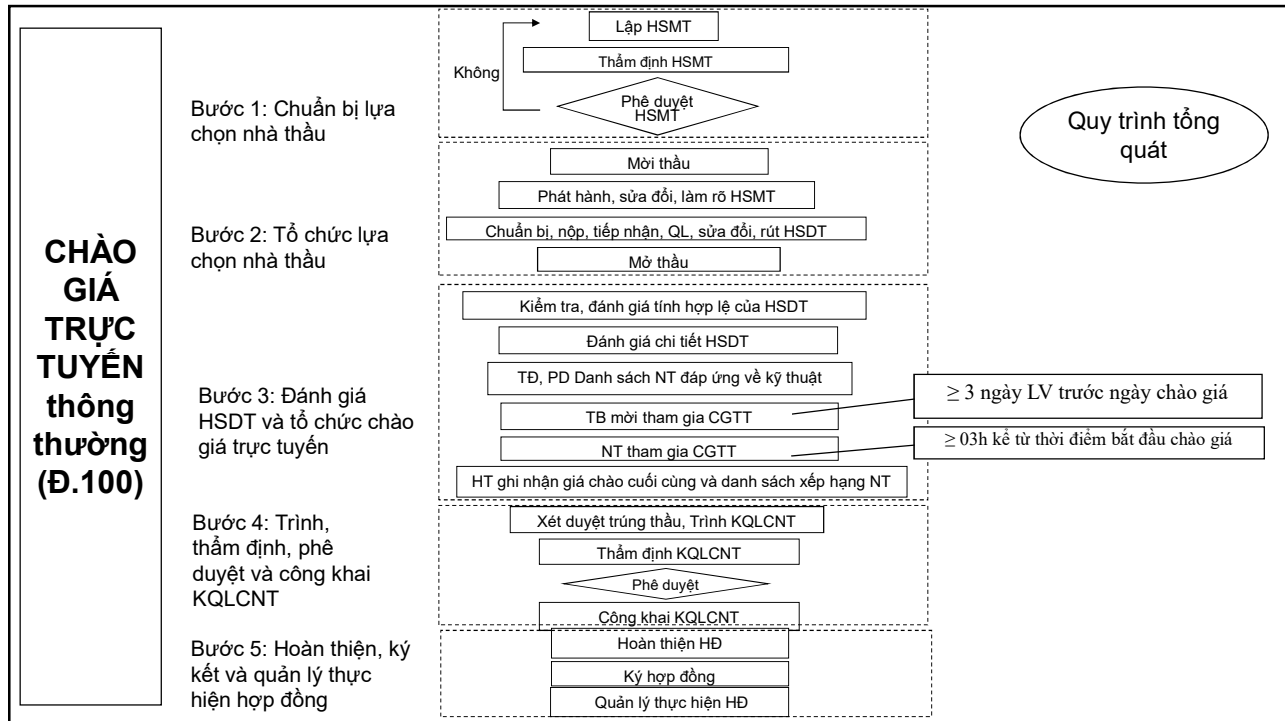
108

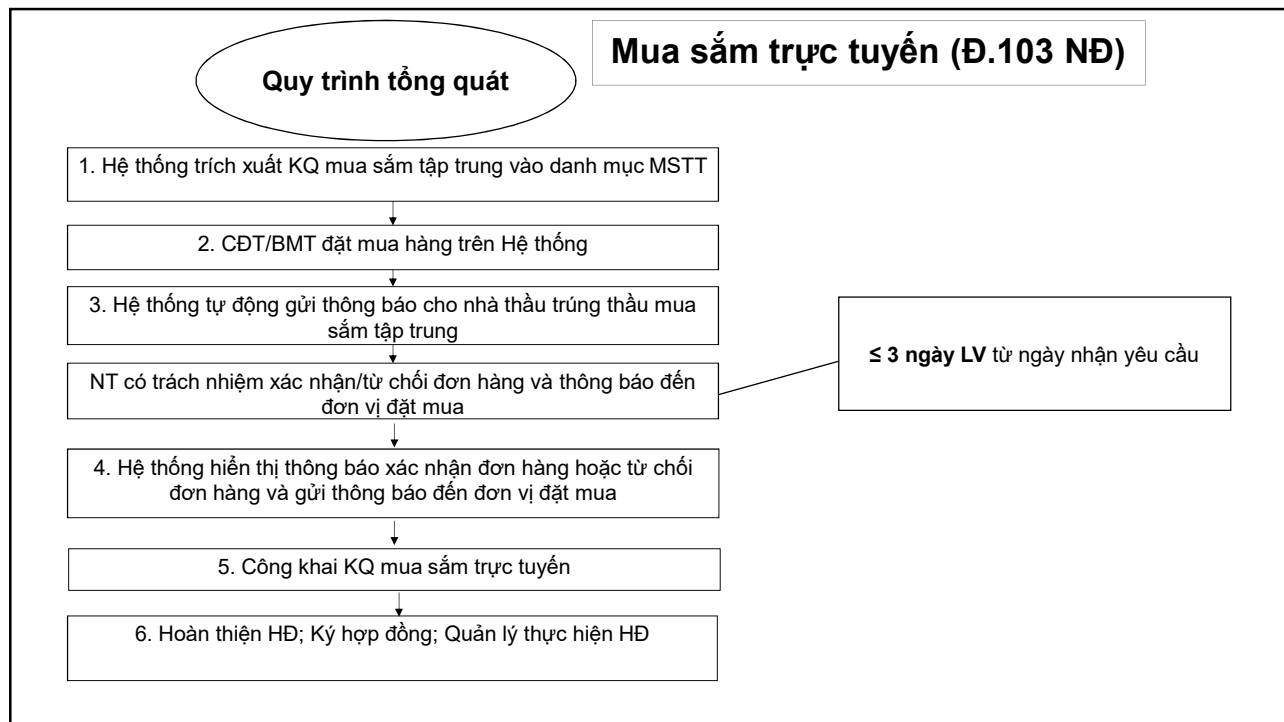
QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH THẦU

1. CĐT rút gọn Theo điểm a, b, c k1 Đ23	2. CĐT rút gọn Theo điểm m K1 Đ23
Không KHLCNT	Lập, trình, TĐ, Phê duyệt, công khai KHLCNT
Giao nhà thầu thực hiện ngay gói thầu và trong vòng 15 ngày phải hoàn thiện thủ tục gồm:	Dự kiến nhà thầu được chỉ định
1. Chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng	
2. Hoàn thiện HĐ, trình, pd và công khai KQ CĐT	
3. Ký kết và quản lý HĐ	

109







QUY TRÌNH LỰA CHỌN TƯ VẤN CÁ NHÂN

1. THÔNG THƯỜNG GGT > 200 triệu đồng	2. RÚT GỌN GGT ≤ 200 triệu đồng
1. Lập, trình, pd ĐKTC	
2. TBMT kèm ĐKTC; làm rõ, sửa đổi ĐKTC trên HT mạng Nộp HS LLKH trên HT mạng <i>(tối thiểu 05 ngày chuẩn bị)</i>	2. Phê duyệt DS ≥ 3 tư vấn cá nhân; gửi thư mời và ĐKTC; Nộp HS LLKH đến CĐT <i>(tối thiểu 03 ngày chuẩn bị)</i>
3. Đánh giá HS lý lịch khoa học; Thương thảo HĐ	3. Đánh giá HS lý lịch khoa học; Thương thảo HĐ
4. Trình, phê duyệt và đăng tải KQLCNT	4. Trình, phê duyệt và đăng tải KQLCNT
5. Ký kết hợp đồng	

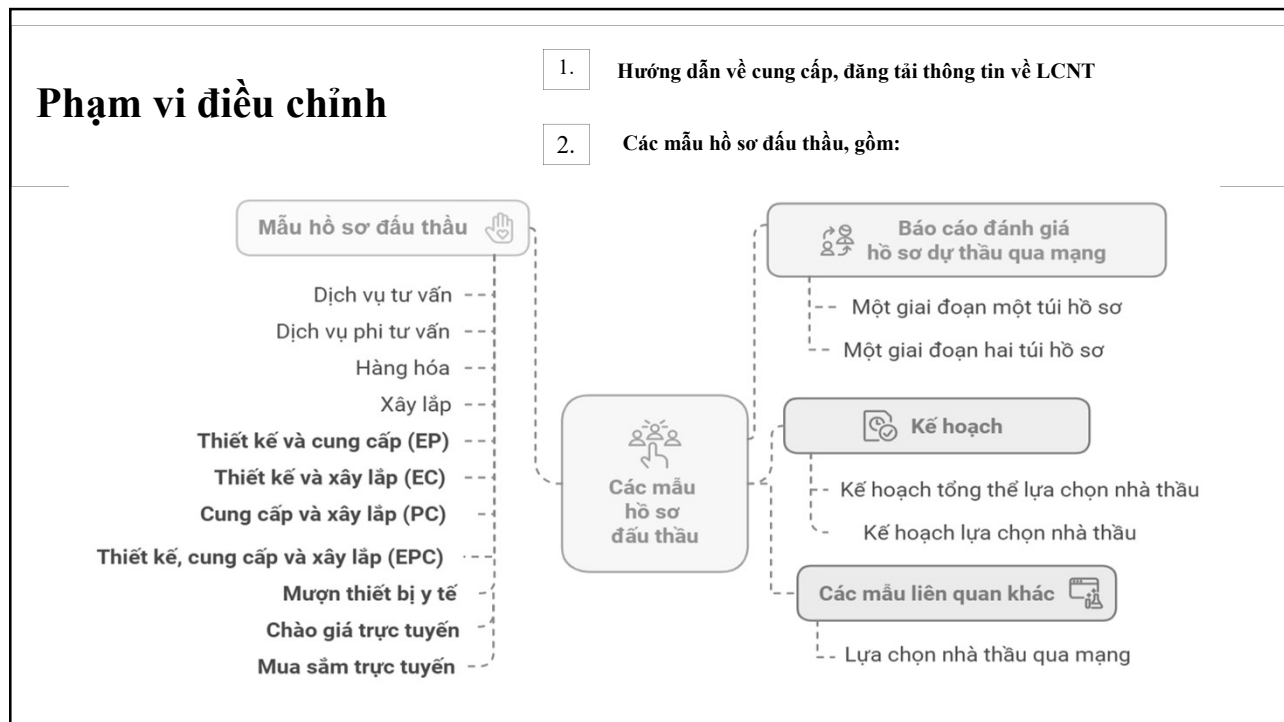
115

BÀI KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM SỐ 2




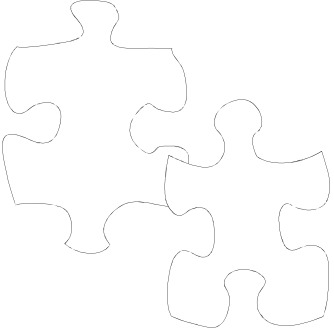

04

QUY ĐỊNH KHI TỔ CHỨC ĐẤU THẦU TRÊN HỆ THỐNG



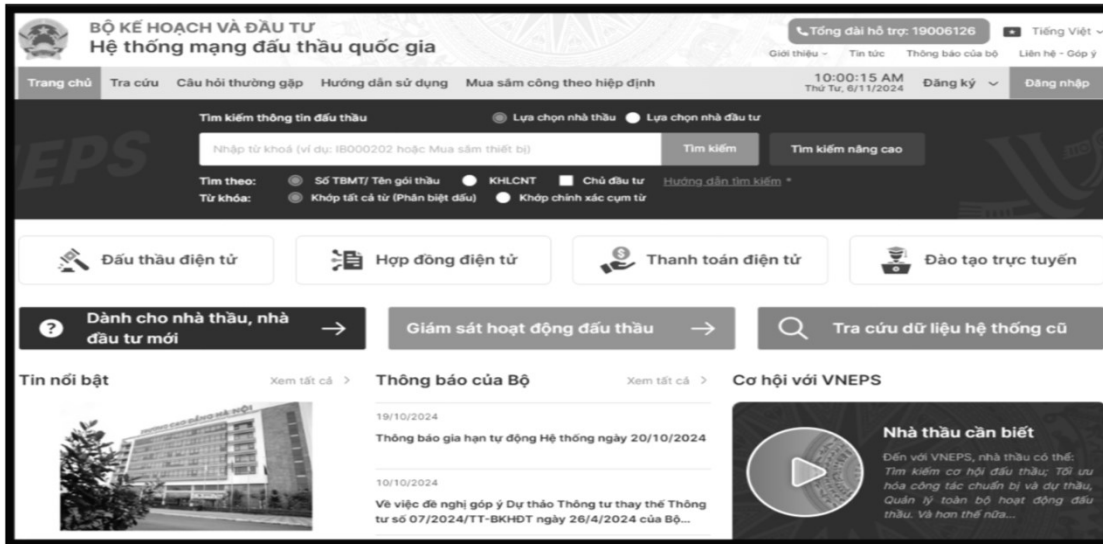
CÁC GÓI THẦU KHÔNG LCNT QUA MẠNG (Đ.97-NĐ)

- Gói thầu 2GĐ1T, 2GĐ2T, đấu thầu quốc tế;
- Gói thầu chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện, đàm phán giá, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, gói thầu có sự tham gia của cộng đồng, lựa chọn tư vấn cá nhân theo quy trình rút gọn.
- Dự án, dự toán mua sắm, gói thầu có các nội dung được bảo mật
- Gói thầu vượt quá khả năng đáp ứng về hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống;
- Các gói thầu khác theo quy định của pháp luật.

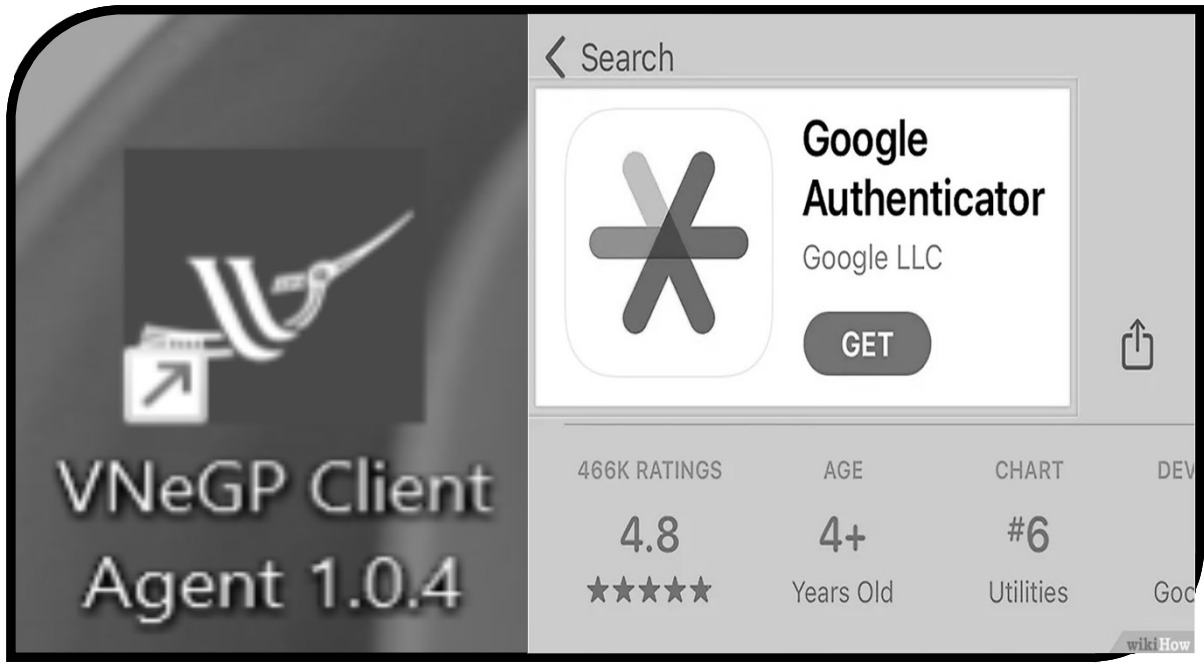




HỆ THỐNG MẠNG ĐẤU THẦU QUỐC GIA

<https://muasamcong.mpi.gov.vn>



12



CHỨNG THƯ SỐ

<https://muasamcong.mpi.gov.vn>



Tổ chức cung cấp CTS

Chứng thư số (CTS) sử dụng trên Hệ thống là chứng thư số được cấp cho tổ chức

TỔ CHỨC THAM GIA HỆ THỐNG

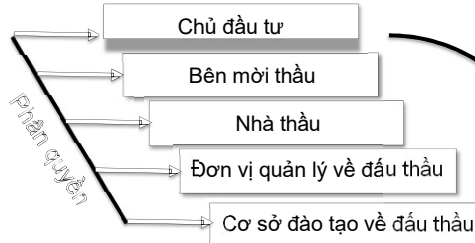
- CTS được sử dụng để tạo chữ ký số và xác thực tổ chức
- Đăng ký sử dụng, thay đổi, hủy thông tin CTS
- Có trách nhiệm đảm bảo tính chính xác của CTS sử dụng trên Hệ thống.

9

QUẢN LÝ TÀI KHOẢN



TÀI KHOẢN THAM GIA
HỆ THỐNG NG



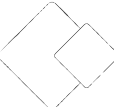
Tạo, phân quyền cho Tài khoản nghiệp vụ tương ứng với các vai trò của Tổ chức TGHT

Khóa, mở khóa; thiết lập lại mật khẩu, hình thức xác thực, thiết bị xác thực đăng nhập cho Tài khoản nghiệp vụ;

TÀI KHOẢN
NGHIỆP VỤ






12



QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

Thông tin cập nhật bao gồm

- 1 Bổ sung, sửa đổi thông tin đã đăng ký
- 2 Bổ sung, sửa đổi vai trò trong hoạt động đấu thầu
- 3 Chấm dứt, tạm ngừng, khôi phục trạng thái tham gia

Hồ sơ: Phiếu yêu cầu cập nhật thông tin gửi trên Hệ thống phải được ký, đóng dấu (nếu có) bởi đại diện hợp pháp của tổ chức, cá nhân

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ (Đ9)

Giá trị pháp lý

VBĐT có giá trị theo quy định của PL về giao dịch điện tử, làm cơ sở đối chiếu, so sánh, xác thực thông tin phục vụ công tác đánh giá, thẩm định, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và giải ngân

VB

Lưu giữ văn bản điện tử

Thời điểm gửi, nhận VBĐT được xác định căn cứ theo thời gian thực ghi lại trên Hệ thống, VBĐT đã gửi thành công được lưu giữ trên Hệ thống.

**VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
TRÊN HỆ THỐNG**

Truy xuất

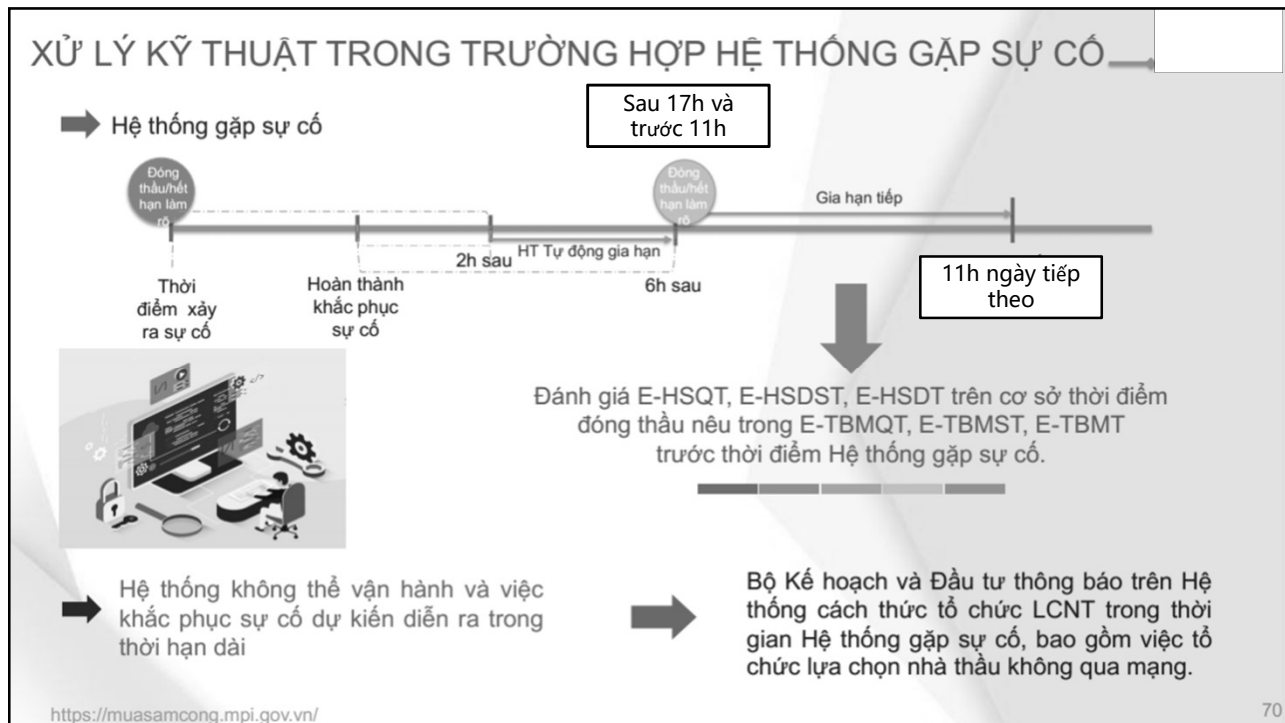
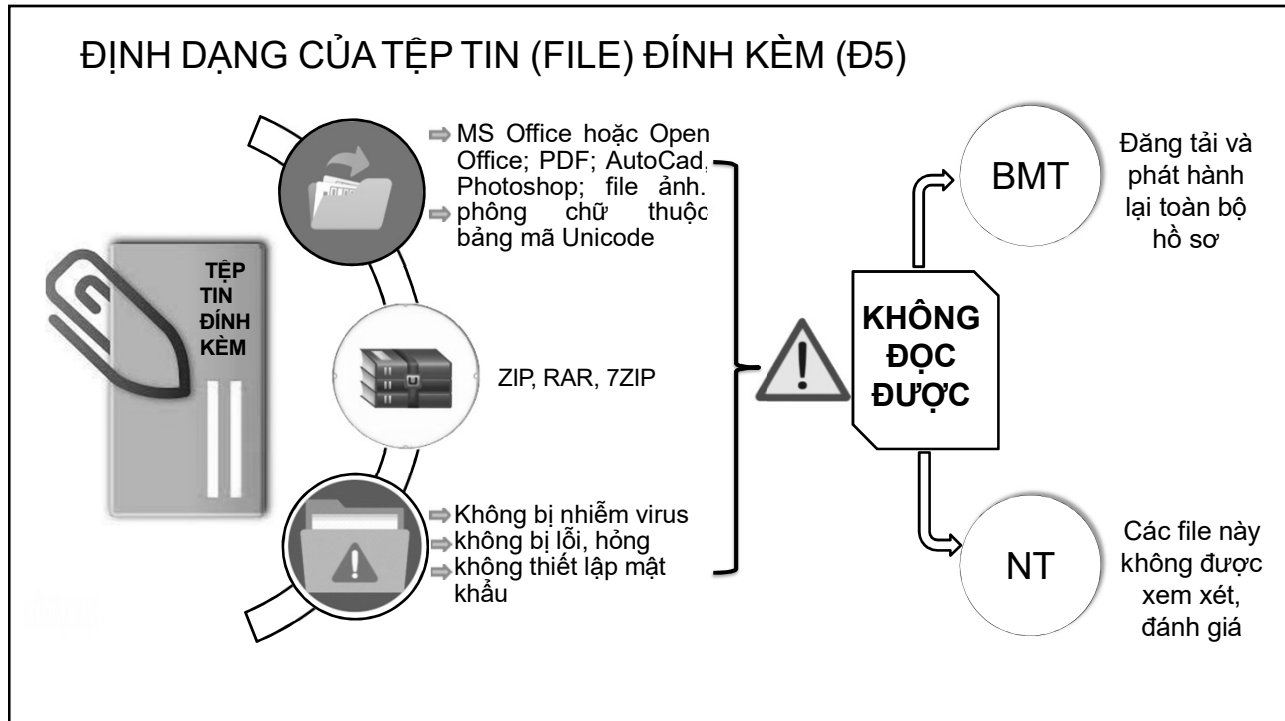
Tổ chức TGHT đăng ký thành công trên Hệ thống được quyền truy xuất tình trạng VBĐT của mình và các thông tin khác trên Hệ thống. Thông tin về lịch sử giao dịch được sử dụng để giải quyết tranh chấp (nếu có) về việc gửi, nhận VBĐT trên Hệ thống

ĐT

Sử dụng văn bản điện tử

Tổ chức, cá nhân thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và giải ngân không được yêu cầu cung cấp văn bản giấy khi việc tra cứu, truy xuất VBĐT tương ứng có thể thực hiện trên Hệ thống, trừ trường hợp cần kiểm tra, xác nhận bằng văn bản gốc.

125



LẬP, PHÁT HÀNH HỒ SƠ MỜI THẦU



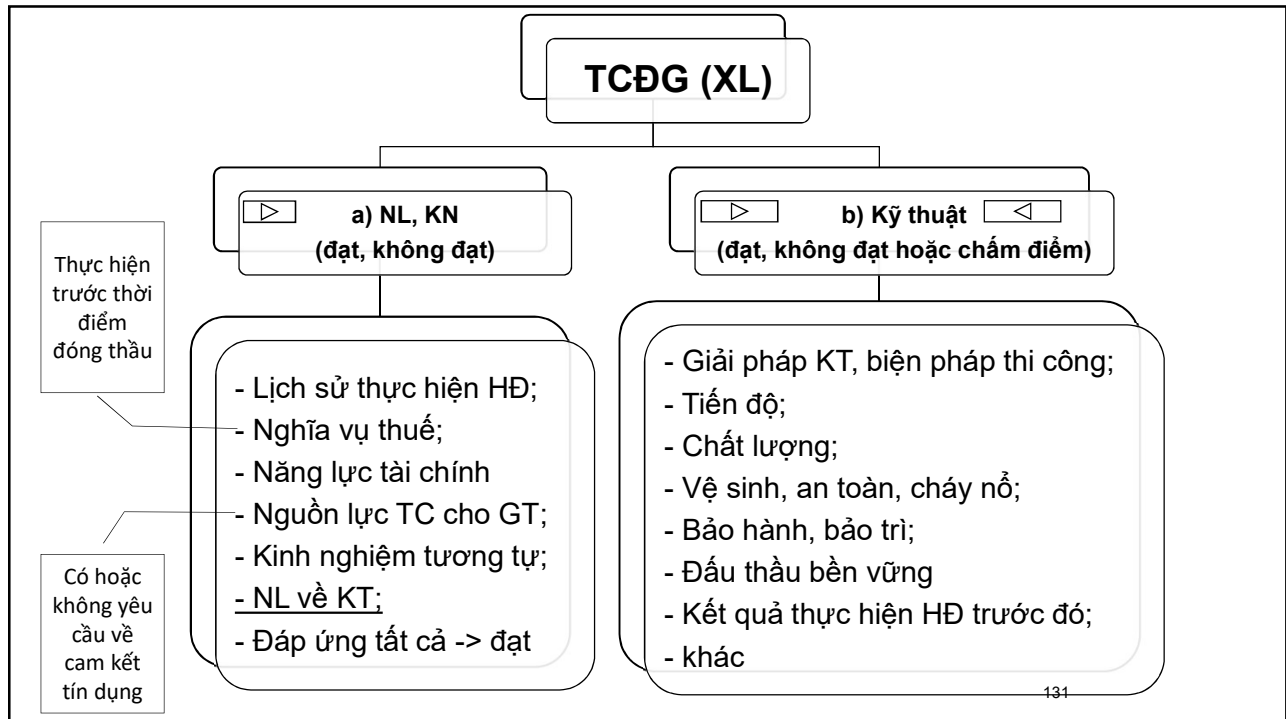
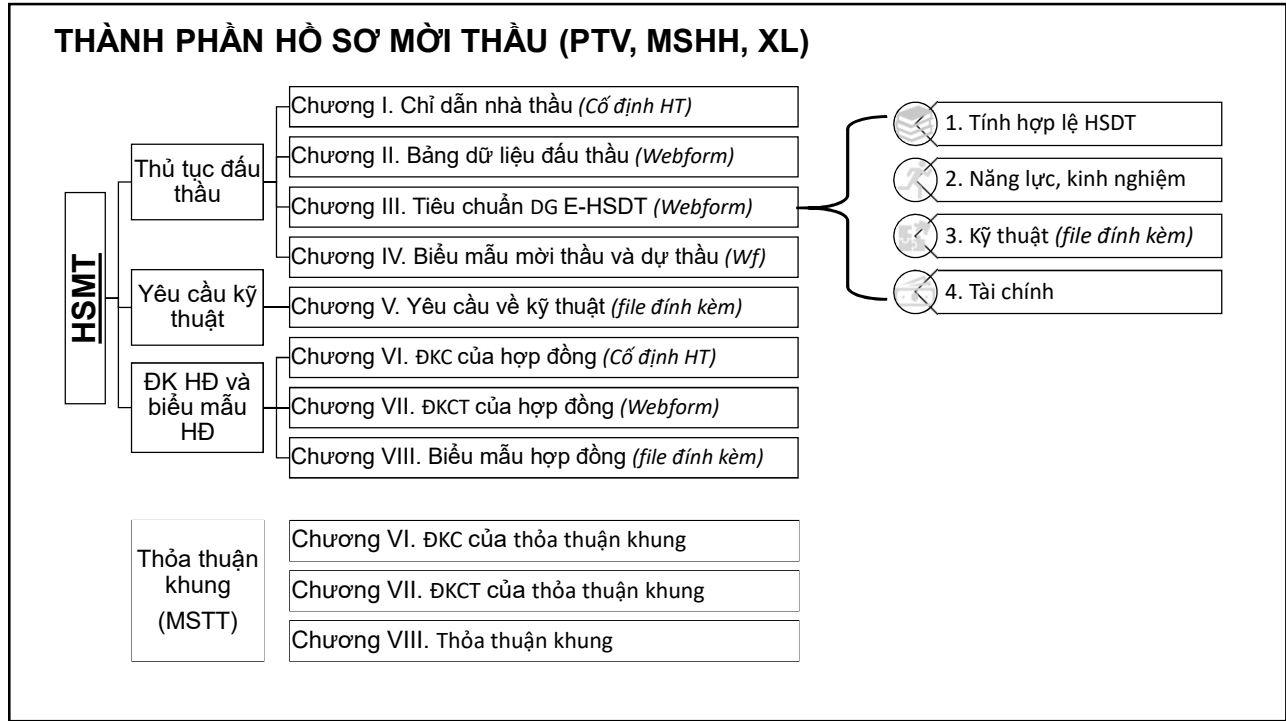
CÁC MẪU HSMT

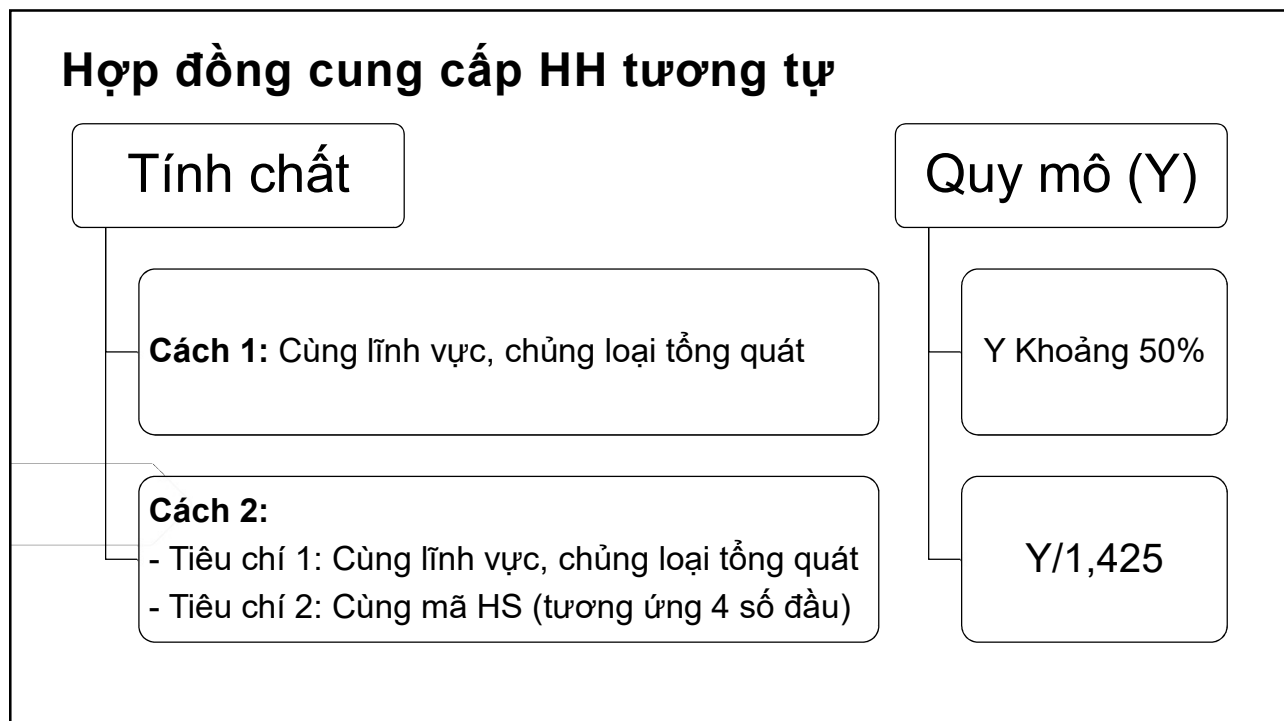
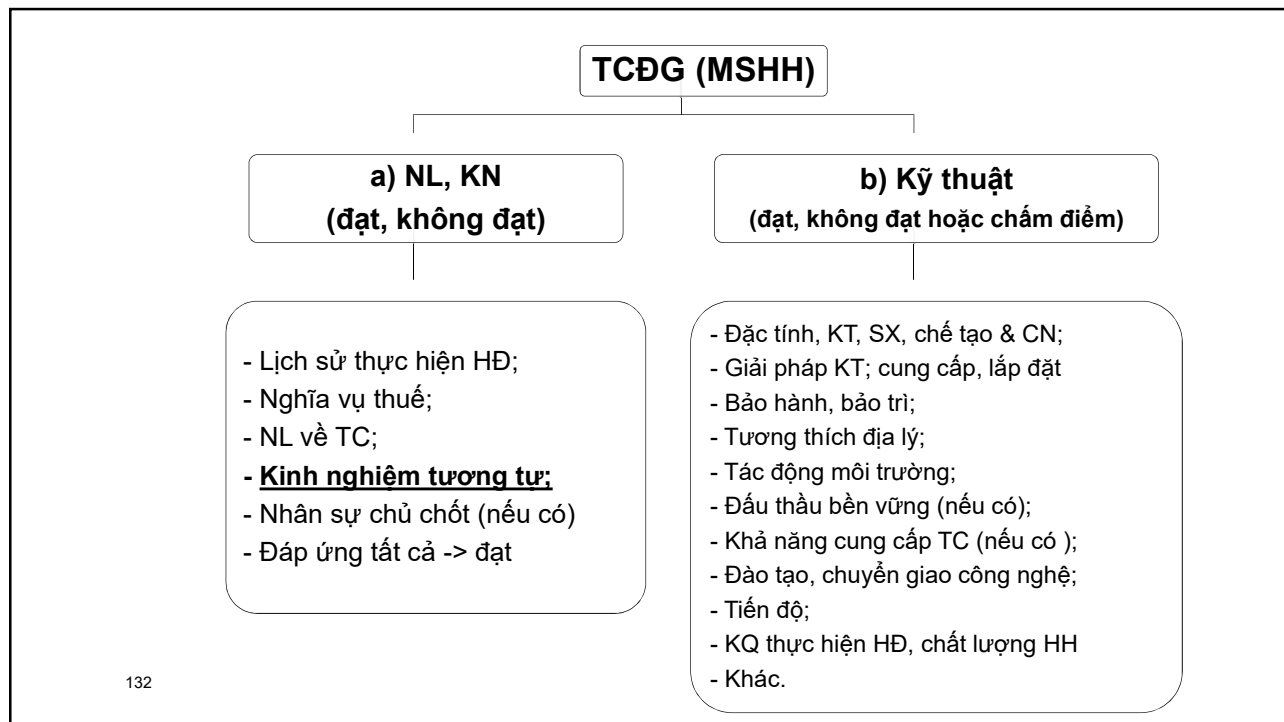
Kiến thức
đầu đầu

**HỒ SƠ MỜI THẦU
GỒM NHỮNG GÌ?**

The illustration shows a person sitting on a stack of books, reading a book. To the right of the person is a notepad icon with three rings at the top. The background is a light gray grid.

129

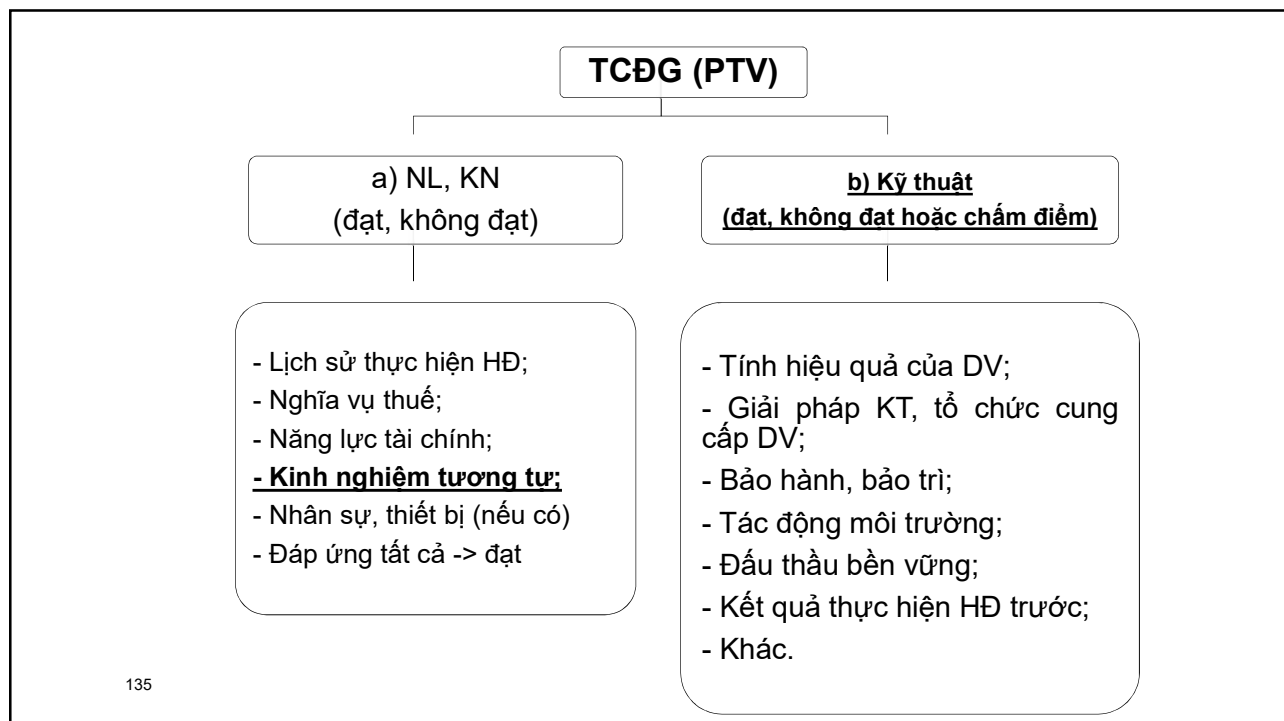




BẢNG YÊU CẦU VỀ HỢP ĐỒNG TƯỞNG TỰ, NĂNG LỰC SẢN XUẤT HÀNG HÓA

(Áp dụng đối với gói thầu có nhiều loại hàng hóa)

ST T	Danh mục hàng hóa	Mã HS ⁽⁴⁾	Chủng loại, lĩnh vực ⁽²⁾	Giá trị được coi là tương tự (VND) ⁽³⁾	Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu Hoặc: Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu ⁽⁴⁾
<u>1</u>	Hàng hóa A	-	-	-	-
<u>2</u>	Hàng hóa B	-	-	-	-
<u>3</u>	Hàng hóa C	-	-	-	-
...	...	-	-	-	-



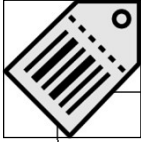
TIÊU CHUẨN ĐG KỸ THUẬT – GT TƯ VẤN

1. Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu: 0 – 15% tổng số điểm
(Căn cứ tính chất gói thầu để xác định điểm tối thiểu)
2. Uy tín của NT thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện của nhà thầu: 5% tổng số điểm
3. Giải pháp và phương pháp luận: 30 - 40% tổng số điểm
 - Hiểu rõ mục đích gói thầu
 - Cách tiếp cận và phương pháp luận
 - Sáng kiến, cách trình bày, kế hoạch triển khai
 - Bố trí nhân sự
4. Nhân sự thực hiện gói thầu: 50 – 60% tổng số điểm
5. Yêu cầu về chuyên gia công nghệ: 0 – 10% tổng số điểm

Tổng điểm cho các nội dung trên là 100%.

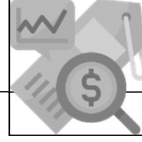
<p>E-HSMT TV</p> <p><i>Điều 61 Nghị định 24/CP</i></p> <p><i>Tiêu chuẩn đánh giá Kỹ thuật</i></p>	<p><i>Hồ sơ đề xuất kỹ thuật đáp ứng khi:</i></p> <table border="1" data-bbox="542 1339 1393 1822"> <tr> <td data-bbox="542 1339 938 1495"> <p>Thông thường</p> </td> <td data-bbox="993 1339 1393 1495"> <p>Kỹ thuật cao, đặc thù</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="542 1495 938 1822"> <ul style="list-style-type: none"> • Điểm KT $\geq 70\%$ • Giải pháp, pp luận, nhân sự, chuyển giao CN (nếu có) $\geq 60\%$ </td> <td data-bbox="993 1495 1393 1822"> <ul style="list-style-type: none"> • Điểm KT $\geq 80\%$ • Giải pháp, pp luận, nhân sự, chuyển giao CN (nếu có) $\geq 70\%$ </td> </tr> </table>		<p>Thông thường</p>	<p>Kỹ thuật cao, đặc thù</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Điểm KT $\geq 70\%$ • Giải pháp, pp luận, nhân sự, chuyển giao CN (nếu có) $\geq 60\%$ 	<ul style="list-style-type: none"> • Điểm KT $\geq 80\%$ • Giải pháp, pp luận, nhân sự, chuyển giao CN (nếu có) $\geq 70\%$
<p>Thông thường</p>	<p>Kỹ thuật cao, đặc thù</p>					
<ul style="list-style-type: none"> • Điểm KT $\geq 70\%$ • Giải pháp, pp luận, nhân sự, chuyển giao CN (nếu có) $\geq 60\%$ 	<ul style="list-style-type: none"> • Điểm KT $\geq 80\%$ • Giải pháp, pp luận, nhân sự, chuyển giao CN (nếu có) $\geq 70\%$ 					

TCĐG TÀI CHÍNH (PTV, MSHH, XL, HH) – 1GD 1 túi



PP giá thấp nhất

- Áp dụng khi các đề xuất về kỹ thuật, tài chính, thương mại được coi là cùng một mặt bằng khi đáp ứng các yêu cầu của HSMT;
- HSDT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), xác định ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất

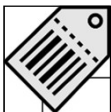


PP giá đánh giá

- Áp dụng đối với các gói thầu mà các chi phí quy đổi được trên cùng một mặt bằng về các yếu tố kỹ thuật, tài chính, thương mại cho cả vòng đời sử dụng của hàng hóa, công trình, dịch vụ PTV;
- Yếu tố được quy đổi: chi phí cần thiết để vận hành, bảo dưỡng và các chi phí khác liên quan đến lãi vay, tiền độ, chất lượng của hàng hóa, dịch vụ hoặc công trình xây dựng thuộc gói thầu; công suất, hiệu suất; **kết quả thống kê, đánh giá việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó, bao gồm cả việc xem xét xuất xứ; đấu thầu bền vững và các yếu tố khác;**
- Giá đánh giá dùng để xếp hạng HSDT đối với gói thầu MSHH, XL, PTV và hỗn hợp áp dụng hình thức ĐTRR, ĐTHC hoặc CHCT.
- NT có giá đánh giá thấp nhất sau ưu đãi được xếp hạng thứ nhất

138

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TÀI CHÍNH – 1 GD 2 Túi



PP giá thấp nhất

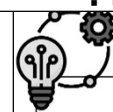
- Áp dụng khi các đề xuất về kỹ thuật, tài chính, thương mại được coi là cùng một mặt bằng khi đáp ứng các yêu cầu của HSMT;
- HSDT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.



PP giá đánh giá

- Áp dụng đối với các gói thầu mà các chi phí quy đổi được trên cùng một mặt bằng về các yếu tố kỹ thuật, tài chính, thương mại cho cả vòng đời sử dụng của hàng hóa, công trình, dịch vụ PTV;
- Yếu tố được quy đổi: chi phí cần thiết để vận hành, bảo dưỡng và các chi phí khác liên quan đến lãi vay, tiền độ, chất lượng của hàng hóa, dịch vụ hoặc công trình xây dựng thuộc gói thầu; công suất, hiệu suất; **kết quả thống kê, đánh giá việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó, bao gồm cả việc xem xét xuất xứ; đấu thầu bền vững và các yếu tố khác;**
- Giá đánh giá dùng để xếp hạng HSDT đối với gói thầu MSHH, XL, PTV và hỗn hợp áp dụng hình thức ĐTRR, ĐTHC hoặc CHCT.
- Nhà thầu có giá đánh giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất

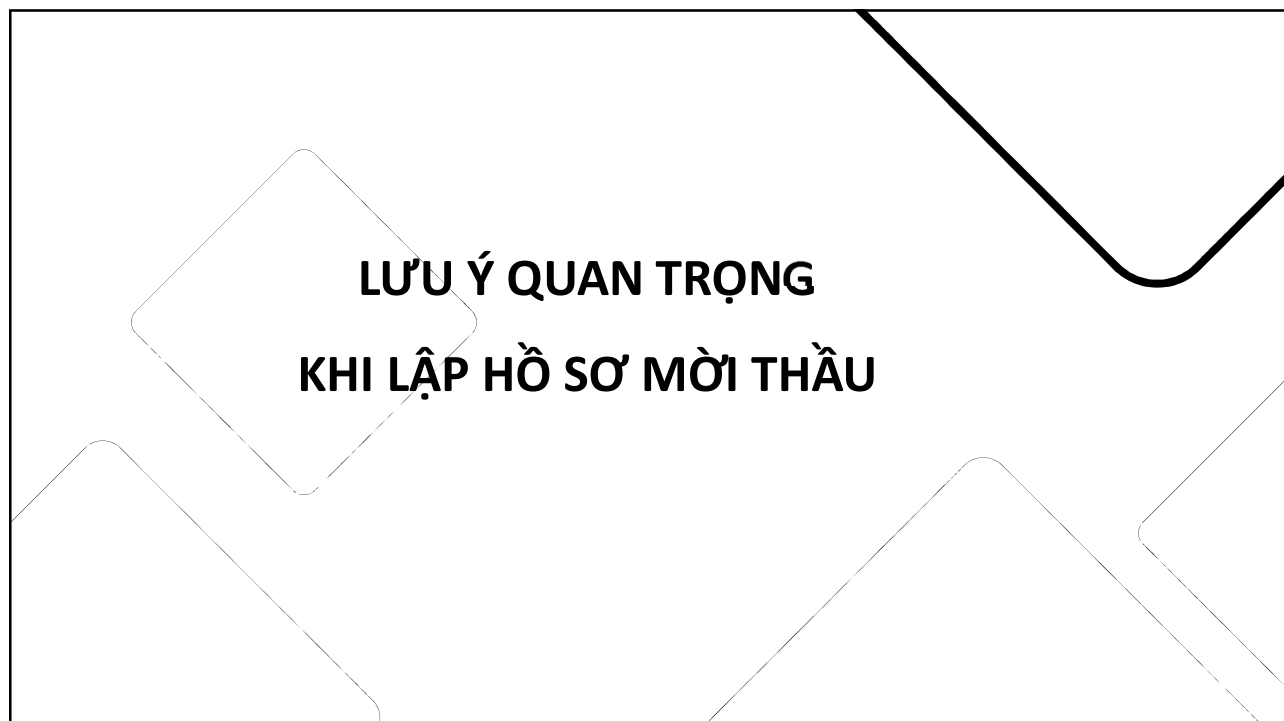
PTV, MSHH, XL, Hỗn hợp

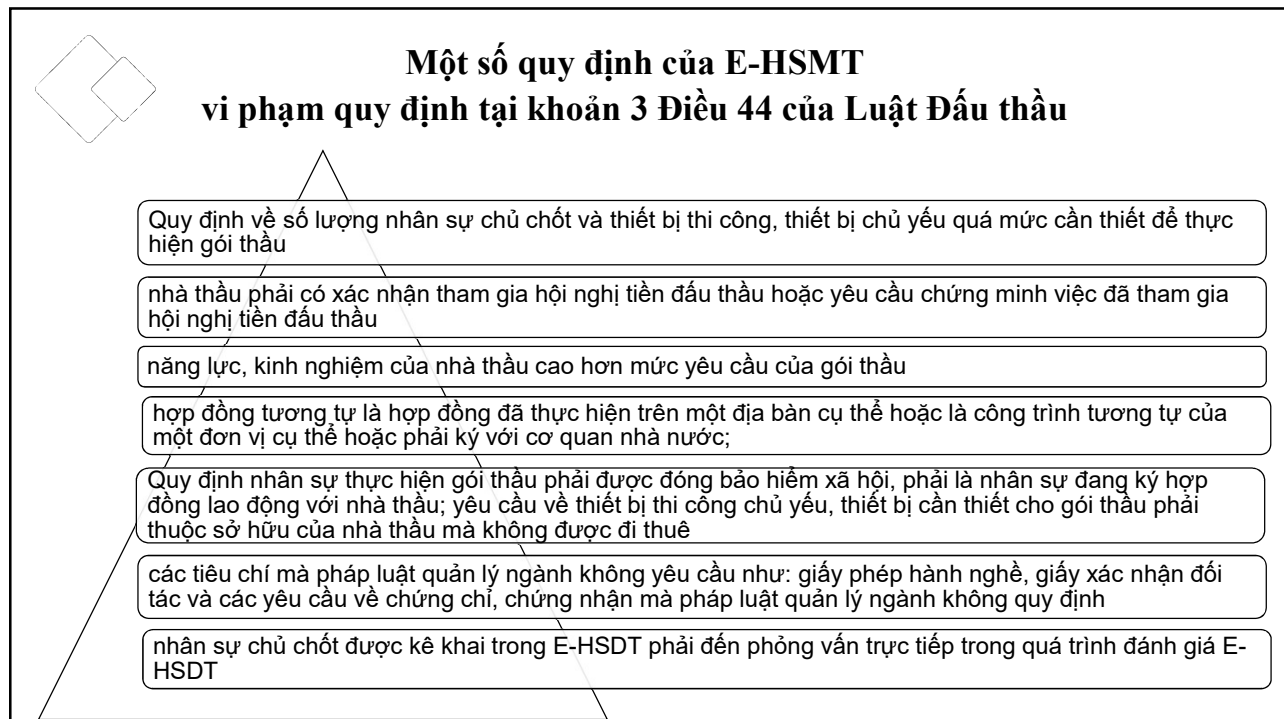
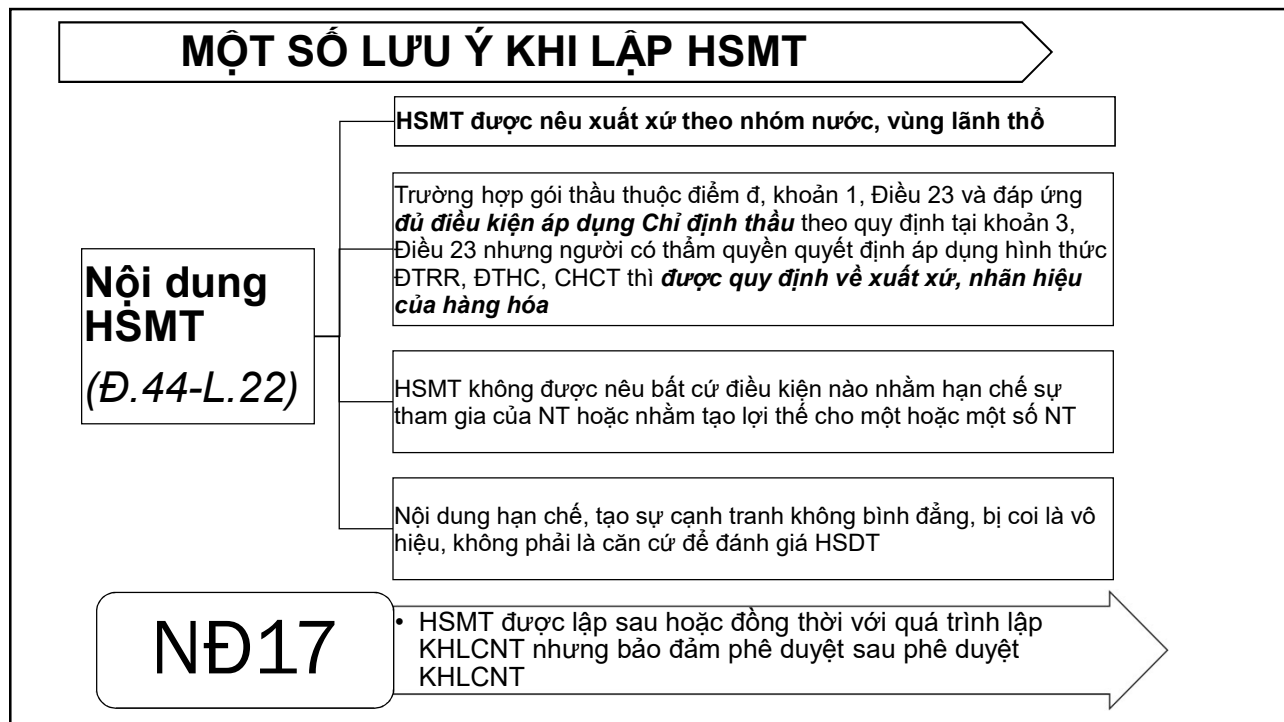


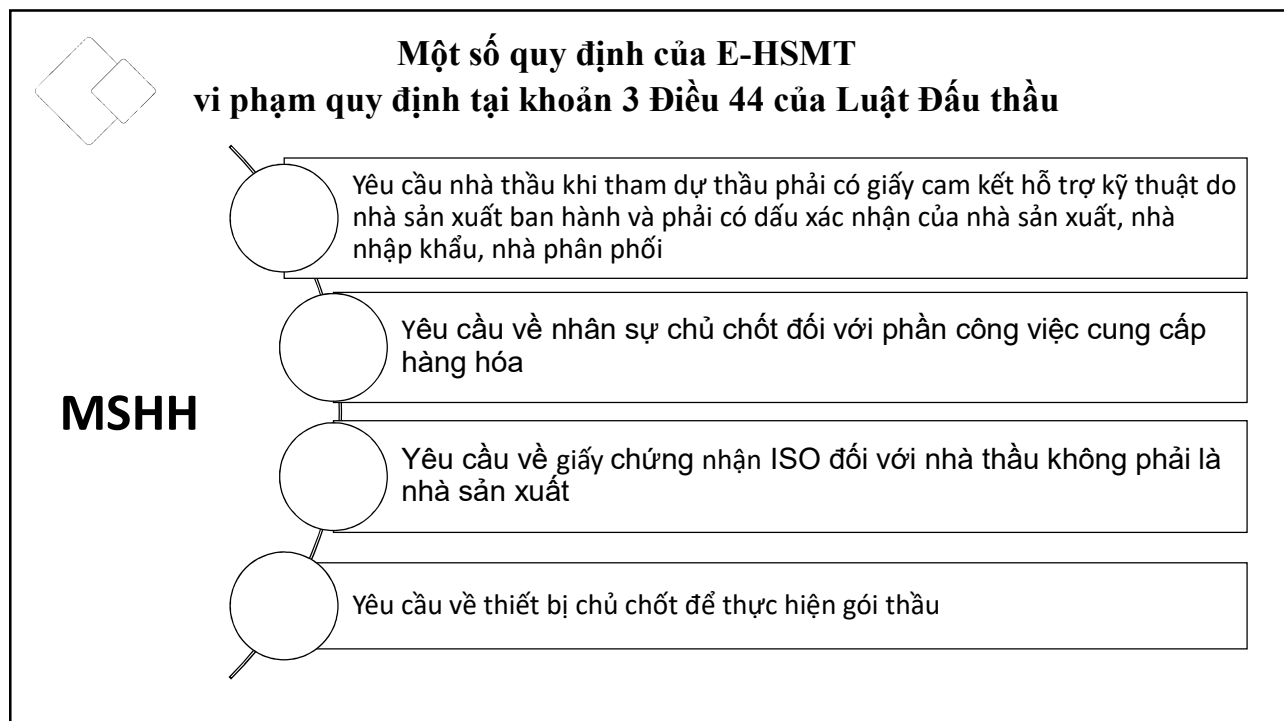
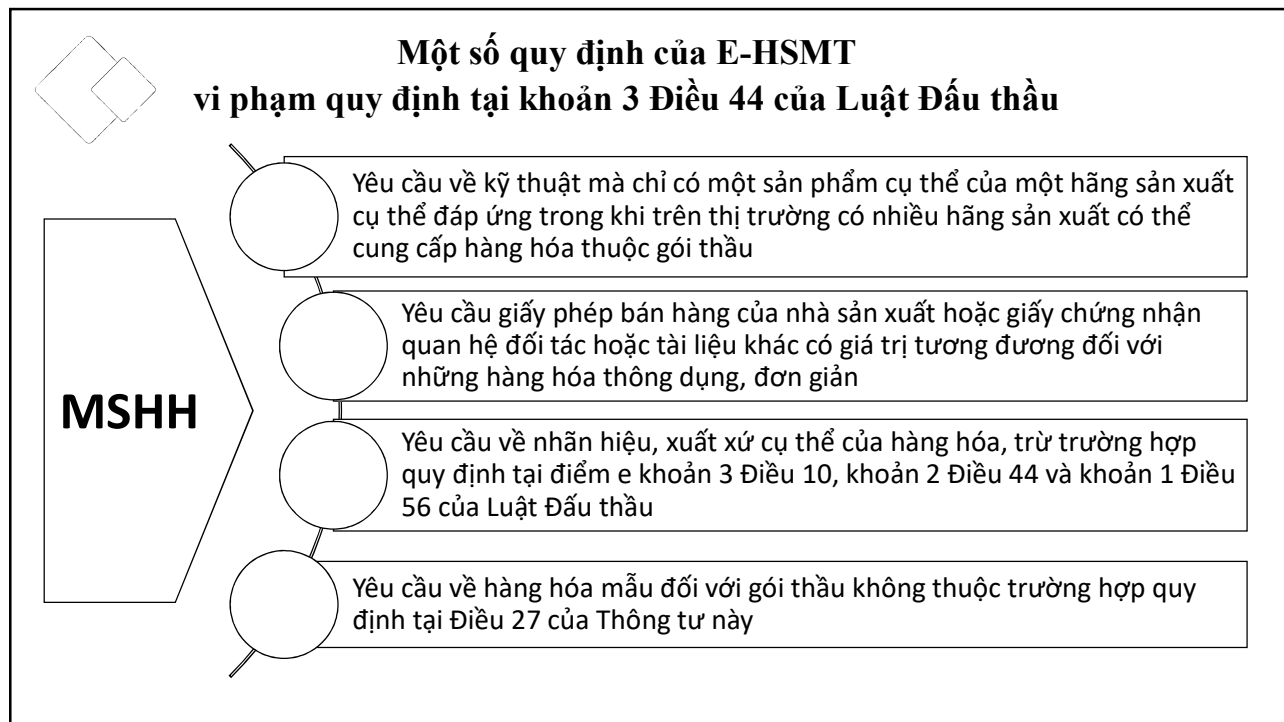
PP kết hợp giữa kỹ thuật và giá

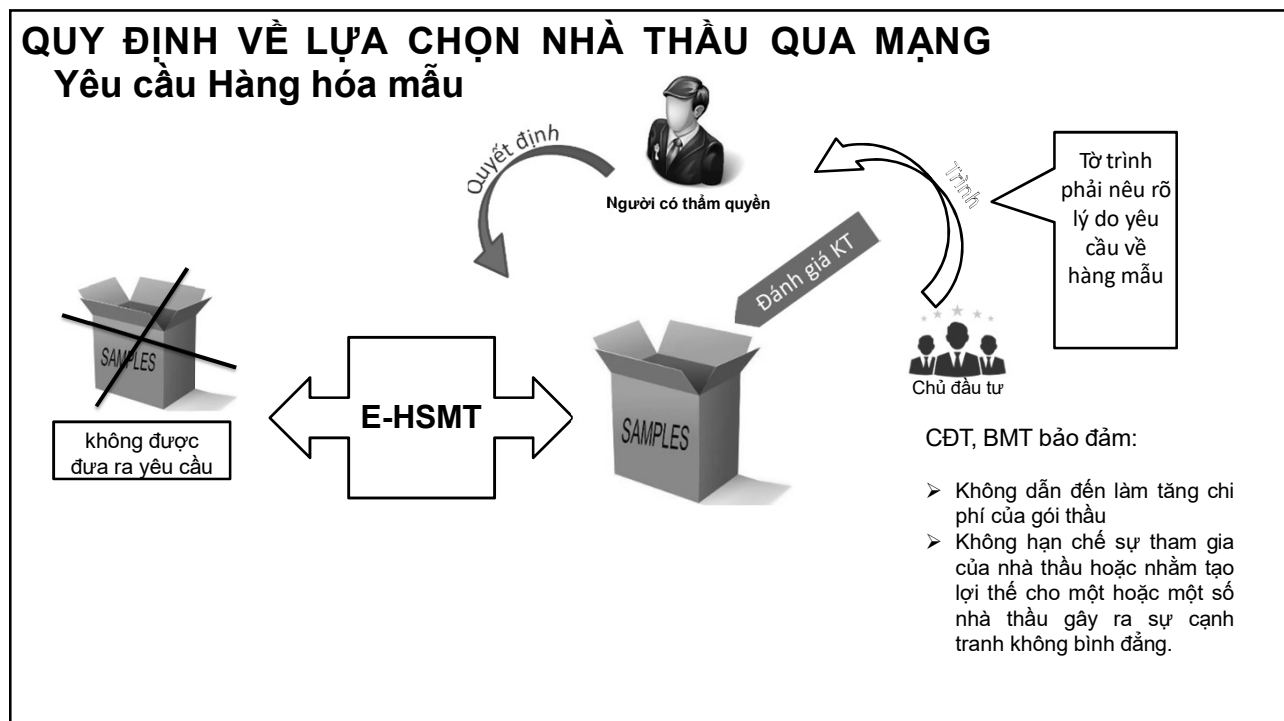
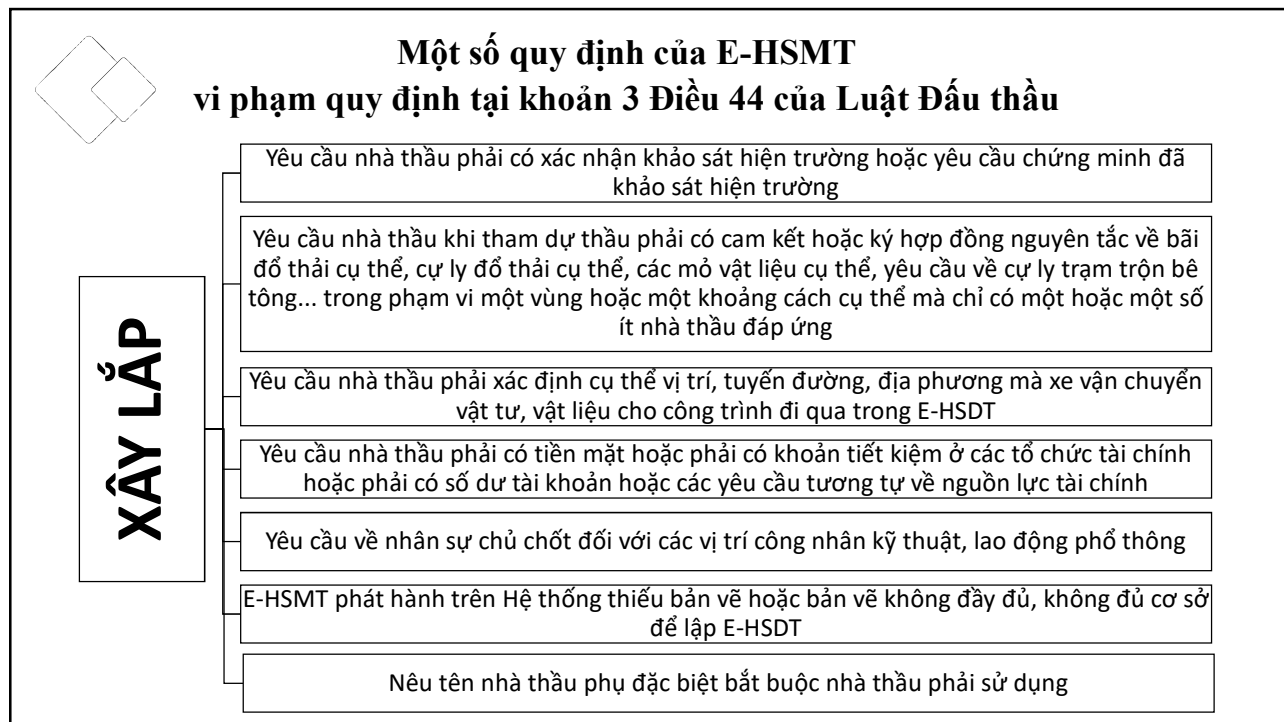
- Áp dụng được đối với phương thức **1 giai đoạn 2 túi hồ sơ**
- Điểm tổng hợp được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa điểm kỹ thuật và điểm giá. Nhà thầu có điểm tổng hợp cao nhất được xếp hạng thứ nhất

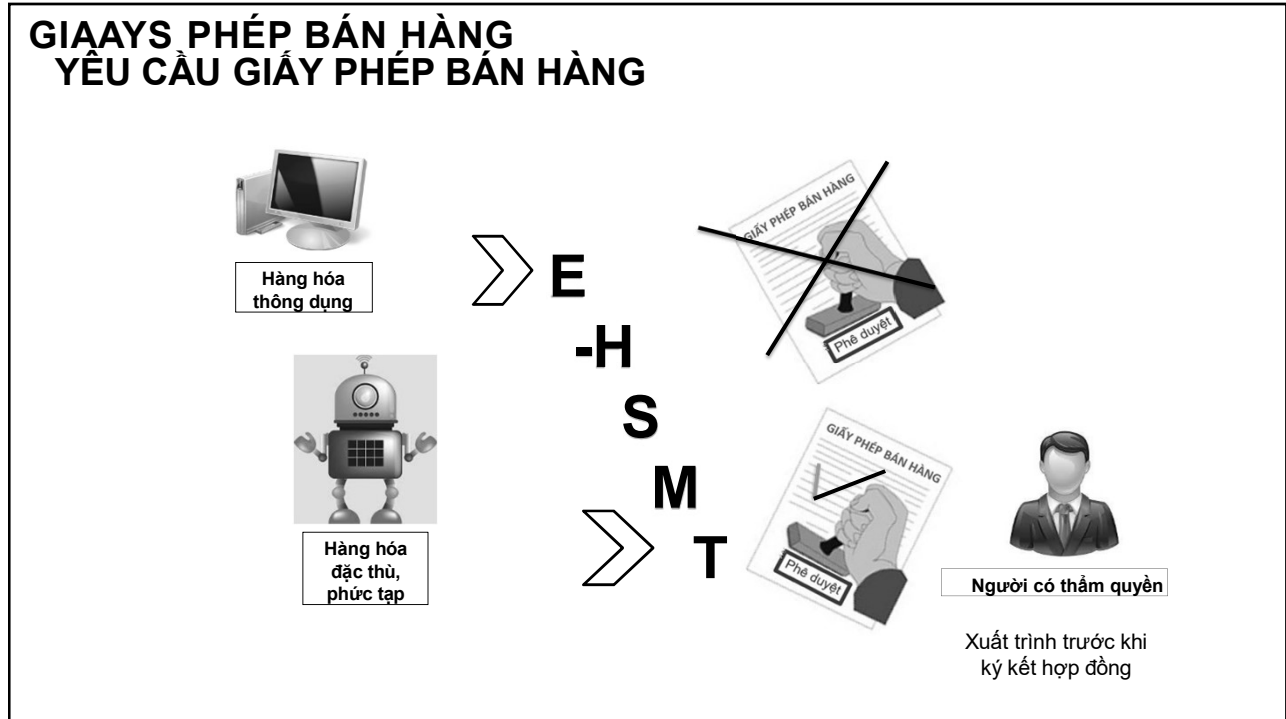
139





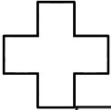

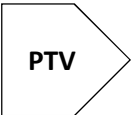






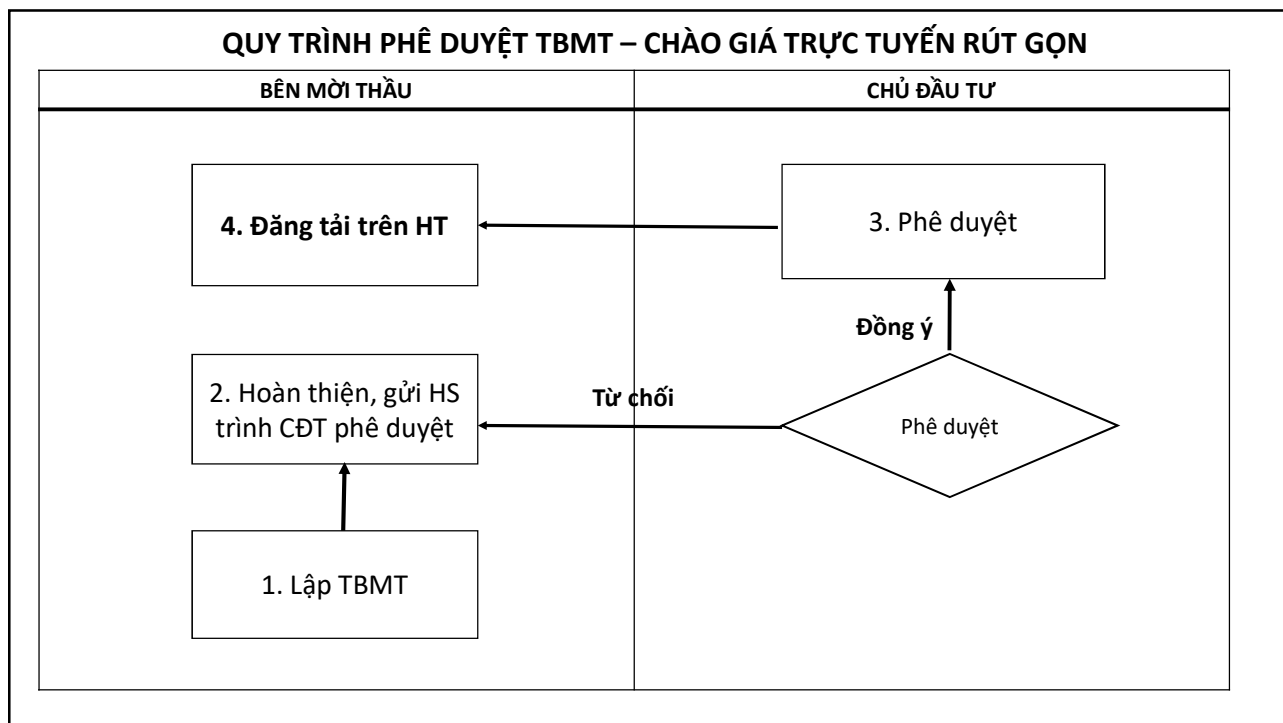
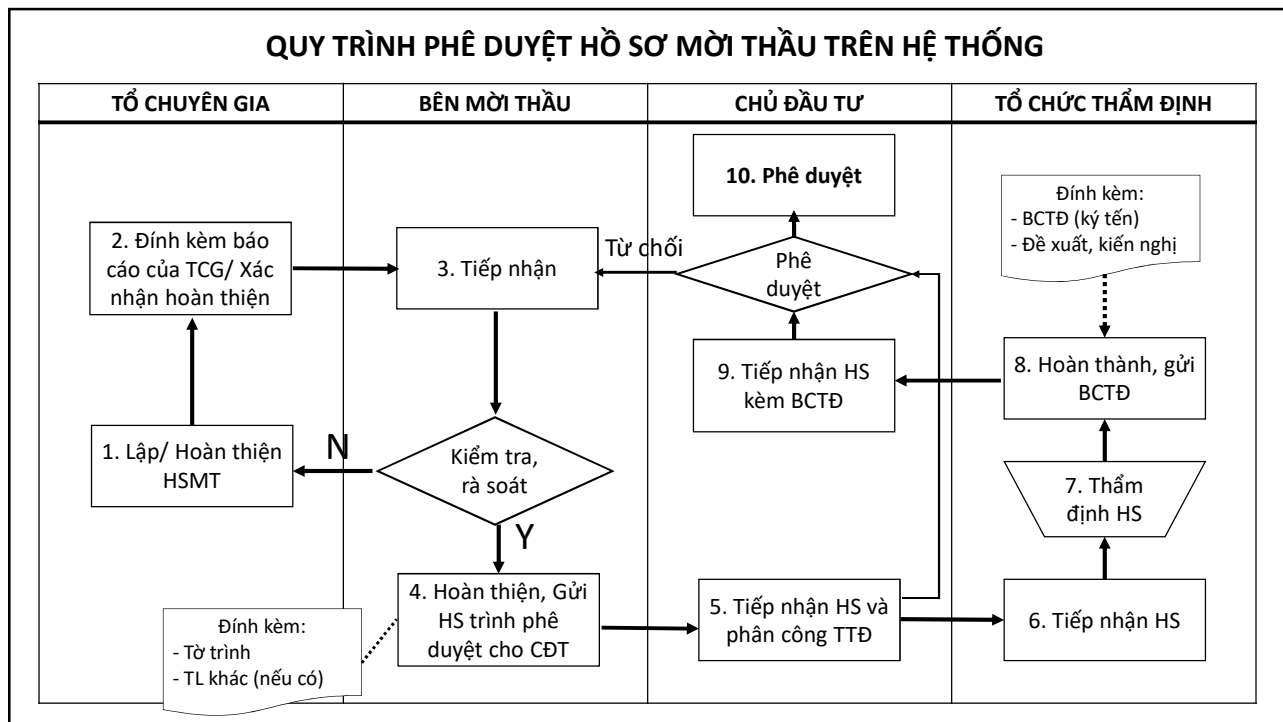
Yêu cầu nhân sự chủ chốt

	<input type="checkbox"/> Không yêu cầu	Có yêu cầu
MSHH	- Phần công việc cung cấp hàng hóa - Nhân sự thực hiện dịch vụ liên quan (như: lắp đặt, đào tạo, chuyển giao công nghệ...) không đòi hỏi phải có trình độ cao	- Dịch vụ liên quan có yếu tố đặc thù, phức tạp - Nhân sự có hiểu biết, nhiều kinh nghiệm đảm nhận
PTV	- Không đòi hỏi nhân sự có chuyên môn cao	- Lao động có trình độ cao, lao động lành nghề thực hiện công việc đặc thù
Xây lắp	- Các vị trí mà pháp luật về xây dựng không có yêu cầu - Kỹ thuật thông thường, công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	- Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu (Chỉ huy trưởng, phụ trách KT, an toàn lao động, quan trọng khác)

Yêu cầu thiết bị chủ yếu			
 Có yêu cầu	Không yêu cầu <input type="checkbox"/>		
 Xây lắp	<table border="1"> <tr> <td>Thiết bị quan trọng, đặc chủng, đặc thù bắt buộc phải có để triển khai thi công gói thầu</td> <td>Thiết bị khác</td> </tr> </table>	Thiết bị quan trọng, đặc chủng, đặc thù bắt buộc phải có để triển khai thi công gói thầu	Thiết bị khác
Thiết bị quan trọng, đặc chủng, đặc thù bắt buộc phải có để triển khai thi công gói thầu	Thiết bị khác		
 PTV	<table border="1"> <tr> <td>Các thiết bị đặc chủng, đặc thù bắt buộc phải có để triển khai thực hiện gói thầu</td> <td>Thiết bị khác</td> </tr> </table>	Các thiết bị đặc chủng, đặc thù bắt buộc phải có để triển khai thực hiện gói thầu	Thiết bị khác
Các thiết bị đặc chủng, đặc thù bắt buộc phải có để triển khai thực hiện gói thầu	Thiết bị khác		

PHÊ DUYỆT HSMT, THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ RG TRÊN HỆ THỐNG

151






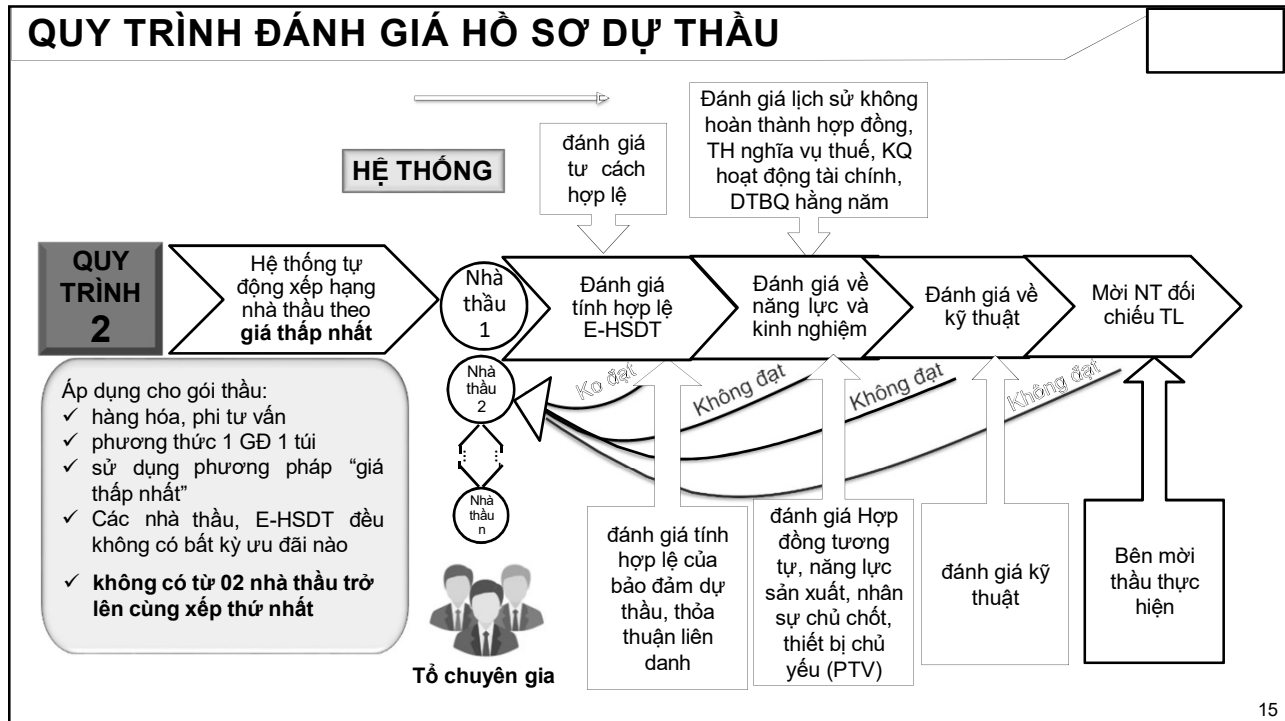
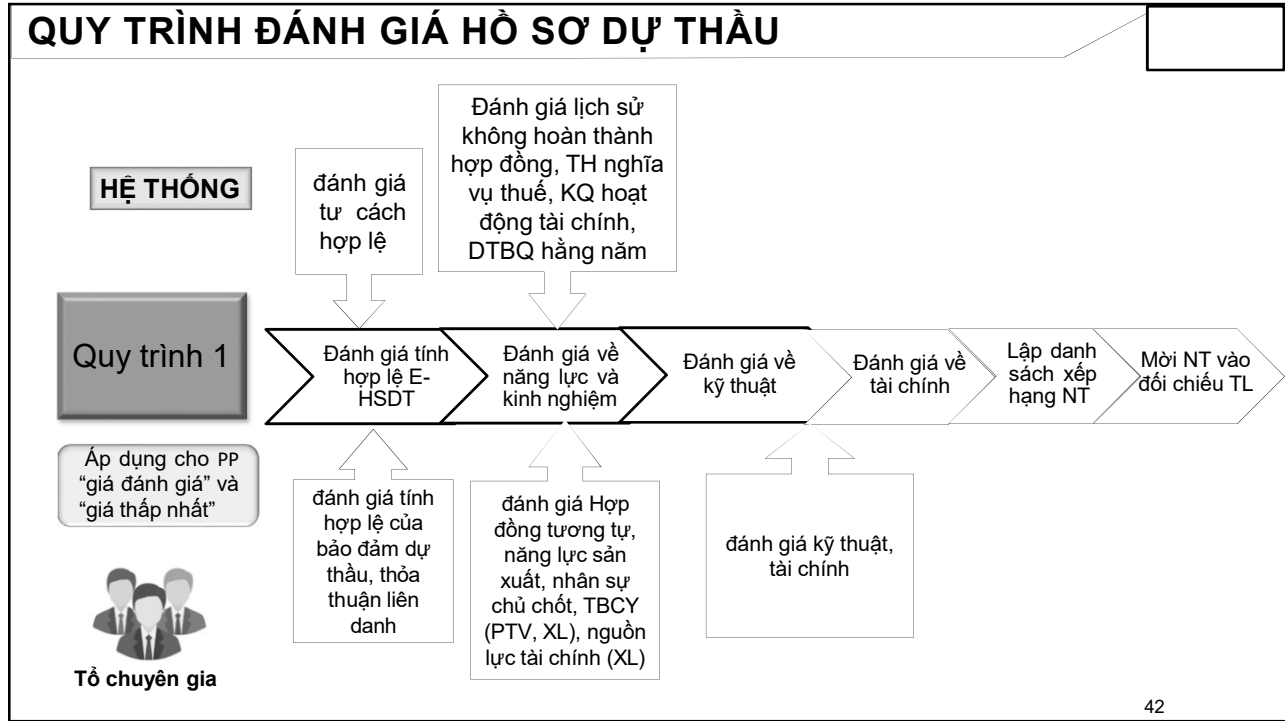
ĐÁNH GIÁ HSĐT

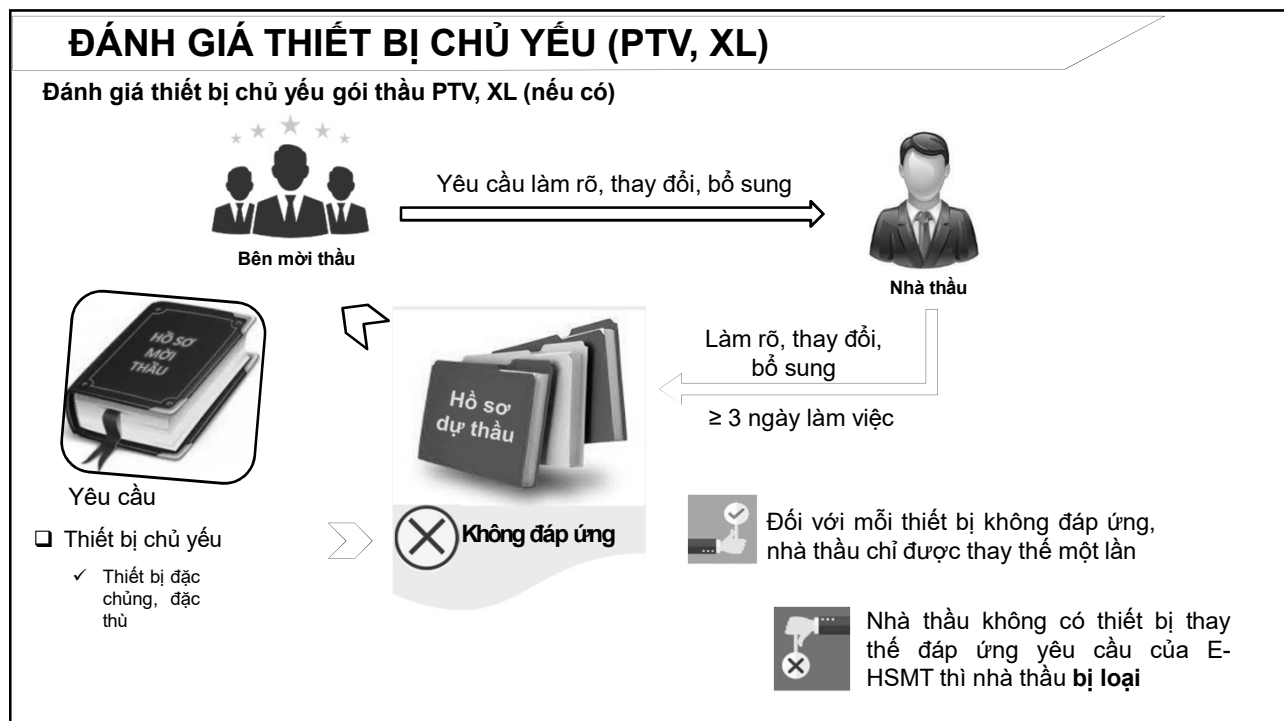
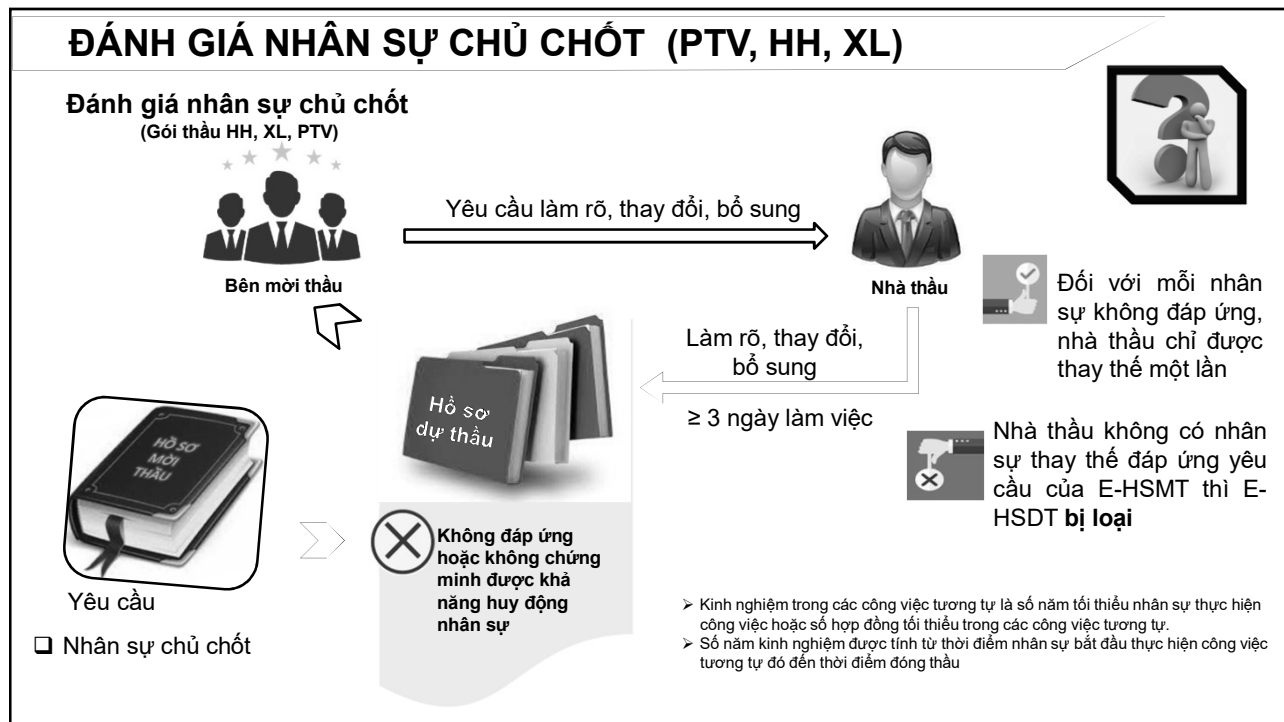
QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HSĐT

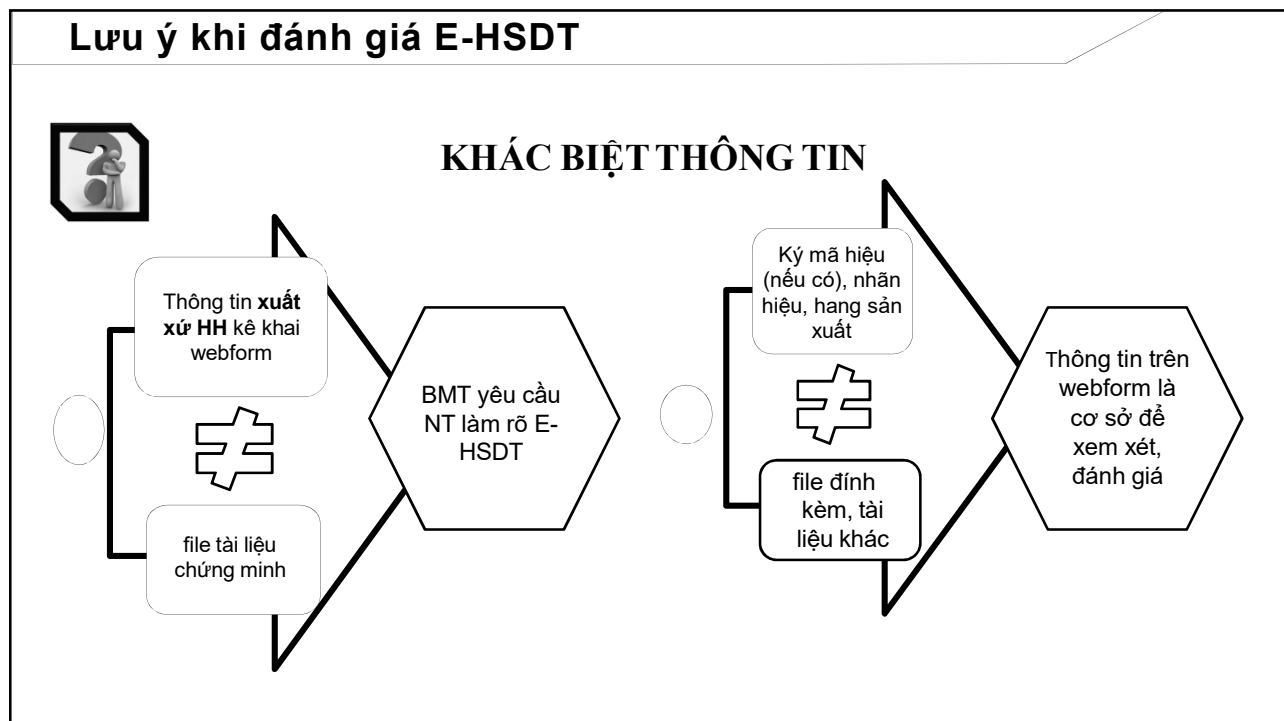
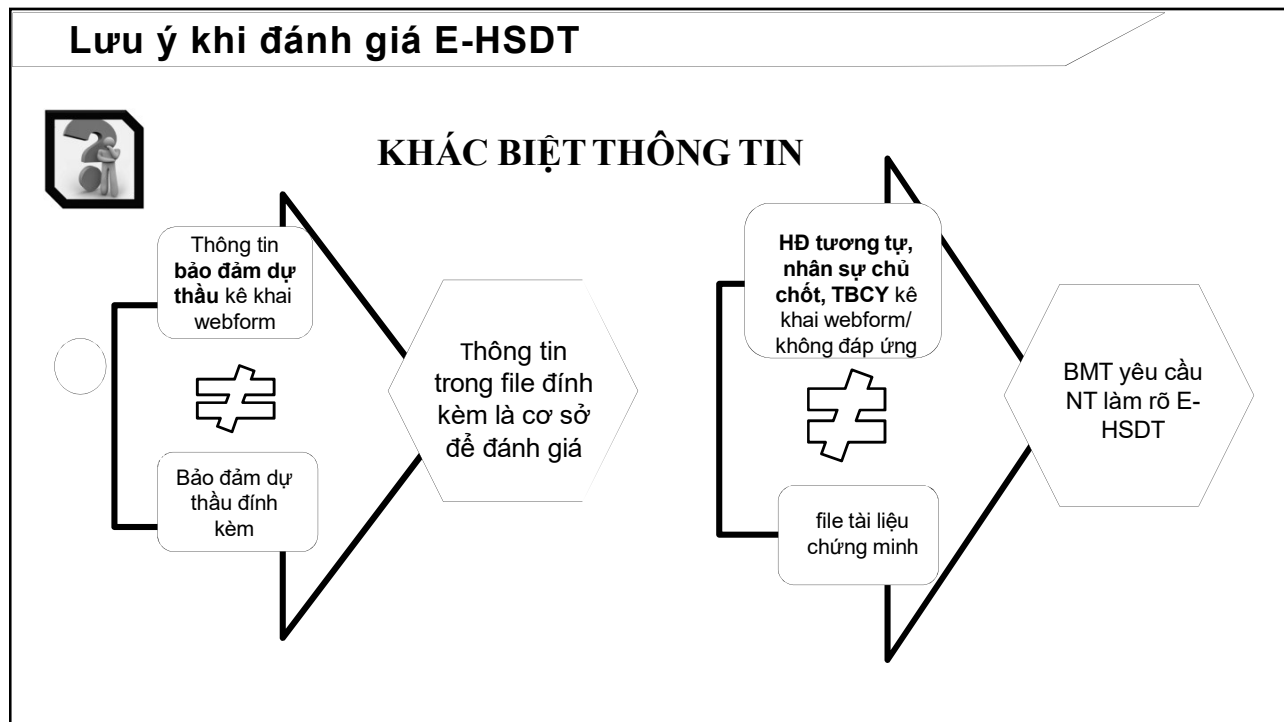
Đánh giá E-HSĐT (Đ27-NĐ 24/2024/NĐ-CP)

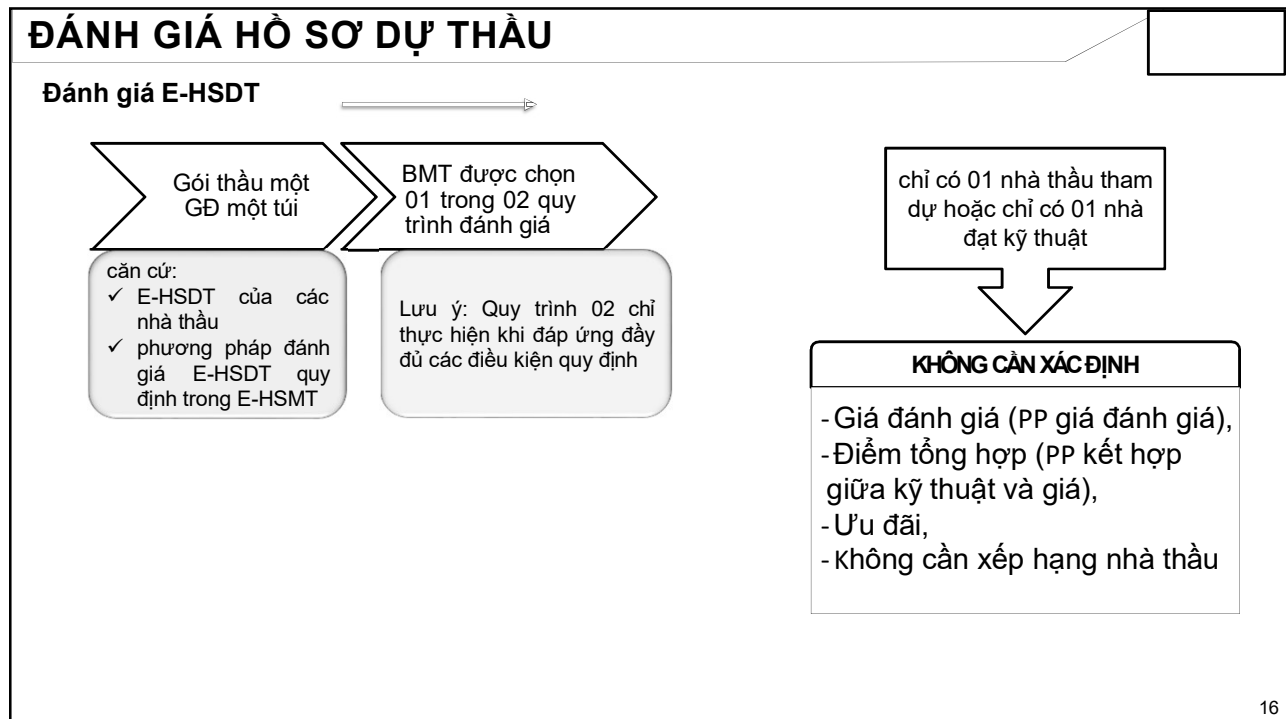
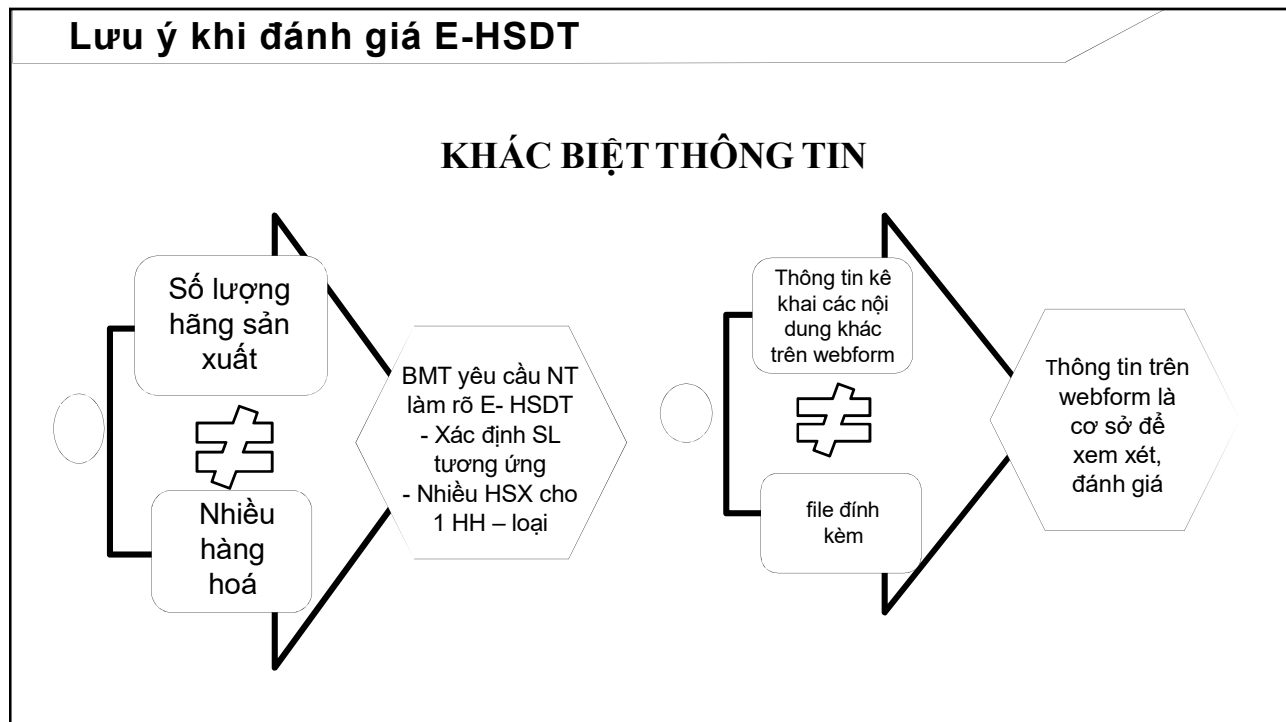


- Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐT
- Yêu cầu khác trong E-HSMT
- Các tài liệu làm rõ E-HSMT
- E-HSĐT
- Các tài liệu giải thích, làm rõ E-HSĐT









Nghị định 17

Báo cáo đánh giá HSDT

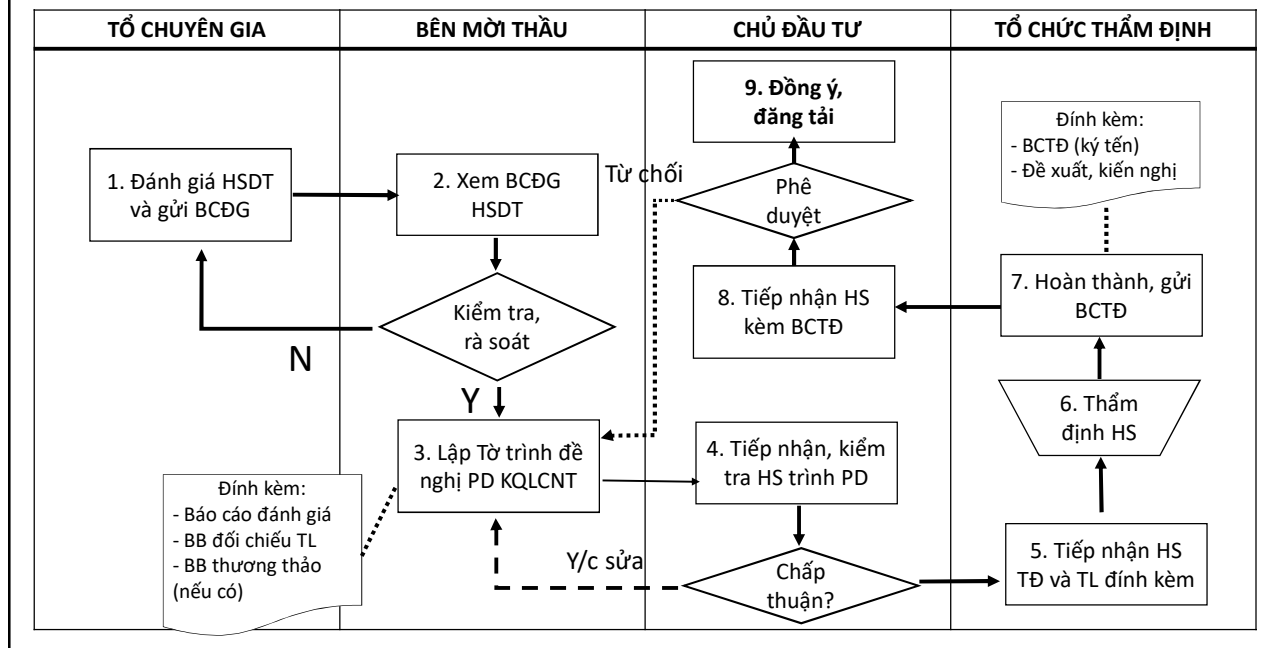
- KQĐG từng HSDT
- DS NT được xem xét xếp hạng và thứ tự xếp hạng
- DS NT bị loại, lý do
- Nhận xét (cạnh tranh, cân bằng, minh bạch, hiệu quả)
- ND không phù hợp, không rõ; đề xuất biện pháp xử lý

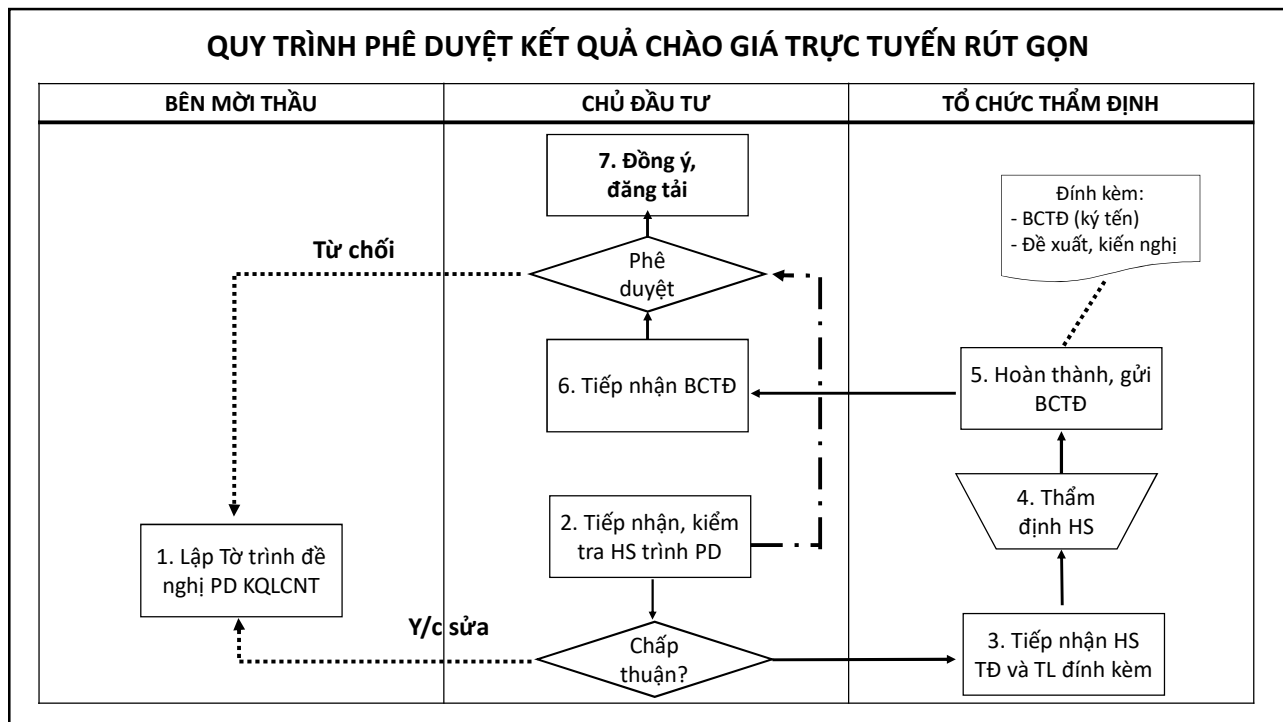
Tờ trình phê duyệt KQLCNT

- KQĐG từng HSDT
- DS NT được xem xét xếp hạng và thứ tự xếp hạng
- Kết quả thương thảo HĐ (nếu có)
- DS NT bị loại, lý do
- Tên NT đề nghị trúng thầu, giá, loại HĐ, thời gian thực hiện GT, HĐ**
- Nhận xét (cạnh tranh, cân bằng, minh bạch, hiệu quả)
- ND không phù hợp, không rõ; đề xuất biện pháp xử lý

164

QUY TRÌNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU





BÀI KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM SỐ 3



THẨM QUYỀN

Bộ trưởng Bộ Y tế

- Ban hành danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;
- Ban hành danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm trong trường hợp cần thiết.

Bộ trưởng Bộ Tài chính

- Ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung cấp quốc gia;
- Trừ danh mục do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

- Ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung (bao gồm cả danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm) thuộc phạm vi quản lý của mình;
- Trừ hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia do Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Tài chính ban hành

170

Hình thức áp dụng



Đấu thầu rộng rãi



Cần mua sắm để phòng, chống dịch bệnh theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 23 thì được áp dụng chỉ định thầu



Hàng hóa thuộc danh mục mua sắm tập trung đáp ứng điều kiện đàm phán giá theo quy định tại khoản 1, Điều 28 thì được áp dụng hình thức đàm phán giá

171

Cách thức thực hiện

- Đơn vị mua sắm tập trung tiến hành LCNT, trực tiếp ký hợp đồng với NT được lựa chọn; **hoặc**
- Đơn vị mua sắm tập trung tiến hành LCNT, ký văn bản thỏa thuận khung với một hoặc nhiều NT được lựa chọn làm cơ sở để đơn vị có nhu cầu mua sắm ký hợp đồng với NT được lựa chọn

Gộp hàng hóa, dịch vụ cùng loại thành một gói thầu để mua sắm

Đơn vị mua sắm tập trung thực hiện việc LCNT trên cơ sở nhiệm vụ được giao hoặc hợp đồng ký với các đơn vị có nhu cầu

Chính phủ quy định việc tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân

172

Gói thầu cần lựa chọn nhiều hơn 1 nhà thầu trúng thầu

Lựa chọn nhà thầu căn cứ theo khả năng cung cấp

Lựa chọn nhà thầu căn cứ khối lượng mời thầu

173

THỎA THUẬN KHUNG



Thỏa thuận khung là thỏa thuận giữa đơn vị mua sắm tập trung với một hoặc nhiều nhà thầu được lựa chọn đối với gói thầu không chia phần hoặc đối với một phần của gói thầu chia phần



Thỏa thuận khung quy định nội dung và điều kiện để làm cơ sở cho việc mua sắm theo từng hợp đồng cụ thể



Thời hạn áp dụng thỏa thuận khung được quy định trong KHLCNT nhưng **không quá 36 tháng**. Tại thời điểm ký thỏa thuận khung, HSDT của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực



Đối với nhà thầu liên danh, tất cả thành viên tham gia liên danh phải trực tiếp ký, đóng dấu (nếu có) vào thỏa thuận khung

174

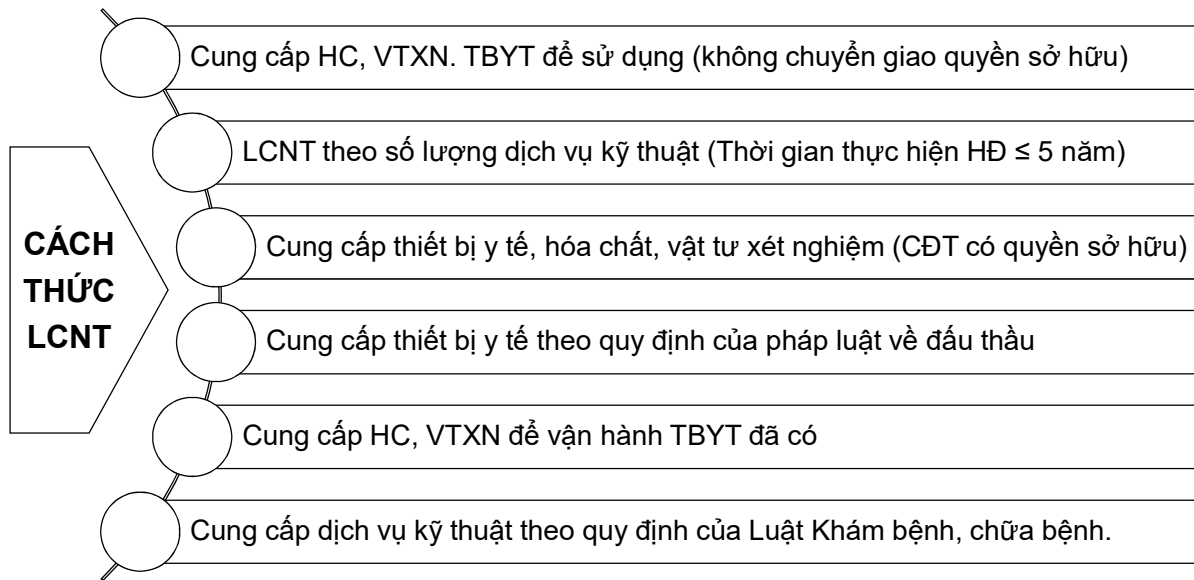


Mua sắm trong lĩnh vực y tế

Luật Đấu thầu: Điều 55 – 56

Nghị định: Điều 93 – 95

LCNT cung cấp hóa chất, VTXN, TBYT



CƠ SỞ Y TẾ TỰ QUYẾT ĐỊNH MUA SẮM

Mua thuốc, thiết bị y tế để bán lẻ tại nhà thuốc trong khuôn viên của cơ sở y tế công lập

Mua vắc xin để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ

CÔNG KHAI - MINH BẠCH - HIỆU QUẢ KINH TẾ - TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

LCNT theo số lượng DVKT (Đ.93 – NĐ)

1. LCNT trọn gói thiết bị, hóa chất, vật tư xét nghiệm, dịch vụ đi kèm HMST phải bao gồm:

- | | |
|---|--|
| <p>a) YCKT với thiết bị; phần mềm vận hành, hiệu chỉnh thiết bị</p> <p>b) YC thời hạn sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm</p> <p>c) YC NT liệt kê hóa chất, vật tư xét nghiệm,... để thực hiện; quy cách đóng gói</p> <p>d) Giá DT bao gồm toàn bộ chi phí, CĐT không phải chịu bất kỳ chi phí nào khác</p> | <p>đ) YC NT về việc lưu kho, lưu trữ đảm bảo DV liên tục, không bị gián đoạn</p> <p>e) YC lắp đặt, thử nghiệm</p> <p>g) YC bảo hành, bảo dưỡng</p> <p>h) YC về thiết bị dự phòng (nếu cần)</p> <p>i) Các nội dung cần thiết khác</p> |
|---|--|

LCNT theo số lượng DVKT (Đ.93 – NĐ)

2) Nhà thầu phải phân bổ chi phí vào từng DVKT không được thanh toán cho bất kỳ chi phí nào khác ngoài chi phí đã kê khai (trong hợp đồng)

3) Gói thầu có thể chia phần tương ứng với DVKT. Các cơ sở khám chữa được tổng hợp nhu cầu để hình thành GT

4) Thời gian thực hiện hợp đồng ≤ 60 tháng. Áp dụng tùy chọn mua thêm người có thẩm quyền quyết định gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không quá 18 tháng

5) Thực hiện hết thời gian HĐ nhưng chưa hoàn thành dịch vụ, Người có thẩm quyền QĐ gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không quá 12 tháng

6) Đồng thời gia hạn theo khoản 4, 5 thì không được vượt quá 18 tháng

Mua thuốc, hóa chất, TBYT (Đ.94 – NĐ)

1. Việc chỉ định thầu được thực hiện trong các trường hợp:

a) Cấp bách, phục vụ phòng, chống dịch:

- GT TV, PTV, thuốc (bao gồm vắc xin, sinh phẩm) hóa chất, ... cần triển khai ngay theo văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc QĐ công bố dịch hoặc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A

- GT để thiết lập, cải tạo, xây dựng khu điều trị, bệnh viện dã chiến mà cơ sở khám, chữa bệnh không đáp ứng được

- GT phục vụ các đoàn ngoại giao, hỗ trợ các nước theo đề nghị của cấp có thẩm quyền

b) Cấp bách cần triển khai để đảm bảo sức khỏe, tính mạng người bệnh

c) Cấp cứu người bệnh trong tình trạng cấp cứu theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (nếu có)

d) Các trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ Y tế

Mua thuốc, hóa chất, TBYT (Đ.94 – NĐ)

2) TH thuốc, TBYT, VTXN thuộc danh mục MSTT được phê duyệt nhưng chưa có KQLCNT hoặc không chọn được NT hoặc khi thỏa thuận khung của MSTT hết hiệu lực thì cơ sở khám chữa bệnh được mua sắm theo thông báo của đơn vị được giao nhiệm vụ MSTT nhưng tối đa không quá 12 tháng và áp dụng 1 trong các hình thức: ĐTRR, ĐTHC, CĐT, MSTT, CGTT, CHCT

TH có NT trúng thầu MSTT, CĐT được tiếp tục mua sắm theo HĐ đã ký.

3) BYT tổ chức mua thuốc tập trung cấp quốc gia, phối hợp BTC, BHXHVN thực hiện đàm phán giá

4) Trách nhiệm BHXHVN:

- Tham gia quá trình thẩm định KHLCNT với MSTT, ĐPG

- Công khai giá từng loại thuốc trúng thầu được TT từ quỹ BHYT



HỢP ĐỒNG

Luật Đấu thầu: Điều 64 – 70
Nghị định: Điều 87 – 90

HỢP ĐỒNG ĐỐI VỚI NT ĐƯỢC LỰA CHỌN (Đ105.NĐ)

1

- HĐ là HĐ dân sự được xác lập bằng văn bản
- HĐ là cơ sở pháp lý cao nhất ràng buộc trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên và để giải quyết tranh chấp phát sinh (nếu có)
- Nội dung HĐ được lập phù hợp HSMT, kết quả thương thảo, KQLCNT và hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành

HỢP ĐỒNG ĐỐI VỚI NT ĐƯỢC LỰA CHỌN (Đ105.NĐ)**2**

Khi ký HĐ, văn bản HĐ phải đảm bảo phù hợp với các nội dung:

- a) ĐKC, ĐKCT trong HSMT, HSYC và các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ
- b) Các nội dung đề xuất của NT trong HSDT, HSDX được CĐT chấp thuận, các nội dung đã thống nhất thương thảo (nếu có), thương thảo hoàn thiện HĐ
- c) QĐ phê duyệt KQLCNT
- d) Quy định của pháp luật

184

HỢP ĐỒNG ĐỐI VỚI NT ĐƯỢC LỰA CHỌN (Đ105.NĐ)**3**

- Quản lý chất lượng HH, DV
- Đồng tiền, hình thức thanh toán HĐ
- Tạm ứng
- Thanh toán HĐ
- Nguyên tắc thanh toán, thanh lý HĐ

185

Hợp đồng (Đ.64-70-L.22)

Loại Hợp đồng	<i>Hợp đồng trọn gói</i>	Áp dụng với tất cả gói thầu Giá gói thầu bao gồm chi phí dự phòng, trượt giá, rủi ro Giá HĐ không thay đổi; việc thanh toán tỷ lệ, khối lượng
	<i>Hợp đồng theo đơn giá cố định</i>	Áp dụng khi bản chất công việc đã rõ ràng nhưng chưa xác định được số lượng, khối lượng Đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian HĐ, NT được thanh toán theo khối lượng được nghiệm thu
	<i>Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh</i>	GT có thời gian thực hiện dài và rủi ro biến động giá HĐ phải quy định phương pháp trượt giá theo quy định pháp luật NT được thanh toán theo số, khối lượng Nghiệm thu
	<i>Hợp đồng theo thời gian</i>	GT PTV: khẩn cấp; sửa chữa, bảo trì công trình, máy móc, thiết bị; TV khi khó xác định thời gian và phạm vi Giá HĐ trên cơ sở đơn giá cho đơn vị thời gian, mức lương

186

Hợp đồng (Đ.64-70-L.22)

Loại Hợp đồng	<i>Hợp đồng theo chi phí cộng phí</i>	Áp dụng đối với công việc, dịch vụ mà <i>tại thời điểm LCNT chưa đủ cơ sở xác định</i> phạm vi công việc, nhu cầu cần thiết về các yếu tố, chi phí đầu vào để thực hiện các công việc dự kiến của hợp đồng
	<i>Hợp đồng theo kết quả đầu ra</i>	Áp dụng đối với công việc, dịch vụ mà việc <i>thanh toán căn cứ vào kết quả thực hiện hợp đồng</i> được nghiệm thu về chất lượng, số lượng và các yếu tố khác
	<i>Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm</i>	Chỉ có thể áp dụng <i>cho gói thầu bảo hiểm công trình</i> mà giá trị hợp đồng được xác định chính xác trên cơ sở giá trị công trình thực tế nghiệm thu
	<i>Hợp đồng hỗn hợp</i>	Là loại hợp đồng có nội dung <i>kết hợp các loại hợp đồng</i> trong quy định. Hợp đồng hỗn hợp phải quy định rõ phạm vi công việc áp dụng đối với từng loại hợp đồng tương ứng và các nội dung bổ sung, điều chỉnh liên quan khi áp dụng đồng thời nhiều loại hợp đồng đối với một nội dung công việc, dịch vụ

187

Hồ sơ hợp đồng (Đ.65-L.22)

- Văn bản HĐ;
- Phụ lục HĐ gồm:
 - + Danh mục chi tiết về phạm vi công việc
 - + Biểu giá
 - + Tiến độ thực hiện (nếu có);
- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Tùy theo quy mô, tính chất của gói thầu, hồ sơ hợp đồng có thể bao gồm:

- Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
- Biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có);
- Văn bản thỏa thuận về điều kiện của hợp đồng, bao gồm ĐKC, ĐKCT;
- HSDT, HSĐX và các tài liệu làm rõ của NT được lựa chọn;
- HSMT, HSYC và các tài liệu sửa đổi, bổ sung HSMT, HSYC;
- Tài liệu khác có liên quan.

188

Điều kiện ký kết hợp đồng (Đ.66-L.22)

Tại thời điểm ký kết:

1. HSDT, HSĐX **còn hiệu lực**. thỏa thuận khung **còn hiệu lực**.
2. NT **phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về KT, TC để thực hiện gói thầu**.
3. CĐT phải **bảo đảm** về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

189

Bảo đảm thực hiện hợp đồng (Điều 68-L.22)	
Biện pháp BĐTHHĐ	Trường hợp không áp dụng BĐTHHĐ
<ul style="list-style-type: none"> - Đặt cọc - Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng, ngân hàng - <i>Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp nước ngoài thành lập theo pháp luật VN</i> 	<ul style="list-style-type: none"> a) NT của GT DVTV b) NT của hình thức tự thực hiện hoặc tham gia thực hiện của cộng đồng c) NT thực hiện CĐT quy định tại điểm m khoản 1 Điều 23 của Luật này.
<p>* NT phải thực hiện bảo đảm trước hoặc cùng thời điểm HĐ có hiệu lực</p>	

190

Bảo đảm thực hiện hợp đồng (Đ.68-L.22)	
<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị: từ 2% đến 10% giá hợp đồng - Hiệu lực: tính từ ngày HĐ có hiệu lực cho đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo HĐ hoặc ngày chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành. Nếu gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, phải gia hạn tương ứng thời gian hiệu lực của BĐTHHĐ trước. 	<p>Nhà thầu <u>không được hoàn trả</u> trong các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực + Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng + Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng

191

Sửa đổi hợp đồng (Đ.70-L.22)

1) Sửa đổi trong các trường hợp

- Các bên thỏa thuận trong HĐ đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật;
- Hoàn cảnh thực hiện HĐ có thay đổi cơ bản theo quy định của pháp luật về dân sự;
- Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng mà không do lỗi của CĐT.

2) Nội dung sửa đổi bao gồm

- Khối lượng, tiến độ, giá, áp dụng tùy chọn mua thêm và các nội dung khác do các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết;
- Việc sửa đổi này chỉ áp dụng trong thời gian thực hiện gói thầu ghi trong hợp đồng, trừ trường hợp áp dụng tùy chọn mua thêm

192

Sửa đổi hợp đồng (Đ.70-L.22)

3) Các trường hợp điều chỉnh các mốc thời gian hoàn thành các nội dung trong HĐ:

- Bất khả kháng hoặc phát sinh điều kiện bất lợi cản trở NT và không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên
- Thay đổi, điều chỉnh DA, phạm vi công việc, cung cấp, thiết kế,... do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ
- 1 hoặc các bên đề xuất sáng kiến, cải tạo mang lại lợi ích cao hơn cho CĐT
- Bàn giao mặt bằng không đúng thoả thuận, tạm dừng HĐ do lỗi của CĐT
- Tạm dừng theo yêu cầu của cơ quan nhà nước cho thẩm quyền

193

SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG (Đ.70-L.22)

4) Sửa đổi HĐ làm thay đổi thời gian hoặc vượt giá gói thầu thì phải được người có thẩm quyền cho phép. Giá HĐ sau điều chỉnh không vượt TMĐT, DTMS. Nếu DA, DT gồm nhiều GT thì tổng giá HĐ không được vượt TMĐT, DTMS

5) Không cần ký kết VB sửa đổi trong trường hợp thay đổi giá HĐ, khối lượng và nội dung khác đã quy định trong HĐ khi:

- Không vượt giá GT trong KHLCNT hoặc dự toán được duyệt sau KHLCNT
- Không vượt thời gian thực hiện GT trong HĐ
- PP, công thức, hạng mục và các nội dung cần thiết để điều chỉnh đã quy định trong HĐ

194

SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG (Đ106.NĐ)

• HĐ còn hiệu lực

• Sửa đổi về tiến độ, khối lượng, giá

• AD với tất cả loại HĐ

• Thực hiện bằng văn bản sửa đổi HĐ

195

SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG (Đ106.NĐ)

5. Các TH thay đổi giá HĐ, KL và các nội dung khác đã được quy định trong HĐ mà không phải sửa đổi HĐ:

a) Do lạm phát, giảm phát đối với HĐ theo đơn giá điều chỉnh, HĐ theo thời gian, HĐ theo KQ đầu ra

b) Tăng, giảm KL đối với HĐ theo ĐG cố định, điều chỉnh

c) Tăng, giảm

- Thời gian đối với HĐ theo thời gian
- Chi phí trực tiếp thực hiện đối với HĐ chi phí cộng phí
- Giá trị cơ sở để tính phần trăm chi phí đối với HĐ theo tỷ lệ phần trăm
- Mức giảm trừ thanh toán, mức tăng giá trị thanh toán đối với HĐ theo KQ đầu ra

d) Các TH khác

196




THANH TOÁN HĐ (Đ111.NĐ)

1. Giá HĐ và các ĐKCT về thanh toán được ghi trong HĐ và cơ sở để thanh toán cho NT

2. Việc thanh toán không căn cứ theo dự toán cũng như các quy định, hướng dẫn hiện hành của NN về định mức, đơn giá; không căn cứ vào đơn giá trong hóa đơn tài chính đối với các yếu tố đầu vào của NT như vật tư, máy móc, thiết bị và các yếu tố đầu vào khác

3. Trong một HĐ có nhiều loại HĐ khác nhau thì AD nguyên tắc thanh toán tương ứng với từng loại HĐ theo quy định tại Đ 112 NĐ

197

NGUYÊN TẮC THANH TOÁN ĐV CÁC LOẠI HĐ (Đ112.NĐ)		
		
<p>HĐ trọn gói: việc thanh toán được thực hiện theo tỷ lệ %</p> <p>Khi thanh toán không yêu cầu có xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết</p>	<p>HĐ theo ĐG cố định: Giá trị TT được tính bằng cách lấy đơn giá cố định trong HĐ nhân với KL, SL công việc thực tế</p>	<p>HĐ theo ĐG điều chỉnh: tính bằng cách lấy ĐG điều chỉnh theo quy định trong HĐ nhân với KL, SL công việc thực tế</p>
←		→

NGUYÊN TẮC THANH TOÁN ĐV CÁC LOẠI HĐ (Đ112.NĐ)	
<p>4. HĐ theo thời gian</p>	<p>a) Đối với mức thù lao cho chuyên gia: Được tính bằng cách lấy lương của chuyên gia và các chi phí liên quan đến lương được nêu trong HĐ hoặc được điều chỉnh theo quy định nhân với thời gian làm việc thực tế</p>
	<p>b) Đối với các công việc ngoài quy định tại điểm a, đơn giá nhân với thời gian làm việc, sử dụng thực tế</p>
	<p>c) Các khoản chi phí liên quan (ngoài điểm a, b)</p>

NGUYÊN TẮC THANH TOÁN ĐV CÁC LOẠI HĐ (Đ112.NĐ)			
			
<p>HĐ theo tỷ lệ %: Được tính bằng cách lấy tỷ lệ % ghi trong HĐ nhân với giá trị công trình được nghiệm thu</p>	<p>HĐ theo kết quả đầu ra: lấy giá trị công việc thực tế đã được nghiệm thu, cộng hoặc trừ với mức giảm trừ thanh toán, mức tăng giá trị thanh toán theo quy định trong HĐ căn cứ theo KQ đầu ra</p>	<p>HĐ theo chi phí cộng phí: Việc thanh toán căn cứ vào các chi phí thực tế mà NT đã bỏ ra để thực hiện HĐ, cộng với mức lợi nhuận phù hợp cho NT trên cơ sở quy định tại HĐ</p>	<p>Thời hạn xử lý hồ sơ thanh toán là trong vòng 14 ngày kể từ ngày NT nộp đủ chứng từ, hồ sơ thanh toán cho CĐT</p>
←			→

THANH LÝ HỢP ĐỒNG (Đ113.NĐ)	
<p>1. HĐ được thanh lý trong trường hợp sau đây</p>	<p>Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo HĐ đã ký</p> <hr/> <p>HĐ bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của PL</p> <hr/> <p>Các bên có thể thỏa thuận về việc HĐ tự động hết hiệu lực khi hoàn thành các nghĩa vụ theo HĐ đã ký</p>
201	

06

Xử lý tình huống Trao đổi, thảo luận



XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU Đ.88

Trường hợp **phát sinh tình huống chưa được quy định cụ thể**, người có thẩm quyền, chủ đầu tư quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xử lý tình huống theo nguyên tắc bảo đảm:

- **Cạnh tranh,**
- **Công bằng,**
- **Minh bạch,**
- **Hiệu quả kinh tế**
- **Trách nhiệm giải trình.**

Căn cứ:

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển,
- Hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;
- Kết quả lựa chọn nhà thầu;
- Hợp đồng đã ký kết với nhà thầu được lựa chọn;
- Tình hình thực tế triển khai thực hiện gói thầu, dự án, dự án đầu tư kinh doanh.

Thẩm quyền xử lý tình huống được quy định như sau:

- **Đối với lựa chọn nhà thầu,** người quyết định xử lý tình huống là **chủ đầu tư**. Trong trường hợp phức tạp, chủ đầu tư quyết định xử lý tình huống sau khi có ý kiến của người có thẩm quyền;
- **Đối với lựa chọn nhà đầu tư,** người quyết định xử lý tình huống là người có thẩm quyền.

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

1.

TH cần điều chỉnh giá GT hoặc Nội dung GT phải điều chỉnh KHLCNT theo quy định của PL trước thời điểm đóng thầu trừ TH quy định tại k2, k8 Điều này

2.

TH GT có dự toán được duyệt sau khi phê duyệt KHLCNT mà dự toán GT cao hơn hoặc thấp hơn giá GT ghi trong KHLCNT thì dự toán sẽ thay thế giá GT:

- a. Cao hơn:

+ Không làm vượt tổng mức đầu tư của DA, DTMS thì không phải điều chỉnh KHLCNT.

+ Vượt tổng mức đầu tư -> điều chỉnh KHLCNT. Hình thức LCNT không phù hợp -> điều chỉnh hình thức LCNT

- b. Thấp hơn:

+ Không làm thay đổi Hình thức LCNT -> không điều chỉnh KHLCNT

+ Thay đổi Hình thức LCNT -> điều chỉnh KHLCNT

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

3. DSN
ít hơn 3
NT đáp
ứng

a. Lựa chọn bổ sung NT vào DSN

b. Cho phép phát hành ngay HSMT cho NT trong DSN

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

4. Tại thời điểm đóng thầu không có NT tham dự

a. Hủy TBMQT, TBMST, TBMT để mời thầu lại.

b. Gia hạn thời điểm đóng thầu tối thiểu 05 ngày (MQT, MST, XL, HH \leq 20 tỷ, HH, PTV \leq 10 tỷ) 10 ngày đối với GT khác

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

5.ĐTRR, ĐTHC, CHCT,CGTT thông thường, có 01-02 NT tham dự thì CĐT giải quyết trong thời hạn không quá 04 giờ:

a. Gia hạn thời điểm đóng thầu tối thiểu 05 ngày

b. Cho phép mở thầu ngay để đánh giá

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)



Đối với trường hợp xử lý tình huống tại K1, K4 Điều này, K1 Điều 17 Luật thì không phải điều chỉnh thời gian bắt đầu tổ chức LCNT trong KHLCNT



TH NT xếp hạng nhất có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ giảm giá (nếu có) vượt giá GT và có ít nhất 01 NT trong DS xếp hạng có giá dự thầu sau SL, HCSL, trừ giảm giá (nếu có) thấp hơn giá GT

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

8. Giá dự thầu của NT vượt giá GT

- a. Cho phép các NT chào lại giá
- b. Đồng thời cho phép các NT chào lại giá và xem xét lại giá GT
- c. Mời các NT chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn
- d. Cho phép NT xếp hạng 1 vào đàm phán về giá

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

9. Đối với GT mua sắm tài sản theo quy định tại K2 Đ92 NĐ, TH NT xếp hạng nhất có Đơn giá dự thầu một hoặc một số mặt hàng vượt định mức mua sắm theo quy định của Thủ tướng và giá đề nghị trúng thầu không vượt giá GT được duyệt thì:

a. Mời NT xếp hạng 1 vào đàm phán

b. Cho phép các NT vượt kỹ thuật chào lại giá DT

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

10. Đối với GT chia phần

TH có 1 hoặc nhiều phần thuộc GT ko có NT tham dự hoặc ko có NT đáp ứng yêu cầu,

TH 1 NT trúng thầu tất cả các phần

TH giá dự thầu sau SL, HCSL, trừ giảm giá (nếu có) của tất cả NT vượt qua bước ĐG kỹ thuật của một phần vượt giá trị ước tính của phần đó trong giá GT làm tổng giá đề nghị trúng thầu vượt giá GT

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)**11. Giá dự thầu thấp bất thường (<70%)**

Y/c nhà thầu giải thích, làm rõ về tính khả thi của giá dự thầu

Đề đề phòng rủi ro, CĐT có thể quy định bảo đảm thực hiện HĐ tối đa <30% giá HĐ

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

12. Đối với GT XL, Hỗn hợp áp dụng đấu thầu quốc tế, trường hợp NT xếp hạng nhất có HSDT không cân bằng

13. Trường hợp trong HSMT quy định NT được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong HSMT

14. Trường hợp nhà thầu đang trong quá trình tham dự thầu nhưng bị sáp nhập

15. Trường hợp chi nhánh, xí nghiệp, văn phòng đại diện được tách ra khỏi pháp nhân theo quy định của pháp luật

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

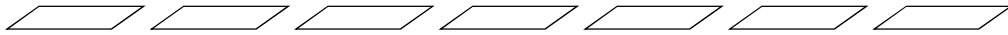
16. Đối với gói thầu có áp dụng thương thảo hợp đồng, trường hợp nhà thầu xếp hạng nhất không tiến hành thương thảo, không ký biên bản thương thảo, thương thảo không thành công
17. TH giá đề nghị trúng thầu thấp dưới 50% giá gói thầu được duyệt
18. TH sau khi đánh giá, có nhiều nhà thầu được đánh giá tốt nhất ngang nhau
19. TH NT trúng thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết HĐ hoặc tại thời điểm ký HĐ, NT trúng thầu không đáp ứng điều kiện về NL kỹ thuật, tài chính
20. TH trong quá trình thực hiện HĐ, NCTQ ko công nhận KQLCNT khi có bằng chứng NT trúng thầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 Luật
21. TH trong quá trình thực hiện HĐ, NCTQ ko công nhận KQLCNT khi có bằng chứng CĐT, BMT, TCG, TTĐ có hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 Luật

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

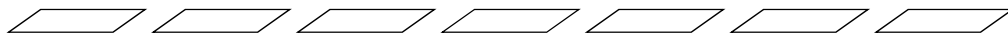
	22. TH có một hoặc một số thành viên viên danh vi phạm HĐ, ko còn năng lực để tiếp tục thực hiện HĐ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của gói thầu
	23. TH NT thực hiện GT vi phạm HĐ, ko còn năng lực để tiếp tục thực hiện HĐ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của GT
	24. Đối với NT liên danh, trường hợp trong quá trình thực hiện HĐ cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện so với HĐ đã ký (cần sửa đổi HĐ)
	25. Trong quá trình NT thực hiện HĐ, TH nhân sự của NT bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định PL về hình sự để cho NT đó trúng thầu

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

26. TH NT có nhân sự bị cơ quan điều tra kết luận có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định PL về hình sự



27. Căn cứ nhu cầu sử dụng, CĐT được phép chấp thuận các hàng hóa có phiên bản sản xuất, năm sản xuất mới hơn so với hàng hóa ghi trong HĐ nếu đáp ứng các điều kiện



XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

28a. GT XL, PTV, TV đấu thầu trước, phê duyệt DA tăng dự toán $\geq 30\%$; thay đổi tiêu chí đánh giá quan trọng; thay đổi cấp công trình => hủy thầu

Không thay đổi như trên => CĐT được sửa đổi, bổ sung khối lượng

GT MSSHH đấu thầu trước, phê duyệt DA tăng dự toán $\geq 20\%$; thay đổi chủng loại => hủy thầu

Không thay đổi như trên => CĐT được sửa đổi, bổ sung khối lượng

28b. GT chia phần, trường hợp giá đề nghị trúng thầu của một phần vượt quá 30% giá trị tương ứng của phần đó trong dự toán thì BMT yêu cầu nhà thầu làm rõ:

a) Các yếu tố kỹ thuật, kinh tế của quy trình sản xuất hoặc cung cấp dịch vụ;

b) Giá thị trường xác định thông qua phân tích, tham vấn thị trường;

c) Nguồn gốc của hàng hóa, dịch vụ.

Trường hợp việc làm rõ đáp ứng các điểm a, b, c khoản này và khoản 4 Điều 27 của NĐ thì HSDT của được chấp nhận trúng thầu.

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

28c. GT có tính chất đặc thù và áp dụng hình thức chỉ định thầu hoặc THĐB, NT nước ngoài có yêu cầu ràng buộc chỉ ký hợp đồng khi không phải đăng ký trên HTMĐTQG thì khi đăng tải KQLCNT, CĐT không cần yêu cầu nhà thầu nước ngoài đăng ký.

28d. GT tổ chức LCNTQM, trường hợp trong quá trình đánh giá HSDT mà chưa có KQLNCT, NT có tên trong biên bản mở thầu bị khóa tài khoản theo quy định của pháp luật về đấu thầu thì HSDT của NT không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

29. Ngoài trường hợp quy định từ khoản 1 đến khoản 28d Điều này, khi phát sinh tình huống, CĐT xem xét, quyết định xử lý tình huống trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình

BÀI KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM TỔNG HỢP

